

T S U J I
H H
O N D A R I

ĐIỀM TĨNH và NỒNG NHIỆT - Lam -

Phạm Bích dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

[EBOOK©VCTVEGROUP]

chương 1: Đôi chân búp bê PIEDÌ DELLA BAMBOLA

Thành phố này lúc nào cũng tràn nắng.

Từ khi đến đây, chưa ngày nào tôi không ngược lên nhìn bầu trời. Bầu trời xanh cao bát ngát, trong suốt, mát lạnh như được vẽ bằng màu nước. Còn những đám mây như sương thì giống hệt phần trắng không tô màu chừa lại trong tờ giấy vẽ, lững lờ trôi giữa trời thưởng thức thú vui chơi đùa cùng gió và nắng.

Đã tự bao giờ, việc đứng dưới chân nhà thờ chính tòa này, ngược mắt ngắm nguồn ánh sáng dọc theo bức tường của nhà thờ lớn và tưởng tượng về sự trưởng thành trong nhận thức của người Trung cổ đã trở thành công việc hằng ngày của tôi.

Nhà thờ lớn đứng sừng sững chính giữa thành phố Firenze, gần như có thể trông thấy nó từ bất cứ đâu. Mái vòm bán cầu được kiến trúc sư thiên tài Brunelleschi đặt lên nóc nhà thờ nhìn thân thiện như một quý phu nhân thời Trung cổ mặc chiếc váy bông. Nó trở thành một cột mốc tuyệt vời để xác định hướng đi tới centro (trung tâm thành phố).

Được trang hoàng bởi đá cẩm thạch màu trắng, lục và hồng, bên ngoài tòa đại thánh đường được gọi là “Nhà thờ Đức Mẹ Thánh Hoa” này mang một vẻ uy nghiêm và tráng lệ khiến những kẻ ngược nhìn phải choáng ngợp.

Mỗi khi xong việc và ra khỏi xưởng phục chế của cô giáo, đứng trước cây cầu Ponte Vecchio, thấy hình ảnh mái vòm của nhà thờ lớn nhuộm rắng chiều, chẳng hiểu sao tôi luôn thấy an lòng. Những chiều hoàng hôn dễ chịu như thế khiến tôi bất giác muốn sải bước đi đến nhà thờ lớn.

Cùng lúc ấy, tôi hiểu ra lý do vì sao lại cảm thấy hơi day dứt mỗi khi ngược nhìn nhà thờ lớn. Đây cũng là lý do tôi vẫn chưa một lần leo lên nóc nhà thờ lớn kể từ khi đặt chân đến thành phố này. Tất cả bắt nguồn từ một lời hẹn ước giống như một vụ cá cược nho nhỏ mà chắc chắn chỉ mình tôi còn nhớ.

Tôi vẫn chưa thể quên Aoi.

Tại sao con người lại gặp nhau? Câu hỏi mang đầy tính triết học ấy cứ bám riết lấy tôi ở nơi thành phố vẫn còn lưu giữ tinh thần Phục hưng này.

Mỗi lần nhìn thấy hình ảnh du khách tứ phương đổ về, hành hạ cái cổ để ngược lên nhìn như mình, tôi lại đoán rằng có lẽ họ cũng như tôi, cũng có một người không thể quên đang ở đâu đó.

“Thiết kế của Brunelleschi thật tuyệt! Anh chị nghĩ thế không?”

Hầu hết mọi người đều giật mình trước thứ tiếng Ý bồi của tôi, sau khi bị nụ cười Á Đông đáng ngờ của tôi làm choáng váng, họ bỏ đi luôn mà không thèm nhìn lại. Aoi cũng có lần nói rằng đôi khi nàng không thể chịu nổi cái tính cách đó của tôi.

“Cậu thật là, chỗ nào cũng đùa giỡn làm tớ khó xử.”

Đương nhiên, Aoi không lảng tránh ánh mắt tôi hay bỏ đi. Trái lại, nàng còn thấy thú vị với thằng tôi chuyên thốt ra những điều vớ vẩn.

“Junsei thật kỳ cục. Tớ thích cái sự kỳ cục đó.”

Cũng không quá khi nói rằng chỉ có nàng là không vứt bỏ thằng tôi kỳ cục ấy. Nàng là người duy nhất hiểu tôi trên thế giới này.

Con người vẫn vậy, càng cố quên thì càng không thể quên.

Đó là bởi việc quên vốn chẳng cần nỗ lực. Hầu hết những chuyện linh tinh xảy ra hằng ngày, khi nhận ra thì ta đã quên mất. Mà thường thì người ta còn chẳng nhớ rằng mình đã quên.

Một lúc nào đó, dù chợt nhớ ra rằng chuyện ấy từng xảy ra thì vì khoảnh khắc ấy không kéo dài lâu nên ký ức nhìn chung cũng chỉ như đôi cánh phù du mỏng manh, trước sau sẽ tan chảy dưới sức nóng của mặt trời rồi vĩnh viễn biến mất.

Thế nhưng, đã năm năm trôi qua kể từ ngày ấy, tôi càng ép mình quên thì những kỷ niệm về Aoi lại càng khắc sâu. Một khoảnh khắc bất chợt, chẳng hạn như giây phút tôi băng qua vạch sang đường, lúc hốt hải chạy vì sắp muộn giờ làm hay tệ nhất là khi Memi và tôi nhìn vào mắt nhau, những kỷ niệm ấy lại nhẹ nhàng xuất hiện như một bóng ma khiến tôi lạc lối.

Không phải vì không thể quên con người ấy mà hiện giờ tôi không hạnh phúc. Cũng không phải tôi muốn chạy trốn khỏi hiện thực. Tôi đang tự nhiên tận hưởng cảm giác thanh bình như bầu trời trong vắt của thành phố này mỗi ngày. Huống chi, tôi cũng không cầu ước tình yêu của tôi và Aoi sẽ trở lại. Tôi có dự cảm mình sẽ suốt đời không gặp lại Aoi nữa, và tôi vẫn biết dù có gặp cũng chẳng đi đến đâu. Nhưng chuyện này giống như trò đùa của ký ức. Chẳng biết có phải vì thành phố này làm cho thời gian ngừng lại hay không, nhưng có những khi tôi thấy vui vì bị quá khứ thao túng.

Vui sao?

Aoi sẽ không trở lại nữa. Nàng là người con gái như thế, tôi cũng không phải người con trai trông đợi chuyện đó.

Đời người nhất định có lúc phải chia ly.

Chẳng hạn như chia ly vì cái chết...

Tôi và Aoi đã từng có sự chia ly như thế. Tôi cố gắng ghim vào đầu mình suy nghĩ rằng nàng đã chết.

Người ta nói rằng một phần ba các tác phẩm nghệ thuật của thế giới tập trung ở Ý.

Có thể nói việc tôi đến đây để học về restauro (phục chế) là lẽ đương nhiên. Nơi đây có nhiều nhà phục chế trình độ bậc nhất thế giới, cô giáo tôi là một ví dụ. Cô là người đứng đầu trong giới phục chế tranh sơn dầu.

Giovanna không chỉ là cô giáo của tôi. Với một người đã mất mẹ từ sớm như tôi, cô còn như một người mẹ. Những ngày sống theo lời cô chẳng khác gì ở trong lòng bàn tay của Chúa, thích thú vì bị chế ngự.

Đôi khi, cô sẽ vẽ cơ thể trần trụi của tôi. Những khi kết thúc công việc sớm, cô sẽ mời tôi ở lại bằng giọng nói đủ nhỏ để những học viên khác không nghe thấy: “Junsei, hôm nay cơ thể cậu rảnh chứ?”

Tại căn phòng của cô, tôi tạo dáng như được bảo. Dưới ánh nắng yếu ớt chiếu xuống từ cửa sổ mái của xưởng phục chế, tôi vừa để da mình hít thở làn không khí tĩnh lặng vừa tận hưởng việc cơ thể mình đang được cô nhìn ngắm.

Cô không hề thay đổi sắc mặt, cũng không thử cảm xúc của tôi, chỉ lặng im phác họa một cơ thể Á Đông vạm vỡ. Thậm chí có lần tôi đã nghĩ cô giống như người quy y chốn Phật.

Trong lúc được cô phác họa, thỉnh thoảng tôi lại nghĩ tới Aoi. Vì không mặc quần áo nên tâm hồn tôi càng lúc càng trở nên dạn dĩ, và trong cái cảm giác được giải phóng ấy, tôi du hành về quá khứ và nhớ tới Aoi. Có lẽ đó chính là lý do tôi vui với công việc làm mẫu tranh cho cô.

Ngày xưa, tức hồi còn sinh viên, tôi cũng hay phác họa Aoi.

Aoi chỉ chịu khỏa thân dưới ánh trăng. Cơ thể gầy guộc nhưng lại giống búp bê sứ phương Tây của Aoi mảnh mai đáng yêu hơn là khêu gợi, và đẹp tuyệt vời trong mắt tôi. Đặc biệt là cổ

chân nàng, nhỏ xương và không một chút thịt thừa. Tôi thích vẽ bắp chân hơi lỏng của nàng.

Điều kiện để tôi được làm việc đó là tôi cũng phải khỏa thân.

Nếu như vào ngày hẹn ước, sự trông đợi của tôi không thành hiện thực thì kể từ hôm đó, Aoi sẽ trở thành một tác phẩm điêu khắc không có khả năng phục chế, yên ngủ trong góc nhà kho của bảo tàng mỹ thuật. Có lẽ vì thế mà ngày ngày tôi vẫn ngược nhìn lên nhà thờ lớn với mong đợi duy nhất đó.

Để tuyên bố cái chết của ký ức chẳng?

* * *

Memi trái ngược hoàn toàn với Aoi.

Đôi lập với Aoi gây những hai má tròn đầy, cơ thể gợi cảm của Memi, do hai dòng máu nàng thừa hưởng, chỗ nào cũng hừng hực, đến nỗi khiến tôi ngượng ngùng. Tuy nhiên, khi im lặng, nàng lại có vẻ đẹp như một tác phẩm điêu khắc với má gầy, đôi mắt và sống mũi đầy vẻ nam tính.

Vậy mà, tính tình Memi lại như trẻ con, ngược hẳn với Aoi. Memi là một cô nàng ngổ ngáo, đầy hiểm họa đến mức một thằng cực kỳ nghịch ngợm thời sinh viên như tôi cũng phải trở nên lành tính từ khi gặp nàng.

Aoi chỉ đòi hỏi ở nơi tối. Ở nơi sáng, một nụ hôn nàng cũng rụt rè. Nếu tôi trêu nàng là đồ hay ngượng ngùng, nàng sẽ đáp trả bằng giọng nói như gió đông luôn qua khe cửa, rằng: “Biết rồi!” Còn Memi lại thích làm tình ở nơi sáng. Chúng tôi làm việc đó ban ngày, đã vậy nàng còn yêu cầu tôi mở cửa sổ. Tôi muốn ít nhất cũng nên kéo rèm lại nhưng nàng nhất quyết phản đối rằng: “Không được, nghĩ rằng mình có thể bị người ta thấy thì sẽ hồi hộp hơn chứ.”

Căn hộ của tôi nằm trên ngọn đồi cao đủ để thu trọn đường phố Firenze trong tầm mắt, phía dưới có sông Arno đang chảy. Chỉ cần ngó đầu qua cửa sổ, tôi có thể nhìn thấy cầu Ponte Vecchio. Và những mái nhà màu cam buồn tẻ nối tiếp nhau của Firenze. Memi biết rõ trên thực tế, căn phòng nằm ở vị trí khó bị nhìn trộm. Đây là một trò đùa của nàng.

Khi tôi thì thầm vào tai Memi “đồ thích phô trương”, nàng sẽ xấu hổ áp má vào ngực tôi, khiến nhiều lúc tôi thấy nàng thật giống con mèo con. Nếu tôi để cửa sổ mở suốt, nàng sẽ thản nhiên biến mất vài ngày rồi trở lại với đầy mùi khói thuốc lá. Thứ mùi khó chịu của những gã đàn ông khác ám vào mái tóc dài của nàng. Dù vậy, tôi vẫn chưa một lần than vãn.

Vì tôi không muốn một thứ tình yêu bó buộc lấy nhau nữa.

Liệu tôi có thể xóa sạch ký ức không?

Có lẽ chừng nào còn chưa vứt bỏ được Aoi ra khỏi cuộc sống thường nhật thì tôi chưa thể thật lòng yêu Memi. Vì thế, tôi không thể nào nổi giận với cô nàng y như mèo hoang ấy. Tôi vẫn dối lòng rằng đó là vì tôi không muốn trói buộc đối phương.

Kết cục là chừng nào Aoi vẫn còn trong tim thì tôi sẽ không yêu ai khác. Hoặc cũng có thể là tôi chưa có được thứ tình yêu sâu sắc đến nỗi có thể xua Aoi ra khỏi tâm trí.

Duy chỉ một lần tôi gọi nhầm tên Memi là Aoi.

Chúng tôi đang làm tình thì tôi đột nhiên lỡ miệng. Cảm xúc đã vượt qua lý trí. Cả hai cùng đang đắm chìm. Chúng tôi không nên ân ái trong bóng tối. Tôi đã luôn cảnh giác với bóng tối.

Khi kéo đầu Memi áp vào ngực mình, tôi đã bất giác thốt lên tên Aoi.

Với sai lầm ngớ ngẩn này, cơ thể tôi phản ứng nhạy cảm hơn ý thức. Khoảng cách giữa hai người quá gần để che đậy sự dối trá. Tôi co lại vì không thể chịu đựng được việc ở trong cơ thể Memi nữa.

Khi tôi và Memi rời khỏi nhau, chúng tôi thăm dò cảm xúc của nhau bằng câu chuyện hoàn toàn không liên quan. Nội dung kiểu gượng gạo như “mình cùng đi du lịch châu Phi nhé”.

Trong sự điềm tĩnh giả tạo, sự nồng nhiệt khi lửa thể ngưng lại vì không còn chỗ nương thân.

Sau đó là một khoảng im lặng khó chịu. Và rồi, không thể chịu đựng nổi nữa, Memi bỗng hét lên giận dữ: “Aoi là ai?”

Tôi chỉ nhún vai giả đò không biết nhưng Memi, với nét mặt nghiêm túc một cách kỳ lạ, vẫn không buông tha. Aoi sẽ không bao giờ biến mất.

Tôi tự phân tích, phải chăng vì quá khứ quá lớn hoặc là quá tàn khốc nên trái tim tôi mãi không thể dừng chân được ở hiện thực. Chỉ vì những tháng ngày bên Aoi quá sống động nên tôi vẫn tiếp tục bị quá khứ như bóng ma trối chặt.

* * *

Nắng vẫn đọng lại trên đỉnh mái vòm.

Tôi nên mừng vì nắng hay mừng vì cơn gió mời gọi nắng?

Ký ức về những ngày bên Aoi không mang sắc màu tươi tắn như bầu trời của Firenze. Nó giống như màu trắng kem được trộn lượng vừa phải với màu xám. Đó là thứ màu tượng trưng cho năm năm trước của tôi.

Tôi chưa bao giờ ngược nhìn trời thể này ở Tokyo. Vì tôi luôn cúi gầm mặt lúc đi. Còn tại New York, nơi tôi sống hồi nhỏ, bầu trời xa và hẹp hơn. Vì tôi đã sống với người cha tôi ghét cay ghét đắng trong một căn hộ chung cư cũ rích. Như thể tìm kiếm kỷ niệm về người mẹ chưa một lần được ôm, thằng nhóc tôi ngày ấy luôn thò đầu qua ô cửa sổ bé xíu để ngược nhìn bầu trời trông như bức tranh cắt giấy. Bà lão người Trung Quốc tuần đến giúp việc ba lần hát cho tôi nghe bằng thứ tiếng Nhật bập bõm bài hát bà bảo đã học được trong chiến tranh: “Mẹ làm yonabe”.

“Yonabe là gì ạ?”

Ngày hôm sau thế nào tôi cũng hỏi bố.

Hỏi nhỏ tôi luôn muốn trở thành một họa sĩ chỉ vẽ bầu trời.

Vì vậy, từ một lúc nào đó tôi đã bắt đầu chuyến du hành đi tìm bầu trời. Cùng là bầu trời trên một quả địa cầu nhưng mỗi nơi bầu trời lại mang một khuôn mặt khác nhau. Bầu trời rất hay xấu hổ.

Bầu trời Tokyo. Bầu trời New York. Bầu trời Firenze.

Chỉ cần thấy bầu trời ngượng ngùng e lệ là tôi thấy mình không đơn độc.

Khi về nước để vào học trường Đại học Seijo, tôi mới nhìn lại bầu trời Tokyo sau mười mấy năm. Loa trên máy bay thông báo đầy vẻ tự hào ở Tokyo trời đang rất đẹp. Tôi ngạc nhiên: bầu trời ấy đẹp chỗ nào? Vì bầu trời mà tôi thấy từ cửa sổ máy bay đầy sương và đục ngầu một màu xám.

Nói sao thì nói, lý do lớn nhất khiến tôi thích thành phố này là bởi sự phóng khoáng và rộng lượng của bầu trời. Một bầu trời bình thường thôi, thế mà chỉ cần ngước lên nhìn, trái tim tôi lại được dịu dàng vỗ về.

Bầu trời Firenze bốn bề thông thoáng khi nhìn từ đài quan sát trên nóc nhà thờ lớn chắc chắn sẽ khiến tôi choáng ngợp. Sự bao la của bầu trời xanh sẽ giải thoát cho tôi, gã trai hai mươi bảy tuổi đang bị dấn với mặt đất, khỏi lời nguyền của ký ức, và chấp cánh cho tôi bay lên.

Tôi muốn thử leo lên đó. Nếu có thể thì ngay bây giờ.

Khi tôi bỏ vẽ dù muốn trở thành họa sĩ, Aoi cũng từ bỏ tôi. Vào buổi hẹn cuối, chúng tôi đã đến bảo tàng mỹ thuật. Đó cũng là nơi chúng tôi quen nhau.

Tình cờ hôm đó lại có chương trình “Mỹ thuật Trung cổ - Những phụ nữ trong các bức danh họa được phục chế”. Các bức danh họa thời Trung cổ được phục chế treo đầy trong bảo tàng. Bên cạnh là bức ảnh ghi lại tình trạng thảm thương trước khi phục chế.

Kỹ thuật restauro giúp tái hiện các bức danh họa bị hư hại về gần như nguyên trạng khiến tôi cảm động. Phải thành thạo những kỹ thuật nào để có thể lấy lại vẻ đẹp và sự sống động của các bức danh họa ấy? Những bức tranh sau khi được phục chế sống động đến nỗi chẳng ngờ nổi nó và bức tranh cũ là một.

Trái tim tôi lay động khi lần đầu tiên nhận ra sự tồn tại của những người cứu những sinh mệnh đang dần mất đi.

Ngày hôm đó, tôi và Aoi cãi nhau to ở bảo tàng mỹ thuật như thể muốn tìm một lối thoát cho cảm xúc vốn vẫn âm ỉ bấy lâu nay. Chỉ duy lần ấy, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi thấy nét mặt thường ngày vẫn ôn hòa của nàng đột ngột thay đổi đến vậy.

Cho đến tận bây giờ, hình ảnh Aoi nhăn nhó và cao giọng một cách kỳ lạ vẫn ở trong ký ức của tôi cùng hình ảnh những phụ nữ trong các bức danh họa ở bảo tàng. Đó là một ký ức không có âm thanh. Aoi ở trong bức tranh không có khung giữa

không gian màu xám của bảo tàng mỹ thuật tĩnh lặng. Một bức tranh tĩnh nhưng những xao động trên gương mặt lại không cân bằng và rất ấn tượng.

Khi làm công việc phục chế, mỗi khi gần tới giai đoạn tỉ mỉ cần dùng nhiều đến thần kinh nhất, thế nào tôi cũng nhớ đến khuôn mặt khi ấy của nàng. Khuôn mặt Aoi vừa đung đưa trong màn ảnh vừa làm chao đảo trái tim tôi. Một ký ức không thể nào quên.

Tôi đón nhận sự đổ vỡ trong mối quan hệ với nàng, cùng lúc quyết định học phục chế tranh sơn dầu. Không phải vì tôi nghĩ rằng mình không hợp với nghề vẽ. Bởi thật ra bây giờ tôi vẫn vẽ và sau này chắc cũng vậy. Tôi chọn con đường phục chế không phải vì tôi không thể vẽ.

Tôi tìm thấy lẽ sống trong công việc phục chế bởi tôi nhận ra restauro là công việc duy nhất trên thế gian có thể lấy lại thời gian đã mất.

Một công việc có thể tái sinh một sinh mệnh đã chết.

Những tác phẩm nghệ thuật có tính lịch sử trên thế giới hầu hết đều trải qua ba thời kỳ để tồn tại cho đến ngày nay.

Thời kỳ thứ nhất là thời tác phẩm đó ra đời, tức khoảnh khắc người họa sĩ cảm động trước những gì họ nhìn thấy, cảm nhận thấy, vội vã phóng bút trên tấm vải với một sức mạnh và cảm xúc trong sáng. Thời kỳ thứ hai là thời tác phẩm đó phô bày về

đẹp lung linh của mình trước nhiều người, đắm chìm dưới ánh đèn sân khấu.

Tiếp theo là thời kỳ thứ ba. Đó là giai đoạn mà các nhà phục chế thời hiện đại dốc hết tinh thần sửa chữa lại những bức danh họa sống sót vượt thời gian, đã hết vinh quang và đang bị hủy hoại.

Công việc của tôi thuộc thời kỳ thứ ba đó, cố gắng làm sao để đưa những bức danh họa đang chết dần về gần với thời kỳ thứ nhất. Bắt đầu từ việc đưa ý thức của mình về quá khứ xa nhất có thể và tưởng tượng xem người họa sĩ đã nghĩ gì khi vẽ bức tranh này. Tìm hiểu về họa sĩ đó, đôi khi còn biến thành chính họ để phục chế bức tranh.

Quá trình ấy cũng giống hệt như làm người chết sống lại. Vừa làm vừa khắc cốt ghi tâm rằng phải làm sống lại nhịp thở của sinh mệnh mà người họa sĩ đã gửi vào bức tranh.

Mỗi khi tưởng tượng một nghìn năm sau, những tác phẩm mình phục chế lại được một nhà phục chế khác tỉ mỉ chăm chút, ngực tôi nóng ran. Bởi tôi đang gánh trọng trách truyền cây gậy chạy tiếp sức cho người của một nghìn năm sau. Tên tôi sẽ không được lưu lại cho hậu thế nhưng ý chí của tôi thì chắc chắn có. Mơ ước rằng sinh mệnh của những bức danh họa mà tôi đã hồi sinh sẽ được truyền lại lâu hơn bằng công sức của thế hệ sau cũng là một trong những lẽ sống của tôi bây giờ.

Tôi là người vận chuyển thời gian, kéo thời quá khứ xa xôi mà các họa sĩ đã sống tới gần hiện tại và chuyển chúng tới tương lai.

Trong tiếng Ý, thời kỳ Phục hưng được gọi là Rinascimento. Trước kia, từ này có nghĩa là “tái sinh” nhưng hiện nay được dùng để chỉ hoạt động văn hóa sôi động nhất từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 16, chủ yếu là ở Ý.

Firenze là cái nôi của phong trào Phục hưng. Việc tìm kiếm những tòa nhà hiện đại ở đây gần như là không thể.

Đây là thành phố mà thời gian đã ngừng trôi kể từ thế kỷ 16. Cảm giác như cả thành phố này là một bảo tàng mỹ thuật.

Mùa đông ở đây lạnh đến mức lò sưởi cũng vô dụng, ngược lại, mùa hè nóng đến độ gió cũng chẳng ăn thua. Nếu không yêu những điều ấy thì không thể sống ở đây được.

Liệu tôi có thể tái sinh được chính bản thân mình ở thành phố này không? Liệu tôi có thể tiến hành giai đoạn Phục hưng bên trong mình không?

Tiếng chuông vang lên báo đã tới chính Ngọ, vài con bồ câu bay ra từ nóc nhà thờ.

Tôi nheo mắt. Trong giây lát, tôi thấy choáng váng, mất đi giác quan như thể ý thức đã trôi xa. Chân tôi loạng choạng do ngược nhìn quá lâu. Ký ức bị ánh sáng khuấy động, hàng loạt hình ảnh hiện về. Gió nhẹ nhàng mơn trớn tai tôi. Tôi khẽ nhắm mắt. Cảm nhận ánh nắng trên mí mắt, tôi thả lỏng vai và cúi xuống.

Nếu cứ thế này mà mở mắt, tôi có thể bị ngã vì hoa mắt. Cố nén lại dòng cảm xúc đang dâng trào, tôi thử đếm từng con số. 1,

2, 3, 4, 5, 6...

Và tôi từ từ mở mắt.

Tôi trông thấy Memi đang chạy lại trên con đường phía Tây nhà thờ lớn. Nàng nhận ra tôi và vẫy tay. Tôi cũng đáp lại. Ánh nắng chiếu xuống giữa chúng tôi. Có thể thấy thứ ánh nắng đặc quánh ấy đang rơi xuống thành vô số hạt lấp lánh.

Có phải chỉ mình tôi thấy thế. Hay rất nhiều du khách trên quảng trường này cũng thấy như tôi?

Memi quàng tay nàng vào tay tôi. Không nói một lời nào cả. Hôm qua, chúng tôi đặt ra luật không dùng từ ngữ cho đến khi bắt buộc phải cần đến. Đó cũng là một loại trò chơi vô thưởng vô phạt như mọi khi. Đương nhiên, người đầu tiên mở miệng là tôi.

Nàng cứ cười tùm tùm suốt. Hẳn là có chuyện gì vui rồi, nhưng vì cái thứ luật tầm phào kia mà tôi không hỏi được lý do. Về khoản đoán tâm trạng thật của nàng, tôi cảm giác mình luôn bị trật quá xa.

Memi đứng chắn tầm mắt tôi, vòng tay qua cổ tôi không hề e ngại, kiễng chân lên rồi cứ thế hôn tôi. Tôi giật mình trước cảm giác mát lạnh của bờ môi nàng. Suýt nữa tôi bật ra thành lời nhưng vội vàng nuốt lại vì nghĩ điều đó không quan trọng.

Có điều gì bắt buộc phải dùng đến từ ngữ không nhỉ?

Rốt cuộc thì có bao nhiêu điều quan trọng đến thế xung quanh chúng ta. Ít nhất thì trong thành phố Firenze tráng lệ này không có thứ gì là quá muộn nếu không bắt đầu ngay lúc này cả.

Khi im lặng, Memi thật giống Aoi.

Memi bây giờ bằng tuổi Aoi ngày xưa, vì thế mà tôi cảm thấy như đang bước đi cùng Aoi của thời sinh viên. Memi càng im lặng lại càng giống Aoi. Aoi chỉ nói với tôi những điều cần thiết tối thiểu. Vì vậy mà chuyện thành ra như thế chẳng...

Chẳng hiểu sao lúc này tôi lại hiểu được một chút cảm xúc của nàng khi ấy. Đúng là thật sự chẳng có chuyện gì cần dùng đến từ ngữ cả.

Thành phố này lúc nào cũng tràn nắng.

chương 2: Tháng Năm MAGGIO

Mưa vẫn rơi suốt từ sáng, chẳng có dấu hiệu tạnh. Nghe nói luồng khí lạnh mang cơn mưa này đến đã vượt qua eo biển Dover để tới tận nước Anh. Hiện mưa đang giăng kín cả châu Âu lục địa. Hiện tượng đó đã trở thành chủ đề trời ban cho những người già thích nói chuyện thời tiết ở thành phố này. Thế nào hôm nay tôi cũng sẽ bắt gặp đâu đó trên phố hình ảnh họ vừa nhìn bầu trời vừa nói chuyện cho đến khi mặt trời lặn.

Bước xuống khỏi giường và mở cửa sổ, tôi trông thấy mặt sông Arno màu xanh đen khi mức nước dâng cao. Không còn dòng chảy êm đềm, hòa nhã màu xanh sẫm thường ngày. Mưa rơi xuống khắp mặt sông làm thành những vòng tròn nước.

“Vẫn mưa hả anh?”

Tôi ngoảnh lại và bắt gặp đôi mắt mở to của Memi. Cả nàng và tôi đều đang trần trụi. Đêm qua chúng tôi làm tình rồi cứ thế ngủ.

“Ừ, chắc còn mưa lâu.”

Memi nhồm nứa người dậy, lẩm bẩm “Ghét thật.”

“Thành phố này không hợp với mưa. Trời nên mưa ở Milano.”

Bò ra tới chỗ tôi, nàng ôm lấy tôi từ phía sau. Tôi cảm nhận được lọn tóc cứng của nàng giữa lưng tôi và bầu ngực căng phồng ấy. Hình như nàng thừa hưởng mái tóc xoăn màu đen từ mẹ. Cả đôi mắt to màu nâu và chiếc mũi cao vút của nàng cũng khác với khuôn mặt Á Đông của tôi. Ai nhìn thế nào cũng thấy nàng có khuôn mặt của người Ý.

“Em ghét tháng Năm.”

Memi nghịch dái tai tôi bằng những đầu ngón tay. Tháng Năm trong tiếng Ý gọi là gì nhỉ. Nàng áp môi mình vào tai tôi thì thầm.

“Maggio.”

“Đúng rồi, là maggio.”

Memi tuy thừa hưởng dòng máu Ý nhưng hoàn toàn không nói được tiếng Ý. Nàng luôn cảm thấy khó chịu về ông bố người Ý đã chia tay với mẹ nàng từ khi nàng còn nhỏ. Mỗi khi tôi định hỏi về bố nàng, nàng liền nổi cáu.

Nàng nói rằng việc nàng tạm nghỉ ở trường đại học để qua Ý là do nàng thấy sẽ quá muộn nếu để sau khi đi làm mới biết về một nửa cội nguồn của mình. Tuy vậy, tôi ngờ rằng nàng làm thế chỉ vì tò mò về ông bố thôi.

“Tiếng Ý của Memi chắc mãi mãi không khá lên được mất. Đến cả tháng Năm là gì mà cũng không biết kìa. Rõ là em chẳng thực tâm muốn học.”

“Gì chứ, ai chẳng có lúc đãng trí.”

“Thế à? Em hầu như không đến trường, toàn đi mua sắm như những khách du lịch người Nhật khác.”

Memi trói hai tay tôi từ phía sau. Tôi bất giác bật cười ngoảnh lại, còn nàng chu môi lên với tôi.

“Không sao. Ngôn ngữ chẳng quan trọng. Chỉ cần nhìn thấy đất nước này là đủ rồi.”

Memi nhìn tôi bằng đôi mắt nũng nịu. Con người màu nâu ẩn sau mái tóc đang hiện lên hình ảnh tôi. Tôi hôn lên mắt trái nàng không chút lưỡng lự. Mắt phải của nàng là hai mí, còn mắt trái là một mí. Tôi thì thích con mắt trái mà nàng ghét.

“Nếu muốn gặp bố thì em nên đến Milano ngay từ đầu.”

Tôi khiêu khích. Môi Memi lại dẩu ra thêm.

“Làm gì có chuyện em muốn gặp người đã vứt bỏ mình chứ. Em chỉ muốn xác nhận xem Ý rốt cuộc là đất nước như thế nào thôi. Khi nào xác nhận xong em sẽ quay về Nhật.”

“Bao giờ em mới xác nhận xong nhỉ.”

“Ừ thì chắc còn tùy thuộc vào Junsei.”

Sau khi nhìn nhau một lúc lâu, chẳng biết ai đã bắt đầu nhưng chúng tôi mỉm cười với nhau.

“Tùy vào anh ấy à.”

“Đúng rồi, nếu anh cần thì em sẽ vì anh mà ở lại đây thêm chút nữa.”

Nàng không cười nữa.

“Đất nước này giờ không còn quan trọng nữa. Vừa đến là em đã thấy ghét luôn rồi. Vừa khép kín, vừa ồn ào, người ta chỉ cần biết em không nói được tiếng Ý là lập tức trở nên lạnh lùng ngay. Tụi thanh niên thì hoàn toàn chẳng biết gì về bên ngoài. Người

phương Đông bị đánh đồng hết, tất cả chỉ là người phương Đông thôi, anh thấy có tức không? Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc tất cả đều như nhau. Thật đúng là kém hiểu biết.”

Tôi vừa nghiêng đầu theo kiểu “có đúng vậy không nhỉ” thì nàng đã cao giọng: “Đây, rõ là thế còn gì.”

“Cô Giovanna thì không thế.” Cố tình muốn nàng ghen nên tôi đã thử nói ra tên cô. Memi không biết việc cô vẽ cơ thể trần của tôi, nhưng hình như trực giác của phụ nữ đã khiến Memi cảnh giác với cô giáo mà nàng chưa gặp bao giờ.

“Chỉ khoác mác trí thức thôi.”

Nàng phản ứng ngay, nhất định không chịu thua. Tôi nhẹ nhàng ôm lấy nàng. Nhịp đập tim nàng truyền qua ngực tôi. Tôi cười thầm vì Memi thật giống tính cách tôi ngày xưa, tự mình bị kích động, rồi lại tự mình không hiểu vì sao.

Tôi sinh ra và lớn lên ở New York, đến năm mười tám tuổi hầu như vẫn không biết gì về Nhật Bản. Những gì tôi biết cho đến lúc đó đều qua ông nội tên là Agata Seiji.

Ông là người thân duy nhất lo lắng cho tôi, đưa trẻ lớn lên ở New York. Seiga - bố tôi - thì bận bịu chuyện công việc và gái trẻ, khiến cho thằng nhóc không mẹ là tôi bị bỏ rơi.

Ông tôi gửi không biết bao nhiêu lá thư từ Tokyo, nhất mực khuyên răn tôi không được quên tiếng Nhật. Với một thằng bé luôn nghĩ mình đang bị người xung quanh hắt hủi như tôi, lời khuyên của ông lại là niềm vui. Tôi học chuyên ngành văn học Nhật Bản ở trường đại học cũng là nhờ lời khuyên ấy.

Tôi và Memi trái ngược hẳn với nhau.

Memi ở Nhật luôn bị cho là người nước ngoài bởi ngoại hình nổi bật. Khi biết nàng không nói được tiếng Ý cũng chẳng nói được tiếng Anh, đám bạn nàng liền nhất loạt cho rằng thế thì thật kỳ dị. Bệnh dị ứng với ngoại ngữ của nàng bắt nguồn từ một tuổi thơ như vậy.

“Hôm nay là ngày mấy nhỉ?”

Tôi vừa đóng cửa sổ vừa hỏi. Memi hôn lưng tôi rồi đáp: “Ngày hai mươi lăm.”

Hai mươi lăm à, tôi lẩm bẩm, nhớ về tháng Năm của Tokyo.

Tôi thích tháng Năm của Tokyo. Tháng Năm với màu lá mới đầy ắp các hàng cây khiến tôi thích thú hơn tháng Ba hay tháng Tư - khi hoa mơ và hoa anh đào nở rộ.

Hơi thở tươi mát của hàng cây tháng Năm lan tỏa khắp thành phố vô vị đâu đâu cũng giống nhau ấy, lại là thứ màu xanh cứu cánh cho cuộc sống của một kẻ ngoại lai ở Tokyo nhiều hơn bất cứ điều gì khác.

Tháng Năm cũng là khoảng thời gian cuộc sống chậm lại sau những bận rộn của mùa khai trường, người ta lấy lại được sự điềm tĩnh để ngó nghiêng Tokyo. Khắc sâu trong tâm trí tôi là ý nghĩ: Tokyo là thành phố mãi mãi không thể yêu nhưng riêng tháng Năm thì rất đặc biệt.

Từ căn hộ cũ đi thuê ở Tokyo của tôi có thể thấy rõ màu lá xanh ở công viên Hanegi. Đây là nơi làm việc trước kia của ông tôi, tòa nhà tuy cũ nhưng trần nhà cao theo đúng kiểu công sở nên cảm giác rất thoải mái. Căn phòng trong cùng trở thành một nơi

giống nhà kho, chất đầy như núi những tác phẩm từ cũ đến mới của ông.

Ban đầu, khi tôi vừa đến Tokyo, ông thuyết phục tôi sống tại nhà ông ở Mitaka với lý do tôi chưa quen với thành phố này nên nguy hiểm. Tuy nhiên kẻ ghét sự bó buộc như tôi đã từ chối. “Nếu vậy thì ông có một xưởng vẽ giờ không dùng nữa, cháu có thể ở đó.” Ông muốn chăm lo cho tôi nên dứt khoát bắt tôi sống tại căn hộ ở Umeaoka.

Đối với thằng bé lớn lên giữa những ngôi nhà chọc trời như tôi, chính khu dân cư yên tĩnh dọc tuyến tàu Odakyu ấy mới là cuộc gặp gỡ đầu tiên với Tokyo.

* * *

Đôi khi, tôi giấu ông, lén lòi các tác phẩm ngày xưa ra bình phẩm. Loạt tranh tôi thích nhất là những bức tranh khắc gỗ ông vẽ khi lang thang ở miền Trung Nam Mỹ. Khi tìm ra những tác phẩm ấy, tôi đã không khỏi ngạc nhiên.

Một loạt các tác phẩm cho thấy sự ảnh hưởng của nghệ thuật đại chúng thập niên sáu mươi: họa sĩ không vẽ cả khu phố mà chỉ nhặt trong không gian ấy những ngôi nhà có niên đại, những bức tường đổ hay biển chỉ đường để vẽ. Hiện thực chi tiết được vẽ trong thế giới trừu tượng tạo ra vẻ chân thực khó tả. Hơn thế nữa, với tôi, chúng còn thể hiện sự tuyệt vời của chuyến đi và khả năng tưởng tượng của con người.

Trong những bức thư gửi tôi ngày trước, ông viết rằng mình bị kích thích mạnh mẽ bởi nền văn minh Maya cổ đại nên đã lang thang khắp vùng đất ấy. Vừa chạm vào những tác phẩm có

hồn sống được kích thích từ sức mạnh nguyên thủy ấy, tôi vừa tưởng tượng đến tương lai của mình trong căn hộ ở Umegaoka. Mơ ước trong tôi không ngừng lớn lên, về một ngày nào đó tôi cũng được du hành qua quá khứ của loài người.

Sau bữa sáng kiêm luôn bữa trưa, Memi lại trở về căn hộ ở bờ sông Arno, còn tôi đến xưởng phục chế.

Xưởng nằm bên cầu Vecchio cách căn hộ của tôi tầm năm phút đi bộ. Bên cạnh cổng đá lớn có một cánh cửa nhỏ dẫn đến nơi làm việc, bước qua cánh cổng sẽ đến một cái sân hẹp chừng ba mươi ba mét vuông. Trong không gian bao quanh bởi tường đá đỏ có những chậu cây xếp thành hàng rất xinh xắn. Lối vào xưởng nằm ở cuối sân. Tôi dựa cái ô vào cánh cửa gỗ màu anh đào chín đã trải qua bao thời gian rồi bước vào phía trong.

Lần đầu tới đây, tôi đã ngỡ ngàng trước những pho tượng điêu khắc và những bức tranh sơn dầu thời Trung cổ đặt trong phòng.

Những tác phẩm lịch sử bị vứt bừa bãi, lộn xộn như bị loại, chồng lên thành đống. Lúc đầu, tôi nghĩ chắc chúng dùng để luyện tập, nhưng không phải vậy. Tất cả đều là đồ thật.

“Ở đây, bản thân thành phố là Trung cổ rồi nên không có gì phải ngạc nhiên đâu.” Cô giáo vỗ vai tôi mỉm cười. Từ đó đến nay đã ba năm trôi qua, tôi cũng đã có trong tay vài chứng chỉ ngành phục chế. Trong số những bức tranh sơn dầu, tranh màu keo nhiều năm tuổi được mang tới xưởng, nhiều bức đặc biệt khó đã được giao cho tôi. Có lần, khi chỉ có hai người, Giovanna

nói tôi là người mà cô tin tưởng nhất. Tôi vẫn luôn tin vào điều đó.

Cô đã từng hướng dẫn rất cẩn kẽ cho mấy học viên trẻ ở trường phục chế gần đó đến thăm xưởng, phải sửa chữa thế nào các chỗ bong tróc, xuống cấp của vải hoặc tấm ván được gọi là mặt nền.

Chiếc sơ mi màu hồng nhạt là chiếc áo cô yêu thích, nó cũng rất hợp với cô. Phần dây xích đeo kính bằng vàng chùng xuống, rủ trên áo sơ mi.

Cô thoáng liếc nhìn tôi, mỉm cười thật nhanh rồi lại trở về nét mặt trang nghiêm lúc đầu. Tôi đi tới chỗ dành cho công tác phục chế ở góc trong cùng.

Takanashi Akira, gã sinh viên người Nhật tới xưởng này theo diện học bổng chính phủ đang bắt đầu công việc làm sạch tranh. Takanashi năm nay ba mươi hai tuổi, hơn tôi những năm tuổi. Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành phục chế của Đại học Nghệ thuật Tokyo, hắn làm việc tại Viện Nghiên cứu phục chế của Nhật Bản, sau đó được Cục Văn hóa cử sang đây để hoàn thiện hơn về kỹ thuật chuyên môn.

“Mưa quá nhỉ.”

Takanashi nói, chẳng ngừng tay lau chùi.

“Không khí ẩm không có lợi cho công việc phục chế.”

Hắn tiến hành lau chùi bằng cách di chuyển cây tăm bông một cách tỉ mỉ. Tuy nét mặt hắn bình tĩnh và điềm nhiên,

nhưng tôi biết ngón tay hắn đang khẽ run. Tôi cởi áo khoác, chui đầu qua áo bảo hộ rồi ngồi xuống cạnh Takanashi.

“Ở một đất nước độ ẩm cao như Nhật thì công việc phục chế rất vất vả. Ở đây khô nên có thể hòa giấm vào keo, nhưng nếu ở Nhật mà làm thế thì kiểu gì chỗ đó cũng mốc trước tiên.”

Hắn lẩm bẩm như thể đọc thoại rồi cười một mình.

“Về cơ bản thì phương pháp khác với ở Nhật.”

“Khác thế nào cơ?”

Thấy tôi hỏi, Takanashi đáp “Ừ” rồi gật đầu mạnh. Câu trả lời hắn đưa ra sau đó hùng hồn như thể đã chờ có người hỏi từ lâu.

“Chỉ là một ví dụ thôi nhưng ở Nhật, việc phục chế sao cho vẻ bề ngoài gần giống với bản gốc rất được coi trọng.”

“Ra là vậy.” Tôi lịch sự đáp lại.

Ở Ý cần tô màu để không cảm nhận được sự khác biệt khi nhìn xa cũng giống ở Nhật, nhưng khi nhìn kỹ ở khoảng cách gần, bắt buộc phải để người xem biết rằng tranh đã được phục chế.

“Tiền đề cho việc phục chế ở đất nước này là giá trị văn hóa của tác phẩm càng cao thì càng phải làm cho ai cũng thấy rằng chỗ nào đã được phục chế. Chẳng phải vậy còn gì?”

Takanashi nói rồi bổ sung thêm rằng hắn không bảo cách làm của Ý là sai, hắn chỉ muốn nói mỗi nước lại có cách suy nghĩ khác nhau nhưng tôi nghe như thể hắn đang cố khẳng định với tôi điều đó.

Tôi bắt tay vào công việc. Không có kiến thức chuyên môn ở bậc cao học như Takanashi, tôi là kẻ được mài giũa qua thực

hành.

“Cậu giỏi thật đấy. Đây là xưởng phục chế hàng đầu ở Firenze, vậy mà cậu vào được trong khi không có hỗ trợ của nhà nước. Cậu cũng không học về phục chế ở đại học đúng không?”

Tôi ậm ừ rồi nhắc tác phẩm lên kiểm tra từng góc. Tôi đang làm một tác phẩm thời kỳ đầu của Botticelli. Bức tranh thuộc một bộ sưu tập cá nhân nhưng mỗi khi nghĩ đến giá của nó, tay tôi liền cứng lại nên lúc phục chế, tôi luôn tự nhủ đó chỉ là một bức tranh cũ.

“Ở đại học cậu học khoa gì?”

“Khoa văn học Nhật.”

“Chuyên ngành gì.”

“Mấy thể loại như Sơn gia tập^[1].”

“Sơn gia tập à?” Takanashi cười. “Một thằng cả đời đi đúng một con đường như tôi mà chẳng ăn thua gì so với cậu tự cố gắng, chán thật đấy.”

Và tôi đã hiểu ra cái gai góc trong cách nói chuyện của Takanashi. Chắc chắn hẳn nghĩ tôi xác xược vì ít tuổi hơn mà nói năng chẳng dùng kính ngữ. Ngoài công việc, tôi không bao giờ nói chuyện với hắn. Thành phố này nhỏ nên thường người ta mong có sự kết nối từ những người Nhật không quen khác, nhưng ngoài Memi ra, tôi cố gắng tránh liên hệ quá nhiều với người Nhật.

“Chỉ tôi xem cậu dùng ngón nghề nào mà vào được đây thế?”

“Ngón nghề nào là sao?”

“Ngủ với cô giáo chẳng hạn.”

Tôi tròn mắt quay lại nhìn Takanashi. Chỉ một bên má Takanashi nhếch lên cười.

Angelo bước vào, thông báo cho chúng tôi bằng tiếng Ý rằng mưa đã to hơn. Vừa cởi bộ đồ ướt ra, cậu ta vừa nhấn mạnh thêm rằng hiểm khi thấy cả sấm như lần này.

Angelo là một thanh niên cao, da trắng, gương mặt vẫn còn trẻ con. Cậu ta nở nụ cười ngây thơ. Chiếc áo sơ mi cotton trắng muốt ướt sũng nước, dính chặt vào cơ thể gầy gò. Takanashi tránh không nhìn, bảo Angelo bằng thứ tiếng Ý bập bõm nên thay đồ kéo bị cảm. Angelo ngoan ngoãn nghe theo như một cậu em út, phô bày làn da trắng trước mặt mọi người.

Xong việc, được cô giáo gọi, tôi đi lên xưởng trên phòng áp mái. Cả Takanashi và Angelo đều vẫn đang làm việc. Lúc ra khỏi phòng, tôi có quay lại nhìn Takanashi nhưng hẳn đã quên sự khiêu khích ban nãy, đang lặng lẽ đối diện với tác phẩm.

Tôi vừa leo vừa quay lại nhìn cầu thang hẹp. Cầu thang được thiết kế càng lên cao càng nhỏ lại, cuối cầu thang là phòng của cô.

Việc tôi làm mẫu tranh cho cô đã bắt đầu từ khoảng một năm trước. Một hôm, sau khi xong việc, tôi được cô gọi và hỏi chuyện làm mẫu. Tôi đáp “cứ để em làm” mà chẳng hề do dự, từ đó đến nay đã có năm bức vẽ tôi được hoàn thành.

Tôi không còn thấy ngại khi cởi đồ trước mặt cô nữa. Tôi từng lo phải chẳng một kẻ không có mẹ như tôi đang có tình cảm đặc biệt với cô, nhưng hóa ra đó chỉ là lo thừa. Mọi quan hệ giữa chúng tôi cực kỳ lạnh. Tôi tin tưởng cô, tôi thấy mình được

cô vẽ là niềm vui không gì có thể so sánh. Cô chỉ yên lặng vẽ thân thể trần trụi của tôi với nét mặt không hề thay đổi so với bình thường, tôi cũng không kỳ vọng gì hơn.

Khi làm mẫu, tôi hay nghĩ tới mẹ. Nghĩ xem người đã sinh ra mình là một người thế nào. Nghĩ về người mẹ đáng thương đã chọn cái chết ngay khi tôi vừa được sinh ra. Về trái tim tan nát của bà khi phải bỏ tôi lại mà chết.

Có lúc tôi chợt nghĩ, liệu mẹ có giống như Giovanna không? Tôi có căn cứ để đoán như vậy. Bố có vẻ không thích nói về mẹ, nhưng có lần ông nội tiết lộ rằng mẹ là họa sĩ. Chỉ vắn vẹn một, hai dòng trong một bức thư của ông. Ông bảo mẹ không phải là một họa sĩ tài năng nhưng có phong cách kỳ lạ. Điểm hay của phong cách đó là không cố sắp đặt tổng thể.

“Cậu thử biến thành quả trứng đi.”

Cô ra một yêu cầu mới. Tôi cuộn tròn lại dưới ánh sáng của bầu trời mưa đông lọt qua cửa sổ mái hình vuông nhỏ.

Cô đang ở vị trí mà tôi có thể nghe thấy cả hơi thở, nhưng vì là người mẫu, tôi hầu như chỉ nhìn vào tường hay cột nhà nên không biết đến dáng cô ngồi khi vẽ. Mỗi quan hệ giữa hai người lúc đó có thể gọi là trạng thái gắn kết điềm tĩnh. Tôi cảm nhận được sự bình yên ở đó.

“Thế này được chưa ạ?”

Tôi leo lên cái bục mọi khi, vòng tay ra phía trước, cuộn tròn cơ thể, kẹp đầu vào giữa hai gối. Mông tôi xoay về phía cô.

“Được rồi đây, cứ tưởng tượng rằng mình sắp được sinh ra.”

Cô nói rồi khẽ cười. Ngoài lúc vẽ mặt ra thì tôi được phép nói chuyện.

“Giovanna, mọi người đang đồn đại về cô và em đây.”

Bằng chất giọng trầm, cô gạt đi lời đồn đoán với vẻ khó chịu:

“Họ đồn gì về tôi và Junsei chứ?”

Nhận ra cô đang nói với mình rằng “chúng ta trong sạch”, tôi ghen lời.

“Rốt cuộc thì việc tôi vẽ cơ thể Junsei có thể thành tin đồn gì đây?”

Cách nói của cô có chút sắc thái khước từ cả tôi. Dù đang úp mặt vào đầu gối, mặt tôi vẫn đỏ bừng lên. Tôi hối hận vì nói ra một điều vớ vẩn, tạo thành một bức màn mỏng giữa tôi và cô.

“Mấy điều chán ngắt ấy mà cô.”

Tôi vội vàng phủ định tất cả, tự nhủ rằng những điều như thế chẳng có gì quan trọng. Cô mỉm cười nói thêm, không được để những chuyện không đâu làm mất tập trung.

Lát sau, cô còn nhắc lại:

“Junsei đừng để sự ghen tuông khuất phục. Phải trở thành người phục chế giỏi trước đã.”

Chớp làm sáng bừng kính cửa sổ. Tiếng sấm rền đằng xa, tiếng mưa bắt đầu đập vào kính, chẳng biết từ lúc nào tôi chìm vào giấc ngủ theo nhịp điệu ấy. Ý thức nhẹ nhàng rời xa tôi, trong khi đó, ký ức lại dần hiện về.

Thời sinh viên, tôi thỉnh thoảng vẫn hay vẽ Aoi. Những chiều Chủ nhật, những buổi tối ngày thường trốn học, nếu không có gì làm, tôi lại lén mượn vở và đồ vẽ tranh của ông để vẽ nàng. Lúc đầu, Aoi khó chịu lắm, nhưng có vẻ nàng thích những bức tranh được hoàn thành và rồi dần dần, có lần tự nàng năn nỉ tôi vẽ.

Tôi thích khuôn mặt vô cảm như tượng đúc, hoàn toàn trái ngược với Memi của Aoi. Tôi thích cả ánh mắt uể oải không biết đang hướng về đâu của nàng. Ánh nhìn ấy bất thần lạc khỏi hiện thực và rơi trong chốn không gian mà chỉ nàng biết. Có cả chút bi quan, xao lãng. Một đôi mắt mong manh và dễ vỡ.

Tôi vẽ với tâm trạng luôn tò mò Aoi nhìn thấy thứ gì trước mắt, với mong muốn được cùng nhìn vào nơi mà nàng muốn nhìn. Tôi muốn lại gần nàng hơn nữa, hơn nữa. Vậy mà nàng cứ như ảo ảnh sa mạc, tôi cứ tới gần là nàng lại lùi ra xa hơn.

* * *

Khi tôi rời xưởng, trời đã tạnh mưa. Tôi cầm ô đi bộ dọc sông Arno. Đèn đường màu cam làm con phố đỏ rực lên. Thỉnh thoảng lại có một chiếc ô tô cỡ nhỏ chạy lại từ phía sau, rồi máy rồi vọt đi.

“Ngày 25 tháng Năm à.”

Tôi vừa nhìn lên bầu trời cao vừa lẩm bẩm. Rốt cuộc thì Aoi đang ăn mừng ngày này với ai? Nàng đang ở giữa những người thế nào vào ngày sinh nhật thứ 27 của mình nhỉ...

Ngày sinh nhật thứ 22 của Aoi cũng mưa.

Chúng tôi hẹn gặp nhau tại cầu thang bê tông bên cạnh Nhà truyền thống bảy mươi năm. Đó là địa điểm yêu thích của hai chúng tôi.

Có cậu sinh viên thuộc dàn giao hưởng của trường đang ngồi ở cầu thang đi xuống tầng hầm để luyện đàn cello. Tiếng đàn trầm, du dương đập vào bức tường bê tông của tầng hầm lừng ròi vọng lại, tạo ra âm thanh rất dễ chịu.

Trong lúc trú mưa, thấy tôi than thở “chờ bao lâu mới đến sinh nhật cậu, thế mà...”, nàng chỉ mỉm cười: “Không sao đâu”. Hai chúng tôi hồi đó nhìn được tương lai xa đến đâu nhỉ? Nghĩ lại thì dường như chẳng có nỗi lo sợ nào, đến nỗi chúng tôi chẳng thể linh cảm được giây phút này của ngày hôm nay.

Tôi gợi ý đi đâu đó nhưng Aoi thì thầm rằng không cần phải cố đi đâu cả. Rồi hai đứa cá cược trời sẽ tạnh mưa, ngồi cạnh nhau trên cầu thang, lắng nghe buổi trình diễn của thiên tài cello tương lai.

Đêm đó, chúng tôi đã ăn mừng tuổi 22 của Aoi tại một nhà hàng kiểu Âu ở Shimokitazawa. Tuy vậy, ấn tượng đọng lại trong tôi là tiếng đàn cello ở Nhà truyền thống bảy mươi năm hơn là không khí sang trọng và những món ăn ngon lành đượm vị dầu ô liu. Tiếng cello hòa với tiếng mưa, Aoi bên cạnh, tôi nắm chặt tay nàng.

Tôi không nhớ được tên bản nhạc mà cậu nghệ sĩ cello chơi khi đó. Aoi thích nhạc cổ điển, đặc biệt là opera nên nàng biết ngay đó là bản nhạc gì. Còn tôi không biết.

Tôi tin rằng con người không thể nhớ mọi thứ, nhưng sẽ không bao giờ quên những điều quan trọng. Tôi không muốn nghĩ rằng Aoi đã hoàn toàn quên buổi tối đó, dù có thể tôi sẽ không bao giờ gặp lại nàng nữa.

Buổi tối, tôi được giới thiệu với Insoo, bạn cùng phòng người Hàn Quốc của Memi. Insoo tính tình vui vẻ, tuy là bạn cùng lớp với Memi ở trường tiếng nhưng tiếng Ý của cô cực trôi chảy.

Khi nói chuyện với Insoo, chúng tôi nói tiếng Ý. Khi Insoo nói chuyện với Memi, Insoo nói bằng tiếng Nhật bập bõm, còn Memi nói bằng tiếng Anh cũng bập bõm nốt. Thấy tôi và Insoo vui vẻ trò chuyện bằng tiếng Ý, Memi có vẻ chán, giữa chừng thì giận dỗi không thèm nói chuyện, nằm dài ra xem ti vi.

Căn hộ đó dành riêng cho học sinh do trường tiếng giới thiệu. Tổng cộng có ba phòng ở, bếp và nhà tắm dùng chung. Nghe nói phòng còn lại có một người đàn ông Nhật sống nhưng tôi chưa nhìn thấy bao giờ.

“Hôm nay mưa to quá nhỉ.”

Insoo vừa nhìn ra hướng cửa sổ vừa nói.

“Mưa tạnh rồi.”

Tôi nói.

“Memi, ra đây cùng uống trà đi em.”

Tôi gọi nhưng nàng chỉ lẩm bầm “cảm ơn” bằng tiếng Ý.

Ti vi đang chiếu chương trình MTV của Ý. Trên màn hình, một ca sĩ nhạc rock đang nhả mặt hát. Bài hát đó nghe giống dân ca Nhật. Có lần, Memi hỏi tôi có thấy các bài hát của Ý cứ

hao hao giai điệu như dành cho người Nhật không. Đúng là từ lúc Memi hỏi, tôi thấy có nhiều bài giống thật.

“Ngày hôm nay của cậu thế nào?”

Insoo hỏi, tôi mỉm cười. Nhớ lại ngày hôm nay, tôi thấy tiếng cello thân thương kia phảng phất bên tai. Tôi thử nhắm mắt lại để nắm bắt được giai điệu ấy. Trong một thoáng, giai điệu ấy nghe to hơn nhưng lập tức bị xóa sạch bởi tiếng nhạc trẻ của Ý phát ra từ ti vi.

“Era una giornata come quella di ieri.”

Thấy tôi nói vậy, Insoo cũng lẩm nhẩm lặp lại câu nói đó. Một ngày giống hệt ngày hôm qua. Một âm hưởng kỳ lạ. Chúng ta lúc nào cũng như sắp có thể quay về được ngày hôm qua nhưng hoàn toàn không thể. Ngày hôm qua mới xảy ra đây thôi nhưng lại không giống với ngày mai, mãi mãi không bao giờ với tới được.

“Chúng ta làm một bữa liên hoan đi.”

Tôi mỉm cười gợi ý với Insoo và Memi. Lần đầu tiên ba người thống nhất ý kiến, nhanh chóng bắt tay vào chuẩn bị.

“Mà nhân dịp gì vậy?”

Insoo hỏi bằng thứ tiếng Nhật bập bõm để Memi cũng có thể hiểu được.

Tôi vừa lục tủ lạnh vừa nhanh miệng đáp bằng tiếng Ý:

“Hôm nay là sinh nhật người yêu cũ.”

“Hả, gì cơ?”

Memi hỏi lại nhưng Insoo chỉ cười trừ.

chương 3: Hơi thở êm đêm UN ALTO TRANQUILLO

Leo bộ khoảng năm mươi mét dọc đường Guicciardini dẫn tới xưởng phục chế sẽ thấy mặt tiền đồ sộ của cung điện Pitti. Đó là dinh thự được đại thương nhân nổi tiếng của Firenze là Luca Pitti cho xây dựng vào nửa cuối thế kỷ 15.

Tôi thường tranh thủ thời gian nghỉ trưa để đến đây. Phòng triển lãm Palatina bên trong cung điện Pitti có treo rất nhiều tranh của Raffaello^[2] mà tôi thích. Tại đây, tôi có thể lại gần ngắm các tác phẩm nổi tiếng như *Người đàn bà trùm khăn*, *Chân dung Agnolo Doni*, *Đức Mẹ ngồi ghế tựa*. Nhưng bức tôi thích hơn cả là *Đức Mẹ và Chúa Hài Đồng* treo trong phòng Saturnus^[3]. Mỗi khi nhìn bức tranh, tôi lại cảm thấy bình yên.

Đức Mẹ trong tranh của Raffaello luôn tràn đầy vẻ đẹp tĩnh lặng và tráng lệ. Vẻ ngọt ngào dịu dàng mà rất nhiều tranh Đức Mẹ do các họa sĩ Phục hưng khác vẽ không có được. Chẳng biết từ bao giờ, tôi cho rằng bức *Đức Mẹ và Chúa Hài Đồng* chính là hình ảnh người mẹ lý tưởng của mình. Mỗi khi buồn, tôi lại đến đây ngắm nhìn bức tranh từ dưới lên. Có thể nói tôi chỉ có thể thành thật với riêng bức *Đức Mẹ và Chúa Hài Đồng*.

Một ngày nọ, thấy tôi gần như hôm nào cũng tới ngắm bức Đức Mẹ và Chúa Hài Đồng, cô nhân viên bảo vệ phòng Saturnus đã tới bắt chuyện.

“Tôi thích bức này đến nỗi muốn lấy cắp mang đi đây.”

Khi tôi nói vậy bằng tiếng Ý, cô lộ vẻ đề phòng trong thoáng chốc rồi chỉ vào tôi nói: “Chừng nào tôi còn canh gác ở đây thì không có chuyện đó đâu.” Rồi chúng tôi mỉm cười với nhau.

Khi tôi nói mình không có mẹ, cô bảo vệ khẽ gật đầu vẻ cảm thông. Tôi đã nói với cô ấy bí mật mà tôi chưa từng hé lộ với ai rằng tôi tới đây là vì muốn gặp mẹ. Có lẽ ai cũng có những lúc muốn trò chuyện.

“Tôi cũng thấy Đức Mẹ Raffaello vẽ là đẹp nhất thế giới. Mọi người trên khắp thế giới đều dừng chân ở đây đây. Thật ra tôi cùng quê Urbino với Raffaello. Với những người sinh ra ở thành phố ấy, đây là điều đáng tự hào hơn bất cứ thứ gì. Tôi cũng rất tự hào vì được sống và canh gác cho những bức tranh của ông ấy tại đây.”

Tôi gật đầu. Sau đó, cô kể cho tôi những gì cô biết về Raffaello. Từ chuyện thuở thiếu thời ông được gọi là thần đồng, đến chuyện thời La Mã ông có được gia tài, quyền lực và danh tiếng vì là nghệ thuật gia của Đức Giáo hoàng, chuyện nửa cuộc đời rục rỏ đáng để gọi là kỳ tích của ông khi được mọi người yêu mến, ông vui vẻ, hoạt bát, đôn hậu, được trời phú cho một ngoại hình đẹp, trái hẳn với Michelangelo^[4] lập dị...

“Chắc vì thế ông ấy mới mất sớm ở cái tuổi ba mươi bảy. Nếu sống lâu được như Leonardo da Vinci thì chẳng biết ông ấy còn cho ra đời bao nhiêu tác phẩm tuyệt vời nữa.”

Đồng tình với cô, tôi đáp rằng mình cũng nghĩ vậy.

“Này, nhìn kỹ thì cậu giống hệt Raffaello nhỉ.”

Nói rồi chúng tôi nhìn chăm chăm vào nhau đến mức muốn thủng cả mắt và cùng bật cười. Vài năm trôi qua, cô bảo vệ không rõ lý do gì mà không thấy đâu nữa, thay vào đó là một người đàn ông gốc Phi cao to.

Mỗi lần nhìn thấy anh ta ngồi ở chiếc ghế cạnh cột nhà, tôi lại cảm giác mình đang nhìn thấy một dòng chảy thời gian vừa uy hùng vừa tàn khốc nữa của hội họa. Cứ như vậy, các bức tranh vượt qua không gian và thời gian, được truyền từ người này qua người khác và sống mãi.

Có lẽ một ngày nào đó anh bảo vệ gốc Phi này sẽ lại nhường chiếc ghế ấy cho một người bảo vệ khác. Dù phòng triển lãm Palatina có tồn tại thêm vài thế kỷ nữa thì chắc chắn người quản lý và khách đến tham quan sẽ thay đổi theo thời gian. Và cả tôi nữa, so với tuổi đời của bức tranh này, tôi cũng chỉ có một cuộc đời quá ngắn ngủi.

Nhờ các nhà phục chế hàng đầu và khoa học tiên bộ, bức tranh đã sống lại nhiều lần, chắc chắn nó sẽ sống cuộc đời gần như bất tử. Khả năng tôi được trực tiếp nối tiếp sinh mệnh cho bức tranh này có lẽ không có nhưng các nhà phục chế trong ngành sẽ dốc sức mang lại cho nó một sinh mệnh mới. Chỉ thế thôi cũng đủ để tôi có thể tự hào về công việc của mình. Tôi cũng tự hào vì bản thân được tham gia vào công đoạn cuối cùng của công việc ấy.

Tôi đứng đối diện với bức Đức Mẹ và Chúa Hài Đồng. Tôi vừa tưởng tượng ra điểm cuối của ánh mắt u buồn đang lặng lẽ nhìn chéch xuống hệt như ánh mắt của Aoi, vừa đắm chìm trong vẻ

đẹp đến giờ vẫn không hề mất đi của Đức Mẹ dù đã được vẽ cách đây vài trăm năm. Tôi thấy như Raffaello vẫn đang sống. Không, người họa sĩ còn sống. Linh hồn của ông vẫn còn ở đây.

Chiều tối, tôi cùng cô giáo đến cửa hàng bán dụng cụ vẽ quen thuộc trên đường Cavour. Băng qua cầu Vecchio, len qua đám khách du lịch ồn ào ở quảng trường Signoria để tới khu trung tâm, xuyên qua đường Calzaiuoli náo nhiệt, chúng tôi đến trước nhà thờ lớn. Thỉnh thoảng, cô giáo lại vòng tay qua cánh tay tôi. Đó là hành động xảy ra trong một thoáng, chỉ khi tâm trạng cô thật tốt. Cô làm vậy vì tin tưởng ở tôi, nhưng ước mong cô cứ để nguyên như vậy lập tức bị dập tắt khi cô mỉm cười và nhẹ nhàng rút tay lại.

Mùa hè đang tới gần. Tôi lấm tấm mồ hôi. Ngày dài hơn, đã xế chiều mà sức nóng của mặt trời vẫn còn đó. Ngược lên nhìn nắng, tôi thấy nóc nhà thờ lớn. Bất giác, tôi nhớ tới Aoi. Ánh nắng đang nhảy nhót quanh đỉnh mái vòm.

“Sao thế?”

Đi trước tôi một chút, cô giáo ngoảnh lại nhìn tôi đứng ngược nhìn nhà thờ lớn.

“Trước đây cũng thấy cậu đứng lại và nhìn lên...”

Tôi chẳng giấu nổi cô điều gì. Tôi xị mặt, khẽ nhún vai hết như một cậu thiếu niên vừa bị nhìn rõ tâm can.

“Ra là cậu có kỷ niệm ở đây.”

Giọng nói dịu dàng của cô ve vuốt bên tai. Tôi lắc đầu.

“Không phải kỷ niệm ạ. Là một lời ước hẹn.”

“Ước hẹn ư...”

Cô mỉm cười rồi cùng ngược nhìn lên. Vài chú bồ câu bay lên từ nóc nhà thờ. Cánh chim đổ bóng duyên dáng xuống tường nhà thờ lớn.

“Ước hẹn là tương lai. Kỷ niệm là quá khứ. Kỷ niệm và ước hẹn khác nghĩa nhau nhiều nhĩ.”

Tôi nhìn cô. Ánh nắng cũng chiếu xuống gương mặt hiền hậu ấy khiến làn da như trong suốt của cô càng sáng trắng hơn.

“Tương lai là thứ không thấy trước được nên khiến người ta sốt ruột. Nhưng không được nóng vội, tương lai không thấy được nhưng khác với quá khứ, chắc chắn nó sẽ đến.”

Tôi nhìn sâu vào mắt cô.

“Nhưng tương lai ấy ít hy vọng lắm.”

Cô nén cười.

“Với em thì đó là một tương lai đau khổ.”

“... Dù ít hy vọng, dù là đau khổ nhưng chừng nào khả năng đó chưa phải là số 0 thì không được từ bỏ nhé.”

Nói rồi, cô vỗ vai tôi.

“Hãy nhìn thành phố này mà xem. Đây là thành phố đi ngược về quá khứ. Tất cả mọi người đều đang sống trong quá khứ. Ở đây không có tòa cao ốc hiện đại nào cả. Chẳng phải ngay cả Kyoto cũng có đầy tòa nhà mới hay sao? Cả Paris cũng thế. Nhưng ở đây thì như cậu thấy đấy, đây là thành phố mà thời gian đã ngừng lại từ thời Trung cổ. Một thành phố đã hy sinh tương lai để giữ gìn lịch sử.”

Tôi nhìn quanh quảng trường. Quả thật, ở đây tuyệt nhiên không có lấy một tòa nhà mới. Bề ngoài của những ngôi nhà cổ

vẫn còn được lưu lại nguyên vẹn. Cả thành phố đã được bảo tồn để không mất đi vẻ đẹp lịch sử.

“Không chỉ có thành phố đâu. Cả những con người sống ở đây nữa, nói quá lên một chút thì họ cũng phải hy sinh cuộc đời để bảo vệ nơi này đây. Ở đây không có công việc mới cho những người trẻ. Chỉ công việc bảo tồn di sản như chúng ta hoặc làm trong ngành du lịch thôi. Chưa kể, hầu hết tiền thuế cao một cách ngu ngốc lại được dành cho công tác phục chế thành phố này. Thành phố vẫn đang ngày một già cỗi, dù có được phục chế thì vẫn dần dần xuống cấp. Mùa đông thì lạnh, mùa hè thì nóng. Dầu vậy, những con người ở đây vẫn sống trong quá khứ. Vì thành phố này không có một chút gì gọi là tương lai cả, nên chỉ cần có một tương lai không phải là số 0 thì Junsei vẫn còn hạnh phúc đây.”

Nói xong, cô giáo lại bước đi. Tôi đuổi theo cô nhưng ngay trước khi ra khỏi quảng trường, tôi ngoảnh lại nhìn nóc nhà thờ lần nữa. Tôi không nghĩ Aoi vẫn còn nhớ lời hẹn đó. Đó không phải là một lời hẹn ước quá rõ ràng. Chỉ như một câu đùa, một cơn gió thoảng mà thôi...

Mua đồ ở cửa hàng bán họa cụ xong, lúc ra khỏi cửa hàng tôi bất ngờ gặp Memi. Nàng đang trên đường về sau buổi lên lớp hiếm hoi. Tôi tiện thể giới thiệu Memi với cô Giovanna nhưng lại mắc sai lầm khi không nói Memi là người yêu của tôi. Chỉ vì nói rằng Memi là bạn mà tôi đã phá hỏng tâm trạng của nàng. Như thể hiểu được cá tính mạnh mẽ của Memi và tránh cơn ghen hướng tới mình, cô giáo nói:

“Tôi nhớ ra là có việc bận nên giờ sẽ đi một mình. Junsei, cậu mang hết đồ về xưởng rồi có thể về được.”

Cô còn nói thêm: “Memi, hôm nào ba chúng ta cùng thư thả đi ăn nhé” rồi quay đi. Chỉ còn lại hai người, Memi bỏ tôi lại rồi bước về phía ngược với cô giáo.

“Sao em trẻ con thế?”

Tôi đuổi theo đến bên cạnh, nói vậy hòng thuyết phục nàng thì Memi quay ngoắt lại, xả ra một tràng:

“Người trẻ con phải là anh chứ. Sao anh không thể giới thiệu đàn hoàng rằng tôi là người yêu của anh? Bạn bè gì chứ, từ khi nào tôi chỉ là bạn của anh thế? Hả? Từ khi nào vậy? Đây là nước Ý, anh đâu cần phải ý tứ gì. Kể cả vì đó là cô giáo đi nữa thì gọi người yêu là bạn ngay trước mặt người yêu cũng là quá bất lịch sự. Nếu ở vị trí ngược lại thì anh thấy sao? Giả sử tôi bảo Junsei chỉ là bạn tôi thôi... Anh thật quá đáng. Đồ tôi. Tôi không ngờ anh lại là thằng đàn ông hèn hạ đến thế.”

Tôi xóc lại chiếc túi đựng đầy họa cụ rồi vội vã đuổi theo Memi đang vùng vằng bỏ đi. Những người đi ngược chiều trông thấy chúng tôi như vậy bèn mỉm cười. Ngoảnh lại, tôi vẫn nhìn thấy bóng dáng cô giáo ở phía xa. Tôi nghĩ cô không nghe thấy nhưng vẫn lo.

“Mọi người đang nhìn kìa, em đừng lớn tiếng được không.”

“Sao tự nhiên anh lại thành trai Nhật thế. Người khiến tôi lớn tiếng chẳng phải là anh à.”

Nói nữa cũng vô ích. Chẳng còn cách nào khác, tôi chỉ yên lặng đi theo Memi đang hùng hùng tức giận một mình.

Hồi còn hẹn hò với Aoi, kẻ hay giận dỗi giống Memi lúc nào cũng là tôi. Aoi chẳng bao giờ để lộ cảm xúc ra ngoài. Bất kỳ lúc nào, dù có chuyện gì xảy ra, Aoi luôn bình tĩnh hơn bất kỳ ai.

Ngày ấy, dù tôi không đến nỗi quá đáng như Memi nhưng vẫn còn non nớt, chưa làm được gì đáng mặt đàn ông. Aoi lại là một cô gái quá phù hợp để tôi hẹn hò nghiêm túc lần đầu trong đời nên tôi chẳng biết ước lượng, dồn quá nhiều sức lực. Lúc nào tôi cũng muốn nàng nhìn tôi.

Tôi cũng đã có lần ghen cùng cực. Đó là ngay sau khi tôi bắt gặp Aoi đang đứng trò chuyện có vẻ thân mật với một gã sinh viên tôi không quen ở trước bậc thềm của nhà văn hóa. Tâm trạng của tôi cũng giống Memi khi bắt gặp tôi đi cùng Giovanna. Tôi cảm giác như Aoi thoáng tỏ vẻ không thích và từ giây phút đó trở đi, trái tim tôi trở nên cố chấp.

Aoi giới thiệu tôi là “cậu Agata”, giới thiệu đối phương là “cậu Takeda” giọng điệu chẳng khác gì nhau. Thế rồi gã kia cười bảo:

“Gọi là Takeda nghe ngại nhỉ, cứ gọi như bình thường là được rồi.”

Khi cậu ta đi khỏi, tôi to tiếng chẳng kém gì Memi, trút hết giận dữ vào Aoi, rằng “không biết bình thường cậu gọi thằng cha đó theo cách thân mật như thế nào?”

Aoi không hề mất bình tĩnh, nàng chỉ nở một nụ cười như thể ôm trọn lấy cơn ghen của tôi và đáp bằng giọng trầm:

“Tớ là bạn từ nhỏ của cậu ấy.”

Những trận cãi nhau đơn phương như vậy nhiều vô kể. Aoi luôn xoa dịu cơn ghen điên cuồng của tôi bằng thái độ của một

người chị gái. Giờ nghĩ lại mới thấy mối quan hệ của chúng tôi chẳng thể kéo dài vì những chuyện như vậy.

Lúc này tôi đang hối hận. Nhưng thời gian không thể quay trở lại. Nó luôn tiến về phía trước. Tôi nhìn theo tấm lưng Memi đang xa dần, khe bụng tiếng thở dài thật dài.

Sau một hồi lang thang quanh phố phường cổ kính của Firenze, tôi và Memi bước vào một nhà hàng bên sông Arno. Chúng tôi ngồi đối diện nhau ở chiếc bàn bên cửa sổ nhưng Memi vẫn chẳng thèm nhìn tôi. Nàng uống rượu như nước lã, như thể định say xỉn rồi cãi nhau với tôi vậy. Tiếp đến, nàng gọi một lượng thức ăn mà hai người không thể ăn hết.

Đầu tiên, Memi ăn món *ribollita* gồm bắp cải, đậu, các loại rau thơm, bánh mì cũ được ninh trong nhiều giờ, tiếp đó lèn chặt bụng bằng món mì pasta đậu trắng, cuối cùng thì chén sạch món *trippa alla fiorentina* điển hình của vùng Toscana là dạ dày bê hầm cà chua. Đó không phải là lượng thức ăn bình thường đối với một cô gái, vì thế nhân viên nhà hàng cứ tròn mắt nhìn Memi.

Giữa chừng, tôi khẽ nhắc nàng ăn vừa phải thôi, nhưng chẳng những nàng không nghe tôi khuyên can mà tôi càng nói thì nàng càng nhét thêm vào miệng.

Kết cục là tôi buộc phải dìu Memi về nhà trọ sau khi một mình nàng uống gần hết chai rượu. Tôi đi giữa thành phố Firenze đã xế chiều, tay trái xách túi họa cụ, tay phải dìu Memi.

Nhưng kỳ lạ thay, không hiểu sao tôi không thể ghét bỏ Memi tính khí như trẻ con này được. Rõ ràng bản thân tôi cũng

không biết mình thích nàng tới mức nào, nhưng Memi càng trẻ con thì tôi càng cảm nhận được thứ mùi giống mình ngày xưa bên trong Memi, ở một góc độ hoàn toàn khác với Aoi.

Vừa leo lên con dốc dẫn tới nhà Memi, tôi vừa cảm nhận được hơi ấm của Memi bên trong cánh tay phải mình. Mồ hôi rịn ra khắp người nhưng tôi hoàn toàn không thấy khó chịu. Tôi hiểu ra rằng đối với tôi lúc này, Memi là người có bản chất thuần con người nhất, đến mức khiến tôi phải tự nhìn nhận lại bản thân chưa bao giờ sống vì ai.

Insoo đang ở nhà. Tôi nhanh chóng giải thích sự việc rồi hai người cùng đưa Memi lên giường. Lúc Memi chìm vào giấc ngủ sau khi vùng vẫy bằng chút sức lực cuối cùng, trong tôi dấy lên một tình cảm hơi khác với tình cảm vốn có dành cho nàng. Không biết nên diễn tả thế nào nhỉ, nên gọi đó là tình cảm giống như một người cha chẳng.

Sau khi nhấp ngụm trà Insoo pha, tôi nhờ cô lo nốt cho Memi rồi ra về. Tôi đi xuống con dốc ban nãy vừa leo lên cùng đồng dụng cụ như thể bị ai đó từ dưới dốc kéo xuống. Cơn gió đêm mát lạnh đầu hè từ bờ sông thổi tới, làm căng phồng áo sơ mi. Mồ hôi ráo bớt, lúc này tôi mới có thể hít thở thật sâu.

Đi qua cổng xưởng phục chế là tới một cái sân hẹp hình tam giác. Tôi ôm đồng hồ cụ đi qua khoảng sân lát đá bình thường vẫn để xe đạp do không có mái che. Trong khu làm việc, đèn vẫn sáng. Ai đó vẫn còn ở lại chẳng? Đồng hồ đeo tay chỉ gần 11 giờ. Nghĩ có thể là trộm, tôi cảnh giác nhòm qua cửa sổ nhìn vào trong.

Nơi đèn sáng là khu làm việc ở góc trong cùng. Sau một thoáng chần chừ, tôi chuẩn bị tinh thần rồi bước vào. Có bóng người. Tôi nghe thấy giọng nói đang cố nén lại. Không có dấu hiệu cho thấy những kẻ bên trong nhận ra tôi, bị trí tò mò kích thích, tôi tiến vào trong.

Dưới ánh sáng của ngọn đèn bão, có hai cơ thể đang quấn quai. Tôi nhìn thấy nước da trắng. Lẽ nào là cô giáo? Đầu tràn ngập những tưởng tượng đen tối, tôi căng mắt nhìn và nhận ra hai kẻ đang ôm hôn nhau trên ghế xô pha là Takanashi và Angelo.

Ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn bão làm đường nét trên khuôn mặt họ nổi lên như những nét vẽ trong bóng tối. Ngay sau đó tôi bắt gặp ánh mắt Angelo đang hôn Takanashi. Mắt Angelo mở to, cho tôi biết là cậu ta kinh ngạc. Gáy Takanashi che lấp nửa khuôn mặt của Angelo, ngăn không cho Angelo nói. Tôi không thể cử động được ngay, chỉ biết trân trối nhìn Angelo.

Takanashi đang phấn khích, không còn vẻ điềm tĩnh thường ngày, siết chặt lấy Angelo, để lộ nguyên cả tấm lưng trước mắt tôi. Tôi vẫn nhớ ánh mắt như muốn tố cáo của Angelo. Ánh mắt đã hút hết ánh sáng, ánh mắt sợ hãi của kẻ bị người khác nhìn thấy điều đáng xấu hổ. Tôi lặng lẽ quay gót. Sau khi đặt đồng hồ lên bàn mình, tôi đi lại trong phòng cố ý gây tiếng động mạnh để Takanashi nghe thấy. Có thứ gì đó khiến tôi khó chịu.

Hoa mắt, khó thở. Thành phố Firenze chẳng bao giờ xảy ra việc gì đáng nói tới nhưng xung quanh tôi thì lúc nào cũng có những chuyện kỳ quặc, khó hiểu. Tôi lao ra ngoài, hít một hơi thật sâu và thấy mặt trắng tròn lại đang nhìn mình từ trên cao. Mỗi khi có chuyện gì đó xảy ra, trắng lúc nào cũng ở trên đầu tôi.

Từ đó, những tán gẫu vu vơ ở nơi làm việc biến mất một thời gian. Thỉnh thoảng tôi cảm thấy Angelo nhìn mình nhưng Takanashi thì phớt lờ tôi. Cô giáo vốn không biết gì, nên khi đến cô trêu “Sao thế Angelo, cậu có vẻ không khỏe lắm nhỉ”. Ba người vội quay đi, im lặng, giả vờ chăm chú vào công việc của mình.

Hôm đó là khoảng một tuần kể từ sau khi tôi chứng kiến mối quan hệ của Takanashi và Angelo. Tôi nán lại xưởng, đang cẩn thận kiểm tra cách xử lý bức sơn dầu của Francesco Cozza, một họa sĩ thành công ở thế kỷ 17 bằng kính hiển vi và tia X quang, thì Angelo - mà tôi nhớ chắc chắn đã về trước đó rồi - ló mặt vào.

“Nhìn lớp véc ni cũ còn trên mặt nền và vải lót đằng sau này. Phần nhựa thông vẫn còn nguyên, vải vẽ thì cứng lại rồi.”

Sợ bị nhắc chuyện đêm hôm trước, Angelo cố tình bắt chuyện trước, nói về sự khó khăn khi phục chế tranh sơn dầu.

“Để thế này chắc chắn sẽ làm hỏng vải vẽ. Chỉ còn cách lấy nó ra thôi.”

Tôi trả lời, chẳng phải để nhận sự đồng tình nhưng cũng chẳng phải độc thoại. Tôi tính toán khoảng cách giữa mình với Angelo, cố gắng để không xúc phạm tâm tư của cậu ta. Nhưng Angelo cứ đứng đực ra đó, không định di chuyển.

“Công đoạn phiền phức đây.”

Khi tôi nhìn Angelo nói, cậu ta khẽ buông tiếng thở dài.

“Bị anh nhìn thấy việc đó, giờ tôi không định biện hộ đâu, nhưng tôi ghét Takanashi.”

Mắt Angelo hút ánh sáng trong phòng, ánh lên sắc đanh.

Tôi nhớ đôi đồng tử của Angelo đêm ấy nhìn chằm chằm vào tôi như muốn nhảy ra ngoài. Hệt như vẻ luống cuống của người yêu khi bị bắt quả tang ngoại tình. Lúc Angelo nhận ra sự có mặt của tôi, Takanashi không phản ứng gì nhưng có thật là hắn không biết? Hay là hắn phát hiện ra tôi trước cả Angelo nên đã hành động như vậy? Giờ nghĩ lại, sự hưng phấn lúc ấy của Takanashi có vẻ như là cố tình để người thứ ba nhìn thấy. Kể từ đó, trái với vẻ dao động của Angelo, Takanashi điềm tĩnh đến kỳ lạ.

“Chuyện đó xảy ra bất ngờ. Tôi cũng đã kháng cự...”

Cách nói như thể đang phân trần với người yêu của Angelo cũng rất khó chịu. Tôi đâu muốn nghe. Tôi đâu cần biết chuyện đó. Tôi im lặng tập trung vào công việc. Angelo vẫn đứng đó, không có ý định rời đi.

“Người tôi thích không phải Takanashi, mà là anh, Junsei.”

Tôi dừng tay, lườm Angelo.

“Này, cậu có thể thôi ngay việc đổ vấy xích mích của các cậu qua tôi không?”

Thấy tôi nghiêm giọng, Angelo cúi gập người xuống, dang rộng hai tay và tuyên bố:

“Không, ngay từ đầu tôi đã thích anh rồi.”

Nghĩ mình nên ra khỏi xưởng, tôi bắt đầu thu dọn tranh sơn dầu của Francesco Cozza.

Mặt Angelo như thể sắp khóc. Tôi hiểu ánh mắt nghiêm túc ấy nhưng vẫn tỏ ra lạnh nhạt. Sau khi cất tranh lên giá, tôi nhanh chóng đi qua Angelo. Angelo đuổi theo tôi ra đến tận ngoài xưởng, chặn không cho tôi đi.

“Angelo, tôi không thể cùng lúc ôm ngàn ấy thứ tình cảm được. Riêng người yêu của tôi thôi cũng đủ mệt rồi...”

Tôi nặng lời hơn. Angelo chùng vai xuống, đôi mắt mở to giữa gương mặt xanh xao ướt đầm nước. Tôi vỗ nhẹ vai cậu ta như cô giáo vẫn hay làm rồi bỏ đi.

Ra khỏi xưởng, tôi thấy đường vẫn còn đông đúc. Tại hôm nay là thứ Sáu. Trên cầu Vecchio đông nghịt khách du lịch, vọng lại tiếng hát của đám thanh niên đã say bí tỉ. Tôi không muốn về nhà ngay mà đi đến nhà Memi khi nàng vẫn còn đang hậm hực.

Tôi vừa nhìn mặt nước tối đen của sông Arno vừa bước trên con đường ven sông quen thuộc. Một chiếc xe ô tô cỡ nhỏ lao vọt qua ngay bên cạnh tôi với tốc độ điên cuồng. Xe cộ ở thành phố này chẳng bao giờ khiêm nhường ở khoản tốc độ. Ở một thành phố chỉ toàn là quá khứ, có lẽ ô tô là thứ duy nhất có thể đối mặt với hiện tại. Chắc vì thế mà lái xe ở đây ai cũng phóng ào ào như thể đi tìm kẻ khác giới.

Trong lúc đi, tôi lại nhớ đến Aoi. Chúng tôi thường đi bộ trong công viên Hanegi vào buổi tối. Những khi chán ngấy căn hộ chật hẹp nằm bên rìa công viên, vào mùa hè, chúng tôi hay mang bánh kẹo và bia ra ngoài đi dạo. Không sống cùng nhau nhưng trong một khoảng thời gian, chúng tôi vẫn hay qua lại nhà nhau. Chúng tôi đã rất hạnh phúc. Tôi neo chặt Aoi trong tim mình. Hằng ngày, nàng luôn ở bên tôi không lúc nào rời.

Chúng tôi ngồi cạnh nhau trên chiếc ghế dài ở đỉnh một ngọn đồi cao trong công viên, ngắm trăng. Thế giới quay quanh hai

chúng tôi. Tôi cảm giác như chỉ cần có nàng, tôi có thể làm được mọi thứ. Nhưng không biết Aoi cảm thấy thế nào? Sống khoảng thời gian hạnh phúc như thế nhưng thi thoảng nàng tỏ ra như thể không tin tưởng vào tương lai khiến tôi thấy bất an.

“Tớ yêu cậu.”

Lần đầu tiên tôi dùng câu đó là khi nào nhỉ? Đó là một ngày không quá xa khoảng thời gian hạnh phúc ấy. Trước đó, hai đứa thường nói “tớ thích cậu”, không giống với giới trẻ lắm. Dù đã quan hệ xác thịt nhưng chúng tôi cũng vẫn thận trọng với âm hưởng của từ “yêu”. Mà không, không phải là “chúng tôi”. Aoi chưa bao giờ dùng tiếng “yêu” ấy trước mặt tôi.

Tôi đợi mãi mà không thấy câu trả lời của Aoi. Vì lo lắng nên tôi hỏi lại:

“Cậu không yêu tớ à?”

Aoi tránh ánh mắt của tôi, đáp rằng không phải thế.

“Tớ phải hiểu câu tiếng Nhật ‘không phải thế’ như thế nào đây?”

Aoi bối rối. Tôi có thể hiểu theo hướng tích cực rằng hẳn là nàng rất coi trọng từ “yêu”, nhưng cũng có thể hiểu theo hướng ngược lại. Tôi muốn có được từ “yêu” thốt ra từ miệng nàng một cách rõ ràng.

“Vậy là cậu không định nói với tớ là cậu yêu tớ nhỉ?”

Tôi hỏi vì mất hết kiên nhẫn. Và rồi lần đầu tiên Aoi nói yêu tôi. Giọng nàng trầm đến mức chẳng nghe thấy được. Đáng lẽ phải vui mừng nhưng tôi đã không thể bộc lộ cảm xúc của mình thành thật.

Nhớ lại lúc được nàng giới thiệu với người bạn trước câu lạc bộ văn hóa, tôi lại thấy đau khổ vì cảm giác hình như còn có một Aoi khác nữa mà tôi không biết.

Từ đó trở đi, tôi không thể yêu cầu Aoi xác nhận tình yêu nữa.

Tôi không thể ngăn mình nghĩ rằng bản thân từ “yêu” đã như mảnh khốe của một tay lừa đảo xịn.

Liệu có cuộc đời nào chưa bao giờ phải hối hận? Tôi vẫn luôn luôn hối hận. Cảm giác như cả đời mình sẽ không thoát được khỏi sự hối hận. Nghĩ thế, bất giác đôi chân tôi nặng trĩu. Tôi nhìn lên con dốc thoải thoải. Ánh đèn căn hộ của Memi hiện ra giữa khúc uốn của con đường. Tôi cứ đứng đó một lúc, băn khoăn không biết phải làm sao.

chương 4: Gió thu IL VENTO AUTUNNALE

Có thư từ ông nội Agata Seiji.

Cháu có khỏe không? Từ khi Junsei đi Ý, ông yếu đi nhiều, và chứng hay quên thì ngày càng tệ. Viết thư thế này cũng là một cách để ông khỏi bị lẫn lộn.

Dạo này, đi xa cũng trở nên khó nhọc, vì thế mà vẽ tranh chẳng tiến triển, công việc bị đình trệ. Mặc dù vậy, ông lại chơi nhiều với hội họa sĩ hơn, phải đảm trách việc điều hành vớ vẩn của tập thể. Thôi thì vì thứ tự tuổi tác nên ông phải nhận chứ chẳng còn cách nào, giờ ông chán ngấy hội họp rồi.

Ở đất nước này, chính phủ và giới họa sĩ giống hệt nhau ở chỗ không tài nào thống nhất được ý kiến. Lấy một khoản ngân sách thôi mà tiêu tốn bao nhiêu ngày vì thế này thế kia.

Bà Kinue dạo này ốm liệt giường nên ông cũng hạn chế ra ngoài, nhưng ông vẫn trộm nghĩ có khi làm một chuyến phiêu lưu cuối cùng khi cháu vẫn còn đang ở Ý. Ông muốn được thư thả ngắm lại lần nữa những bức tranh thời Phục hưng mà mình yêu thích từ lâu. Hồi trẻ ông đã từng đi khắp các bảo tàng mỹ thuật ở Ý vài lần rồi, nhưng biết đâu khi có tuổi cách

nhìn sẽ khác. Ông chưa lên lịch trình gì cả nhưng hội họa sẽ có kế hoạch làm buổi giao lưu với hội đồng nghiệp ở châu Âu, nếu sức khỏe cho phép ông cũng muốn nhân thể ghé qua đó.

Giá Seiga đi cùng ông... nhưng với tính cách như vậy thì chắc chắn bố cháu sẽ chẳng chịu chi tiền cho chuyến đi này, hào hứng lại càng không, thể nào cũng bảo ông “đừng có tự ý đi” cho xem. Vậy nên ông sẽ đi một mình thôi. Hồi trẻ ông đã đi khắp thế giới rồi nên năm tới dù đã sang tuổi bảy lăm thì đi Ý cũng không thành vấn đề. Ông sẽ thử ghi lại thành phố Firenze lên vài vẽ.

Mà công việc phục chế của cháu có thuận lợi không? Trong lá thư trước, cháu viết là đang phục chế bức tranh tường từ thế kỷ 15. Điều đó thực sự rất tuyệt vời. Truyền quá khứ đến tương lai, ông nghĩ đó là một công việc rất đáng nể. Việc cháu được tin nhiệm chọn làm công việc ấy khiến ông tự hào hơn cả thằng con trai giàu có. Từ châu Á xa xôi này, ông chúc cháu vững vàng tiến bước trên con đường ấy, không cần vội vàng đâu.

Thời tiết đang lạnh dần. Mong cháu giữ gìn sức khỏe, bởi sức khỏe là tài sản quý giá nhất của tuổi trẻ.

Chào cháu.

Ngày 15 tháng Chín

Agata Seiji

Gửi đến Agata Junsei

Tôi lấy từ trong ngăn kéo lá thư đã đọc đi đọc lại nhiều lần đưa cho Memi đang nằm trên giường. Đọc xong, Memi mỉm

cười nói: “Em tưởng tượng ra được ông nội Junsei là người thế nào rồi.” Rồi chúng tôi làm tình lần nữa.

Không khí mùa thu theo làn gió đêm ủa vào phòng qua cửa sổ để mở. Mỗi lần hít thở, lồng ngực tôi lại đau nhói, gương mặt say ngủ của Memi nằm bên cạnh trông thật đáng yêu. Dù đã làm tình cuồng nhiệt nhiều lần nhưng Memi vẫn mè nheo là chưa đủ, cuối cùng mệt quá nên nàng ngủ luôn. Suối tóc đen dài chảy qua má Memi nhẹ nhàng che lấp khuôn mặt nàng. Tôi với tay ra, định hôn lên gương mặt say ngủ ấy thì Memi mở mắt.

“Em vẫn thức à?”

“Em vừa mơ.”

“Mơ gì vậy?”

“Mơ thấy Junsei bỏ đi đâu đó.”

“Giấc mơ tiên tri à.”

Sau một giây yên lặng, Memi mở to mắt bảo “anh nói gì vậy” rồi vòng tay siết cổ tôi thật mạnh.

Nàng níu thật chặt và không định bỏ ra. Vừa ngái ngủ, Memi vừa hôn tôi như một con chó nhỏ. Ướt má, tôi bất giác quay mặt đi.

Cứ thế, Memi trèo lên người tôi, dùng hai tay ghì chặt vai tôi xuống. Nàng ngồi lên dương vật tôi, bắt đầu chuyển động chậm rãi. Phần thịt mềm mại ở mông nàng kích thích tôi.

“Nếu làm thì phải đeo bao đã.”

Memi phớt lờ giọng tôi, tiếp tục lắc hông. Tôi cảm nhận được nơi đó của nàng. Nó đã ở trong trạng thái sẵn sàng đón nhận tôi.

Chỗ đó của tôi khẽ dựng lên. Nó đã chọn góc và sắp bị nuốt vào trong.

“Không được! Nếu không đeo bao thì anh không làm được đâu!”

Tôi nói rõ ràng. Tôi nhận ra Memi vẫn đang trong mơ.

“Chúng ta sẽ có em bé mất!”

Tôi ngạc nhiên khi nghe giọng nói của mình. Lúc đó, tiếng hét đen đặc từ đáy sâu ký ức vọng lại. Đó không phải giọng tôi. Là giọng của Aoi. Giọng nói mà tôi đã nghe trong mơ không biết bao nhiêu lần. Tiếng khóc than của Aoi.

Giây phút đầu dương vật chuẩn bị lún vào hõm sâu, tôi vội vã rút hông ra, dùng hết sức để xoay người rời khỏi Memi. Mất đà, Memi cứ thế ngã ngửa ra giường.

“Anh không cần phải lo mà.”

Vừa ngồi dậy Memi vừa nói.

“Không cần lo cái gì.”

“Thì anh vừa ra nhiều thế rồi còn gì. Giờ nó rộng rồi.”

“Đừng nói linh tinh!”

Memi lùi lại, ngạc nhiên. Chưa bao giờ nàng thấy tôi giận dữ đến mức này. Bản thân tôi lâu lắm mới gào to nên nhịp tim cứ đập liên hồi mãi không trở lại được bình thường. Màng nhĩ tôi căng ra, như bị ức chế, báo hiệu rằng bên trong hộp sọ, máu đang bắt đầu chảy dữ dội. Như thể có một cái trống lớn đang đập ục ục trong đầu tôi.

Gương mặt nức nở của Aoi không bao giờ biến mất. Gương mặt ấy lẫn với gương mặt của Memi, khiến ngực tôi càng thêm đau nhói. Đó là ký ức tôi không bao giờ muốn nhớ lại.

Tôi và Aoi đã nhiều lần hợp rồi tan. Trong những lần lặp lại ấy đã có sai sót, đã có những giây phút bất cần. Vì sự việc kia mà chúng tôi chia tay nhau nhưng trên thực tế lại khiến chúng tôi thực sự gắn kết. Dù không bao giờ có thể trở lại làm người yêu nhưng chúng tôi cùng chung một số phận phải mang theo suốt cả cuộc đời. Thế chỗ cho hai con người đã từng chia tay...

“Anh sao thế?”

Memi nhìn tôi. Tôi nhẹ nhàng kéo nàng lại gần. Memi ngoan ngoãn nằm yên trong vòng tay tôi. Tôi không muốn bị nàng phát hiện. Tôi phải nhanh chóng thoát khỏi quá khứ xa xôi ấy.

Vẫn ôm chặt Memi, tôi xoay một vòng. Lần này đến lượt tôi ở trên, tôi hôn lên đôi môi xinh xắn màu hồng nhạt của nàng. Đôi môi mím chặt, chúm chím như một nụ hoa. Tôi ngoan cố hôn lên nụ hoa ấy như để tự khích lệ mình.

“Anh không cần cố đâu.”

Sau khi mím chặt môi lần nữa, Memi nói nhanh.

“Anh đâu có cố.”

Tôi nói rồi từ từ áp mình lên cơ thể Memi. Tay Memi vươn ra ôm lấy má tôi. Lần này đến lượt đôi môi của nàng hút lấy môi tôi. Chúng tôi hôn nhau thật lâu. Hút lấy rồi lại buông ra, hút lấy rồi lại buông ra...

Sau khi làm tình thêm một lần nữa, Memi để nguyên mình trần ra đứng ở cửa sổ. Nhìn Memi từ đằng sau lúc nàng ngược lên nhìn bầu trời đêm trông thật đẹp. Ở nàng chẳng hề có sự xấu hổ. Nàng chẳng định che đậy thứ gì hết.

Mà vốn từ đầu chúng tôi chỉ làm tình trong ánh sáng. Khác với Aoi nhất định phải là trong bóng tối. Không phải Memi tự hào với tỷ lệ cơ thể hoàn hảo do pha dòng máu Ý. Vì không chỉ cơ thể, nàng còn luôn luôn phô bày cả tâm hồn.

“Em định đi gặp bố.”

Tôi nhồm dậy để nhìn Memi. Ánh đèn chiếu vào mắt nàng khiến đôi đồng tử hơi ánh lên.

“Em sẽ đến Milano à?”

“Vâng.”

“Cuối cùng em cũng quyết tâm rồi nhỉ.”

“Đúng vậy. Để phá vỡ được tâm trạng bế tắc này trước hết cứ phải có hành động gì đó đã.”

“Ồ?” Tôi bất giác thốt lên. Memi xoay lưng về phía tôi.

“Anh đi cùng em đến Milano chứ?”

Tôi xuống khỏi giường, đi tới bên Memi, ngắm nhìn khuôn mặt nghiêng của nàng. Tôi thấy trong đôi mắt tối đen đâu đó có ánh sáng. Làn gió thu dịu dàng mà quyết đoán, tạt mạnh vào má tôi.

“Ừ, không sao đâu.” Tôi khẽ thì thầm.

“Em xin lỗi, nhưng em không tự tin đi một mình.”

“Không sao, anh đi với em.”

Tôi nhắc lại lần nữa. Memi ôm siết lấy tôi.

“Nếu ông ấy vẫn còn sống thì em nên gặp. Như mẹ anh ấy, bà đã chết rồi nên dù có muốn cũng không gặp được... Gặp rồi, biết đâu em lại tha thứ được cho ông ấy. Em đã đến đây rồi, nếu không gặp thì cả đời sẽ hối hận đấy.”

Người Memi bắt đầu lạnh. Những nhịp đập từ ngực nàng đang truyền tới ngực tôi.

“Junsei vẫn còn có ký ức về mẹ sao?”

Giọng Memi mơn trớn tai tôi. Tôi lắc đầu.

“Bà ấy mất ngay sau khi anh được sinh ra. Anh chỉ biết bà qua ảnh, nhưng bà không giống anh lắm. Anh giống bố. Thế lại may. Vì làm sao anh có thể chịu nổi khi mỗi lần nhìn gương mặt mình là lại kiếm tìm hình bóng mẹ.”

Memi kéo tay tôi quay lại giường. Chúng tôi chui vào chăn, nàng ôm tôi từ phía sau. Hai đứa ngủ úp thìa như vậy.

Sáng hôm sau, tôi bị đánh thức bởi cuộc điện thoại từ xưởng phục chế. Đó là cuộc gọi từ tay thợ phục chế kỳ cựu đóng vai trò thư ký của xưởng, thông báo rằng bức tranh của Francesco Cozza mà tôi đang phục chế gần một tháng nay đã bị ai đó xé rách. Tôi vội mặc quần áo, bỏ lại Memi còn đang ngái ngủ, nhanh tay vơ tạm những thứ cần thiết rồi lao ra khỏi căn hộ.

Tôi đến xưởng thì thấy đám sinh viên thực tập đang bu quanh bức tranh. Tôi chen vào giữa. Bức tranh bị rách bằng vật nhọn một cách không thương tiếc thành một chữ X lớn. Tôi bàng hoàng, không thốt ra nổi từ nào. Bức tranh chỉ còn vài ngày nữa là hoàn thành. Tôi chưa thể hiểu được ngay chuyện gì đã xảy ra.

Chắc chắn xưởng sẽ không tránh được trách nhiệm vì đã làm hỏng một tác phẩm mang tính lịch sử. Điều này cũng ảnh hưởng tới uy tín của cô giáo.

Takanashi đến. Thấy tôi cúi gằm mặt không nói gì, hắn hỏi đám sinh viên thực tập đầu đuôi câu chuyện rồi thốt lên vẻ cường điệu: “Chuyện gì thế này”. Takanashi nhú mày, hắn càng ra vẻ lo lắng bao nhiêu, những nghi ngờ trong tôi càng dấy lên bấy nhiêu.

“Ai đã làm điều này...”

Cách nói của Takanashi nghe đầy vẻ giả tạo.

“Sáng nay khi tôi đến thì đã thấy vậy rồi.”

Tay thợ phục chế - người đầu tiên phát hiện ra giải thích.

“Còn những thứ khác?”

“Tôi chưa xem xét kỹ nhưng không thấy dấu hiệu lục lọi, cũng không có bức tranh nào bị lấy cắp. Bức tranh của Perugino mà cô giáo đang làm vẫn nguyên vẹn...”

“Nghĩa là sao? Tại sao chỉ mỗi bức tranh này là mục tiêu?”

Takanashi nói, nhằm vào tôi. Tôi nuốt nước bọt, cố gắng lấy lại bình tĩnh.

“Liệu có phải trò của kẻ ghét tôi không nhỉ?”

Tôi nói nhỏ, mắt không nhìn Takanashi mà nhìn bức tranh của Cozza.

“Ghét thôi mà làm chuyện này sao? Đầu óc của kẻ đó có vấn đề hoặc kẻ đó phải cực kỳ căm ghét cậu.”

Suýt nữa thì tôi hét lên “Chẳng phải anh làm sao” nhưng thay vì nói ra, tôi biến câu nói đó thành tiếng thở dài, đẩy ra ngoài cơ thể.

Tiếp theo, tới lượt Angelo xuất hiện. Sau sự việc hôm trước, chúng tôi không mấy khi nói chuyện. Không phải là tôi tránh cậu ta mà chính cậu ta tránh mặt tôi. Angelo cũng tỏ ra bất ngờ

trước bức tranh bị rách nhưng lập tức né tránh ánh nhìn của tôi. Cái kiểu lẩn tránh đó thật đáng nghi. Rất có thể Angelo và Takanashi cùng nhau làm trò này. Một khi mỗi nghi ngờ đã nhen lên thì sẽ không bao giờ có điểm dừng.

Sau khi cô giáo tới, tôi được gọi lên phòng làm việc trên gác mái. Khi chỉ còn hai người, cô giáo hỏi tôi nghĩ sao. Tôi hiểu là cô đang hỏi tôi nghĩ ai là thủ phạm. Lời đã lên đến họng nhưng tôi cố kìm nén không nói ra tên Takanashi và Angelo.

“Gay go quá. Nếu là do trộm thì vẫn còn có thể lấy lý do này kia với phía Hiệp hội. Cô không muốn tin nhưng nếu đây là hành vi của người trong nội bộ thì cả xưởng sẽ bị mất tín nhiệm. Mà cũng không giấu được nữa. Thực tế thì bức tranh của Cozza đã bị rách.”

Tôi cảm nhận được sự bối rối của cô. Hiếm khi cô xúc động như vậy.

“Sẽ thế nào ạ?”

Tôi hỏi.

“Cô không biết nhưng cô nghĩ sẽ rắc rối đây. Trước hết phải báo cảnh sát, phải coi đây là một vụ án. Chuyện thế này thì không thể giấu được. Có lẽ đó cũng là chủ đích của thủ phạm.”

Buổi chiều, cảnh sát bắt đầu điều tra. Người đầu tiên phát hiện vụ việc và người cuối cùng ở lại xưởng hôm qua đều bị lấy lời khai. Đương nhiên, cảnh sát hỏi tôi nhiều nhất. Tôi bị hỏi có

nhớ mình gây thù oán với ai trong xưởng không, có nghĩ ai là người làm việc này không.

Chủ nhân bức tranh và người của Hiệp hội phục chế lần lượt tới, thảo luận với cô giáo hướng tiếp theo. Nhưng chừng đó chưa đủ để kết thúc ngày hôm ấy. Hẳn nhiên, đây là vụ án lâu lắm mới xảy ra ở thành phố Firenze-chẳng-có-việc-gì-đáng-nói-này nên không đời nào báo chí và ti vi chịu bỏ qua. Phóng viên và người ở đài truyền hình cũng mò đến đánh hơi.

Báo chí hôm sau đưa tin rộng rãi với nhan đề “Bi kịch của Francesco Cozza” được đăng tải, thậm chí ảnh của cô giáo còn bị đưa lên trang nhất.

Có tay phóng viên với trí tưởng tượng phong phú còn đưa ra giả thiết thủ phạm là người trong xưởng. Tuy tên của tôi, Takanashi và Angelo không xuất hiện nhưng bài báo đăng tải chi tiết mối quan hệ đã được điều tra kỹ càng giữa những người trong xưởng nên bất kể người nào trong xưởng đọc cũng biết là đang ám chỉ ai.

Một bài báo khác thậm chí còn đưa lên cả những mối quan hệ nam nữ của cô giáo trong quá khứ.

Rốt cuộc là tôi không còn được phục chế bức tranh của Cozza. Ngay sau khi cảnh sát giám định xong, việc phục chế bức tranh bị rạch được chuyển giao cho một xưởng khác. Tiếng tăm mà cô giáo đã gây dựng đến nay bị hủy hoại chẳng kém gì bức tranh. Cô suy sụp hiếm thấy, ít nói hẳn đi.

Vì không thể nghi ngờ người khác, cô không giấu nổi sự bối rối trước giả thiết thủ phạm là người trong xưởng mà thỉnh

thoảng báo chí lại đưa, những ngày sau đó cô luôn ở trạng thái thần kinh căng thẳng. Nhưng cũng vì là người mạnh mẽ nên cô không để lộ chút yếu đuối nào ra trước đám học trò.

Cô giáo cố gắng hoàn thành công việc hằng ngày, mặc cho điều tiếng bên ngoài. Những người biết rõ về con người cô thậm chí còn giới thiệu nhiều việc hơn trước vì nghĩ rằng không thể để phí phạm tài năng của cô, nhờ vậy mà xướng không bị ảnh hưởng lớn về tài chính. Tình bằng hữu của người Ý luôn cứu vớt tôi.

Vài ngày sau, khi tôi đang sửa soạn ra về thì Angelo sợ sệt đứng chắn trước mặt tôi. Cậu ta lăm băm đại ý chắc là tôi đang nghi ngờ cậu ta. Tôi cất dụng cụ vào cặp mà không nhìn vào mắt cậu ta.

Từ khi ngừng công việc với bức tranh của Cozza, tôi hiện thời không được giao những việc quan trọng nữa, chỉ hướng dẫn nhóm sinh viên thực tập đến chiều, trừ những lúc thỉnh thoảng bị cảnh sát gọi lên thì nói chung, cứ đến giờ là tôi về, không phải ở lại làm thêm như thường lệ.

“Junsei đang nghĩ tôi là thủ phạm đúng không, nên anh mới nhìn tôi bằng ánh mắt ấy. Kể từ sau vụ việc đó, anh chẳng bao giờ nhìn thẳng vào tôi cả. Chắc chắn anh đang nghĩ tôi làm việc đó để trả thù.”

Tôi từ từ đứng dậy.

“Trả thù cái gì nhỉ? Trả thù việc tôi phớt lờ cậu à?”

Angelo cứng miệng. Cậu ta vội đưa mắt nhìn xuống dưới rồi im lặng. Tôi bước qua Angelo. Tôi vội vì có hẹn đi ăn với Memi.

Không chỉ thế, tôi muốn thoát khỏi gương mặt u ám của Angelo càng sớm càng tốt.

Tôi biết là cậu ta đuổi theo mình. Tôi đi thật nhanh, đúng lúc kéo mạnh cửa ở lối vào thì đúng phải Takanashi quay lại sau bữa tối.

Sau khi nhìn tôi rồi nhìn sang Angelo, Takanashi nhếch mép cười gượng gạo.

“Cậu đã về rồi à?”

Giọng Takanashi có vẻ gay gắt.

“Biết làm sao vì chẳng có việc mà.”

Cơn tức giận tôi cố kìm nén rung lên trong lồng ngực. Khi nhận ra thì tôi đang đấm hân. Hứng trọn cú đấm, Takanashi vừa giữ mũi vừa lùi lại, ngã vào đồng hồ xếp chất phía sau.

“Đừng có quá đáng!”

Tôi hét lên bằng tiếng Nhật rồi cứ thế vồ lấy Takanashi. Angelo cố ngăn tôi lại từ phía sau nhưng tôi vẫn chưa hả giận. Tôi cảm nhận được tất cả những gì bấy lâu kìm nén, nhả nhin trong lòng vỡ òa và ủa ra theo nắm đấm.

Những mẩu xếp vỡ bay trong không trung. Đám sinh viên thực tập đang làm việc trong xưởng vội chạy tới. Tôi gào lên như thể không kiềm chế nổi nữa.

Nghe thấy tiếng ồn, cô giáo chạy xuống từ phòng làm việc gác mái, trừng trừng nhìn tôi và Takanashi đang bị đám sinh viên giữ chặt. Sự trách móc câm lặng đó càng khiến tôi đau đớn. Cô không quát mắng chúng tôi, chỉ lặng thinh nhìn chúng tôi bằng đôi mắt buồn như thể đang xót xa.

Khi bình tĩnh lại, tôi chỉ còn biết tái mặt trước hành động của mình.

“Sao các em ngốc nghếch đến vậy?”

Cô nói mỗi câu đó rồi quay đi, trở lại phòng làm việc. Dáng người cô lúc ấy trông bé nhỏ và yếu đuối nhất mà tôi thấy từ trước đến giờ.

Đến giữa mùa thu, tôi xin phép cô giáo làm một kỳ nghỉ tương đối dài để cùng Memi tới Milano tìm bố nàng. Giống như Memi, tôi cũng cần phải thay đổi tâm trạng.

Với sự giúp đỡ của Insoo, chúng tôi sắp xếp hành lý. Chuyến đi khoảng một tuần nhưng hành lý chỉ có một va li. Đây là chuyến du lịch nội địa Ý đầu tiên của Memi nên nàng háo hức ra mặt, quên cả chủ đề chính là đi tìm bố. Có lẽ nàng cố tình làm thế để che đậy tâm trạng của mình. Nàng cười suốt, bảo rằng toàn là nơi nàng muốn đến.

“Công viên Sempione này. Phòng trưng bày tác phẩm nghệ thuật của Vittorio Emanuele đệ Nhị này. Lâu đài Sforzesco, đúng rồi, em muốn đến cả nhà thờ Santa Maria delle Grazie nữa.”

Sự háo hức của Memi là ánh sáng duy nhất. Tôi luôn luôn được cứu rỗi bởi tính cách ngây thơ, chân thật đó. Insoo cũng mỉm cười với tôi.

“Nhà thờ Santa Maria delle Grazie à.”

Tôi vừa nhìn quyển sách hướng dẫn du lịch vừa nói.

“Chắc chắn ở đó có bức Bữa tiệc ly của Leonardo da Vinci nhỉ.” Insoo nói.

“Sao cơ sao cơ?” Memi hóng.

“Đúng rồi. Bức Bữa tiệc ly đang trong quá trình phục chế mang tính lịch sử. Anh cũng muốn xem thử quá trình đó một lần.”

Tôi lẩm nhẩm lại tên nhà thờ Santa Maria delle Grazie trong miệng hệt như một câu thần chú.

chương 5: Bóng xám L'OMBRA GRIGIA

Tàu tốc hành quốc tế Eurostar chở chúng tôi tới ga trung tâm Milano lúc 4 giờ theo đúng dự định. Thành phố lớn nằm ở phía Bắc nước Ý đã vào thu, mang vẻ âm u vì những tầng mây thấp đang giăng kín bầu trời.

Chắc cũng do mặc phong phanh mà trời lại lạnh hơn dự tính nên vừa ra khỏi ga, Memi lập tức nép chặt vào tay tôi. Gió mạnh thổi từ dưới đất lên làm tung bay tóc nàng. Memi lắc lắc đầu như thể rửa mặt bằng gió rồi hất tung mái tóc rối. “Trời tối nhỉ.” Memi áp má vào vai tôi, thì thầm.

Có lẽ một phần do khí hậu nên thành phố mang vẻ u ám kiểu châu Âu hơn là Ý. Không khí ẩm ướt bám trên mặt các công trình lịch sử khiến cảnh tượng xung quanh càng thêm nặng nề. Ai ai cũng đút tay vào túi, vội vã ùa vào ga. Nét mặt người dân Milano có gì đó nghiêm nghị giống với người dân Tokyo.

Chúng tôi bắt taxi để đến khách sạn nằm ở trung tâm. Lúc ở trên tàu Eurostar, Memi háo hức là vậy nhưng từ khi đến Milano, nơi bố nàng sống, Memi ít nói hẳn đi. Nàng ngắm cảnh vật hai bên đường, miệng mím chặt. Còn tôi, do vẫn còn những

bực dọc của mấy tuần ngỗ như ác mộng ở Firenze vừa qua, tâm trạng của tôi cũng ảm đạm như khí hậu nơi đây.

Chúng tôi làm thủ tục nhận phòng tại khách sạn nằm ở khu phố nhộn nhịp gần nhà thờ chính tòa xong, vừa lên tới phòng thì trời sắp tối. Memi lơ đãng nhìn ra ngoài qua ô cửa sổ nhỏ. Tòa nhà hiện đại trước mặt như muốn che lấp cả cửa sổ, khiến không thể nhìn thấy cảnh phố phường.

“Chắc em không thể thích nổi thành phố này.”

Memi lẩm bẩm. Tôi mở cửa sổ, thò đầu ra ngược nhìn bầu trời đêm bé xíu của Milano đang bị nhà cửa bao quanh tứ phía. Tối om, chẳng nhìn thấy gì cả. Mây ngày một thấp và dày hơn. Ánh đèn nhấp nháy trang trí trên nóc tòa nhà đối diện hắt lên khiến cứ vài giây mây lại đổi màu.

Tôi đóng cửa sổ, quay vào trong phòng. Memi đang nằm ngửa trên giường, chân tay dang rộng thành hình chữ “đại”. Mắt nàng nhìn lên trần nhà, không hề chớp.

“Hay anh bật ti vi nhé?”

Tôi ngồi xuống giường hỏi.

“Vâng.”

Memi đáp cụt lủn rồi nhắm mắt lại. Tôi đi mở va li, lấy các thứ bên trong ra. Tôi treo quần áo vào mắc, để túi đồ trang điểm của nàng và quyển sách tôi đang đọc dở lên bàn. Tôi nhét băng cát xet có những bản piano của Bach vào chiếc đài nhỏ mang theo và nhấn nút bật. Đầu ngón tay thanh thoát của nhạc công duyên dáng lướt trên phím đàn như vị thi nhân trau chuốt từng

từ, giai điệu mang đến bầu không khí như hương thơm nhẹ nhàng cho căn phòng.

Memi thở dài.

“Giờ thì cũng đã đến đây rồi nhưng mà hay là thôi không gặp bố nữa nhỉ.”

“Gì thế, đến tận đây rồi cơ mà. Em nên gặp chứ.”

Memi khẽ lẩm nhẩm “tại sao” như thể tự nói với mình.

“Tại vì phải thế.”

Tôi đáp mà như không đáp. Sự im lặng bao trùm lên hai đứa trong một lúc lâu. Chỉ có tiếng piano vẫn vang lên khe khẽ.

Memi kê đầu lên đầu gối tôi. Vẫn là chiếc mũi cao, đôi mắt to, mắt phải hai mí và mắt trái một mí, cặp môi mỏng. Ngắm nàng ở góc độ này, tôi thấy nàng thật đẹp. Có nét gì đó giống thần Vệ Nữ trong tranh của Botticelli ở bảo tàng Uffizi. Có lẽ vì nàng lúc nào cũng tung tẩy như một đứa trẻ nên tôi không có lúc nào ngắm được gương mặt nàng thế này. Nàng vẫn chưa nhận ra vẻ đẹp của mình. Điều đó thật tuyệt.

“Gặp rồi thì nên nói gì nhỉ? Ông ấy cũng có gia đình mới rồi, hơn nữa cũng không hẳn là em bị bỏ rơi. Nhưng nếu cứ bằng mọi giá đi gặp rồi lại bị nói là tao không muốn mày đến thì có phải thảm hại hơn không.”

Tôi xoa mái tóc đen lượn sóng của Memi. Tôi hiểu cảm giác của nàng. Nàng sợ khi tưởng tượng ra cú sốc nếu mình bị coi như đồ thừa.

Memi khẽ thở dài rồi cọ má vào đầu gối tôi. Nàng vòng tay qua hông tôi rồi nằm im như hòn đá.

Một căn phòng ảm đạm. Một cái hầm nhân tạo trong các công trình kiến trúc hiện đại. Căn phòng chúng tôi ở không đủ rộng để có thể ở lì trong đó vài tuần. Cảm giác bí bách mà chúng tôi cảm thấy kể từ khi đặt chân đến Milano là do sự thô kệch của những tòa kiến trúc hiện đại lẫn vào không gian lịch sử.

Ở Firenze hoàn toàn không có một tòa nhà hiện đại nào cả. Nhưng ở Milano này, kiến trúc Trung cổ và hiện đại lẫn hết cả vào nhau.

Milano có nhiều di sản và di tích lịch sử nhưng đồng thời cũng là nơi ra đời những mẫu thời trang mới nhất trên thế giới. Tuy vậy, ở thành phố này, tôi không có được cảm giác thuần nhất như ở Firenze, chỉ có ấn tượng rằng thành phố bị ô nhiễm thứ văn hóa tân tiến.

Đó là vì tôi đang cống hiến cho nghề phục chế, một nghề hướng về quá khứ. Những người đang sống rất năng động, hướng tới tương lai tại đây hẳn sẽ cho rằng tôi chỉ lo hão, nhưng thú thật tôi không thể không cảm thấy lạnh lẽo khi đối diện bầu không khí đô thị lôi cuốn người ta bằng sức sống cự tuyệt mọi sự phục chế và vẻ tươi mới đầy tham vọng này.

Khách sạn chúng tôi ở là một ví dụ điển hình: giường có mùi ẩm, tường trang trí bức tranh thạch bản thô kệch không thể nghĩ là của một quốc gia nghệ thuật như nước Ý, thảm trải sàn thì ngược lại, mới tinh, và tệ nhất là căn phòng chỉ rộng bằng một cái kho. Nếu so với phòng tôi ở Firenze thì nơi này vô tính, chẳng khác gì xà lim của nhà tù.

Chúng tôi gọi bữa tối lên phòng, tắm rửa rồi nhanh chóng chui vào giường. Hình như Memi mãi không ngủ được, cứ dúi đầu mũi bàn chân lạnh toát của nàng vào chân tôi, dúi đầu vào

tay tôi thì thâm gò đỏ suốt nhưng rồi chẳng biết từ lúc nào, nàng đã nằm im.

Vòi nước trong nhà tắm bị hở, trong lúc dõi theo tiếng nước nhỏ lách tách đều đặn đó, tôi cũng thiếp đi tự khi nào.

Trong giấc mơ, người tôi đang ôm là Aoi. Ban ngày, nàng là một người mạnh mẽ nhưng ban đêm, thỉnh thoảng nàng lại gặp ác mộng, tôi nhiều lần bị đánh thức vì nàng cứ ôm ghì lấy tôi như đứa trẻ. Tôi hỏi nàng sao vậy, nàng run rẩy đáp rằng nàng gặp ác mộng. Rằng mọi người cứ biến mất dần. Rằng chẳng biết từ lúc nào tất cả đã chết. Rằng những người còn sống đột ngột thay đổi, họ nói không biết tớ là ai. Rằng Junsei đã chết. Ai cũng nói với tớ như vậy.

Nàng nhớ lại giấc mơ rồi khóc. Trước mặt tôi là một người yếu đuối khác hẳn với vẻ mạnh mẽ quyết đoán của ban ngày. Liệu giờ này, nàng có đang gặp ác mộng như thế và ôm ghì ai đó bên cạnh không? Tôi ghen tị với kẻ đang được nàng ôm ấy.

Hồi ấy, tôi hoàn toàn không nhận ra rằng, được nàng tin tưởng vào giữa đêm khuya như vậy là niềm hạnh phúc của người đàn ông.

Memi đang bám chặt tôi khiến tôi quay về hiện thực. Mùi cơ thể ngọt ngào của nàng mơn trớn mũi tôi. Tôi nhớ ra mình đang ở Milano. Tôi xoa lưng Memi, rồi nhẹ nhàng ôm lấy nàng. “Junsei,” Memi gọi tên tôi trong mơ. Tôi hôn lên trán nàng.

Thời gian dự kiến ở Milano là một tuần, nhưng Memi mãi không chịu đi gặp bố. Nàng giết thời gian bằng cách đi ngắm đồ ở khu mua sắm hoặc lang thang quanh khách sạn. Chẳng biết làm thế nào, tôi quyết định sẽ không giục già cho đến khi Memi muốn đi.

Bản thân tôi cũng muốn đến thăm vài nơi trong dịp này.

Hai ngày sau khi tới Milano, tôi đã đến tòa nhà nằm cạnh nhà thờ Santa Maria delle Grazie. Tòa nhà đó xưa kia là trai phòng của các tu sĩ. Nhà thờ Santa Maria delle Grazie nổi tiếng thế giới cũng là vì trong tòa nhà nhỏ nằm bên cạnh này có bức *Bữa tiệc ly* của Leonardo da Vinci.

Chúng tôi xếp hàng cuối cùng trong dòng người chờ vào tòa nhà. Sau khoảng hơn ba mươi phút, cuối cùng chúng tôi cũng được vào bên trong. Sau khi đi qua rất nhiều lớp cửa nghiêm ngặt khiến ta nghĩ đến trung tâm nghiên cứu vi khuẩn hay viện nguyên tử, chúng tôi bước vào một căn phòng hình chữ nhật dài như một phòng thể chất. Bức tranh nằm chính diện trên bức tường cuối căn phòng nơi xưa kia từng là nhà ăn. Tôi chạy ào tới.

Với thủ pháp phối cảnh tài tình, cảnh vật thời Trung cổ hiện ra trước mắt tôi. Tôi tự ý cho rằng kỹ thuật vẽ được phát minh vào thời Phục hưng là để dành riêng cho bức tranh này và không thể ngăn mình cất tiếng cảm thán, dù là ở thời điểm bây giờ, khen cho tài năng của Leonardo da Vinci.

Ở hai bên của bức tranh còn dựng nguyên giàn giáo để phục chế suốt từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

“Có gì đó khác hẳn với bức *Bữa tiệc ly* trong sách giáo khoa nhỉ.”

Memi đuổi kịp theo tôi và phàn nàn. Quả nhiên người nghiệp dư sẽ có ấn tượng như vậy khi nhìn bức tranh. Vì đã xuống màu nên trông nó chẳng khác gì một bức tranh màu nước đã hỏng.

Nhưng với tôi, sự việc này lại giống như một phép lạ. Loại màu mà da Vinci đã sử dụng cho bức tranh là màu keo tempera forte, một thủ pháp mới mang tính bước ngoặt thời bấy giờ nhưng lại hoàn toàn không thích hợp cho việc bảo quản. Vì vậy mà bề mặt bức tranh đã bong tróc từ thời da Vinci còn sống.

Thêm vào đó, vào thế kỷ 17, bức tranh đã bị cắt một phần ở khúc giữa để làm lối vào khu bếp. Năm 1800, khi nước Ý bị Pháp chiếm đóng, nhà ăn này bị dùng làm kho chứa lương thực cho quân đội Pháp. Chưa hết, bản thân tòa nhà cũng bị ném bom trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Hứng chịu ngàn ấy sự tàn phá của thời gian và con người, bức tranh được phục chế đến độ có thể trưng bày như thế này cũng là kỳ tích của công tác phục chế kéo dài hàng chục năm nay. Tôi vô cùng tự hào vì công việc thầm lặng nhưng đáng tin cậy của thợ phục chế đã bảo vệ được một di sản cho thế giới.

“Nhưng bức Bữa tiệc ly đã bị phai màu này cũng không tệ.”

Tôi ngoảnh lại nhìn Memi, bất giác thốt ra. Memi cũng nhìn tôi mỉm cười.

“Này, cho em hỏi một câu cơ bản được không?”

“Mời em.” Tôi mỉm cười đáp lại.

“Bức tranh này vẽ cảnh gì?”

Khi tôi hỏi: “Ở trường em học gì vậy?”, Memi liền dẩu môi lên: “À thì... mấy thứ này làm sao em nhớ chi tiết.”

“Đây là bức tranh vẽ phản ứng sửng sờ của các môn đồ ngay sau khi Chúa Jesus nói: Một trong các người sẽ phản ta.”

“A, là Judas!”

“Đúng rồi, là Judas.”

Tự nhiên tôi lại nhớ đến bức tranh bị rách của Francesco Cozza. Trong những học trò của cô cũng có Judas trà trộn. Ngay khi về Firenze, việc đầu tiên là phải tìm cho ra kẻ phản bội. Khuôn mặt của Takanashi và Angelo hiện lên. Cũng có khả năng một kẻ tôi không biết đã giật dây âm mưu này.

Sau khoảng một tiếng ngắm bức Bữa tiệc ly, tôi đi ra ngoài. Đứng ngắm tranh cùng tôi, Memi chán nản thấy rõ, vừa ra tới bên ngoài, nàng liền ngáp một cái rõ lớn.

Không có tiền mua hàng hiệu như những khách du lịch người Nhật nên ngày hôm sau chúng tôi lại lang thang ở các viện bảo tàng mỹ thuật. Sau khi ăn trưa tại một nhà hàng cạnh khách sạn, chúng tôi đến bảo tàng Poldi Pezzoli.

Từ quảng trường Scala, đi qua đường Manzoni sẽ thấy tòa nhà âm cúng đó ở bên tay phải. Xung quanh là dãy biệt thự cũ, bản thân bảo tàng mỹ thuật này cũng được cải tạo từ một biệt thự. Bước qua cái cổng thôn dài - đặc trưng của các biệt thự ở Milano - là tới một khu vườn tĩnh lặng. Không khí yên bình ngấm vào da thịt khiến ta thấy thư thái như thể những xô bồ của Milano chỉ là ảo ảnh.

Các hiện vật trưng bày toàn là những tác phẩm khiến tôi không khỏi phấn khích như bức *Chân dung một phụ nữ* của Pollaiolo - họa sĩ nổi tiếng tại Firenze đầu thời kỳ Phục hưng,

bức Đức Mẹ và Chúa Hài Đồng của Botticelli, rồi cả Các thiên thần nâng đỡ Chúa của Giovanni Bellini.

Cách Bảo tàng Poldi Pezzoli hai trăm năm mươi mét về phía Bắc là Bảo tàng mỹ thuật Brera, tận dụng cả một cung điện nguy nga. Những bức tranh trường phái Lombardia và trường phái Venezia từ thế kỷ 15 đến 18 tập trung tại đây nên có thể gọi đó là kho báu mỹ thuật thời Phục hưng. Tôi lại quên bằng mất Memi, cứ ào ào đi trước một mình. Nhưng khi chúng tôi đến trước bức *Đám cưới của Nữ đồng trinh*, mà người ta bảo Raffaello vẽ năm hai mươi một tuổi, đột nhiên Memi khiến tôi bất ngờ khi bảo rằng nàng sẽ đi thăm bố.

Nàng tiến thêm vài bước đến gần bức tranh và nói:

“... Bố em... ông ấy là nhà thiết kế giày. Lúc gần ba mươi tuổi, ông từng được giao thiết kế trang phục cho một đạo diễn phim em không nhớ tên nhưng cực kỳ nổi tiếng ở Ý. Mẹ bảo rằng ông là người có tài. Nói vậy chứ em cũng không được mẹ kể thêm gì nữa... Ông gặp mẹ ở Kyoto, yêu mẹ, mẹ mang bầu em ngay khi họ bắt đầu mối quan hệ. Nhưng tình yêu đó chẳng kéo dài. Hai người chỉ nói với nhau được vài câu tiếng Anh bập bõm. Vì vậy chẳng thể chia sẻ được tâm tư trong lòng. Kyoto cũng có điểm giống với Firenze là bài xích người nước ngoài nên với người chẳng rành tiếng Nhật mấy như bố thì có lẽ cuộc sống ở đó chỉ là chuỗi ngày cô độc. Mẹ bảo ông nhớ nhà ghê lắm. Kết cục là hai người chia tay khi còn chưa kịp đăng ký kết hôn.”

Đó là câu chuyện tôi được nghe lần đầu, hoàn cảnh gia đình mà Memi chưa bao giờ nói ra dù nàng là người hay nói. Nói xong, nàng mím chặt môi rồi thở hắt ra như thể đã quyết tâm.

Nàng lôi một mẫu giấy từ trong túi ra đưa cho tôi. Nét chữ đã mờ, tuy khó đọc nhưng có vẻ là địa chỉ và họ của bố nàng.

“Cái này từ nhiều năm trước rồi nên em không biết giờ ông còn ở đó hay không.”

Memi nói rồi nhìn tôi. Con người trong mắt nàng khe khẽ rung. Tôi ôm ghì lấy nàng, mặc kệ những người xung quanh. Ai cũng vậy, dù là người trông hạnh phúc đến mấy cũng có một đến hai cái bóng tối bám đeo đuổi trong cuộc đời. Memi đáng yêu thường ngày sôi nổi gặp mấy lần người khác cũng bị cái bóng méo mó đeo đuổi. Đó cũng là cái bóng màu xám đè nặng lên chính tôi.

Đi bộ ra đến đường Manzoni, chúng tôi quyết định bắt xe đến địa chỉ cần tới. Tôi đã thử tra số điện thoại của địa chỉ đó bằng điện thoại công cộng của bảo tàng nhưng số đó chưa được đăng ký. Chiếc xe dừng lại ở mặt sau khu nghĩa trang tưởng niệm trải rộng cả cánh Tây ga Porta Garibaldi ở Milano. “Ở quanh đây,” người tài xế chỉ khu vực xung quanh quảng trường Coriolano. Chúng tôi xuống xe, bắt đầu đi bộ. Trời lát phát mưa, vì không có ô nên chúng tôi đi thật nhanh để tránh mưa. Vậy nhưng Memi đi rất chậm, dù nàng đã chạy để đuổi kịp tôi nhưng mỗi khi do dự nàng lại chạy chậm lại, có lúc nếu tôi không gọi thì nàng còn chẳng đi, thành thử ra lúc đến được địa chỉ cần đến thì hai đứa đã ướt nhẹp.

Khu chung cư chúng tôi tìm có vẻ là tòa nhà nằm đúng tại nút giao của vài con đường. Đó không phải là một tòa nhà lộng lẫy. Tuy vậy, mặt trước của tòa nhà được chạm theo phong cách

Trung cổ trông rất đáng yêu. Hàng cây cổ thụ vừa qua mùa lá đỏ vươn lên sừng sững ở quảng trường giữa chung cư. Trên cây vẫn còn sót lại đây đó những chiếc lá đã phai màu nhưng mỗi khi có cơn gió thổi tới, chúng lại rụng dần, bay lơ lửng.

“Thật sự là em...” Memi ngược nhìn tòa nhà nói.

Tôi quay ra vỉa hè quan sát xung quanh. Ở góc đường phía trước có một quán có vẻ là quán bar. Tôi chỉ tay vào quán đó, đẩy lưng Memi đang mất bình tĩnh và bảo nàng vào đó đợi.

“Anh định làm gì?”

“Anh sẽ thử gặp ông ấy trước.”

Memi nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Được chứ? Anh sẽ gặp để xem ông ấy là người thế nào. Anh sẽ lắng nghe cảm xúc của mình trước đã. Được chứ?”

Sau chút lúng túng, Memi khẽ gật đầu. Tôi vừa lãnh về mình một nhiệm vụ nặng nề nhưng Memi lúc này còn không có đủ dũng khí để bấm chuông cửa. Nhìn nàng đi về phía quán bar xong tôi lại quay ra đối mặt với bảng tên trước cửa căn hộ.

Tôi đưa tay lên nút chuông nhỏ gắn cạnh bảng tên. Chỉ còn cách thực hiện công việc theo đúng thủ tục nhất có thể. Những lúc thế này không cần đến cảm xúc thừa thãi hay do dự. Tôi bấm chuông. Không có tiếng trả lời, tôi bấm lại lần nữa. Lần này tôi bấm dài hơn. Sau đoạn tấp âm của máy móc, có tiếng trẻ con bật ra từ chiếc loa nhỏ làm tôi giật mình.

“Ai thế?” Tiếng bọn trẻ con ầm ĩ. “Bố các em có nhà không?” Mất bình tĩnh nên tôi lỡ cao giọng, nghe như thể chính tôi đang đi tìm bố vậy. Bỗng dưng tôi nhớ tới chút cảm giác còn sót lại về mẹ ngày bé nên thấy máu như đang chảy ngược lên đỉnh đầu.

“Ai đấy ạ?”

Giọng trong loa chuyển sang giọng đàn ông trầm. Tôi hít một hơi thật sâu rồi nói: “Cháu là Agata từ Nhật Bản tới.” Thấy người đàn ông im lặng, tôi nói tiếp luôn: “Cháu là bạn thân của con gái bác. Giờ cháu đang ở đây cùng cô ấy, nếu được, bác có thể gặp mặt và nói chuyện với cô ấy không ạ?”

Sau một chút bối rối, người đàn ông bảo tôi chờ một chút, ông ấy sẽ xuống rồi đơn phương ngắt máy đàm thoại.

Rõ ràng là bố Memi đang xao động nhưng tôi đã không bị từ chối. Nếu có thể gặp mặt và nói chuyện, chắc chắn sẽ thấy chút ánh sáng nào đó.

Tôi đi ra vỉa hè, nhìn quán bar Memi đang đợi cách một dãy nhà rồi ngược nhìn tòa chung cư. Mưa lất phất rơi xuống từ bầu trời trắng xám. Những hạt mưa bám trên mặt tôi. Tôi nhắm mắt chờ đợi. Cái lạnh của cơn mưa khiến tôi bình tĩnh lại. Những hạt mưa nối tiếp nhau thấm ướt khuôn mặt tôi.

Tôi nghĩ về người mẹ đã tự sát của mình. Hồi nhỏ, tôi đã từng căm ghét người mẹ đã bỏ tôi lại mà chết ấy. Giờ đây, khi đã trưởng thành một chút, tôi lại thấy mẹ thật tội nghiệp. Tôi thấy tiếc, vì giá bà không vội vã ra đi mà chờ tôi trưởng thành thì tôi đã có thể xoa dịu trái tim tan nát của bà.

Tiếng cửa mở đưa tôi về với thực tại. Một người đàn ông trung niên mặc chiếc áo khoác len màu xanh sẫm xuất hiện từ cửa chung cư. “Buonasera.”^[5] Người đàn ông ngó quanh rồi hỏi “Memi đâu?” bằng tiếng Nhật. Tôi chỉ về phía quán bar, ông liền tắt tả chạy về hướng đó. Nét mặt ấy trông nghiêm nghị nhưng cũng cho thấy tình cảm dành cho con gái không hề phai nhạt.

Tôi theo sát ông. Mưa dần nặng hạt hơn. Tôi lấy tay lau mặt rồi nhìn theo bố Memi đang đi đằng trước.

Không thấy Memi trong quán bar. Bố Memi nhìn tôi như muốn hỏi thế là thế nào nên tôi chen vào giữa những người đang đứng quanh quầy bar để hỏi thử nhân viên quán. Tất cả đều lắc đầu. Tôi lao ra khỏi quán, tìm ở quảng trường và khu vực xung quanh nhưng chẳng thấy Memi đâu.

Bố Memi vẫn đứng lặng trước quán bar. Tôi thở hỗn hển, quay lại trước mặt ông, khẽ lắc đầu bảo không tìm thấy Memi. Ông lộ vẻ thất vọng rồi cũng khẽ lắc đầu. Ông thật giống Memi. Mắt, mũi và khuôn mặt giống y như đúc.

Memi đã không gom đủ dũng khí. Đương nhiên, việc gặp bố với nàng thật đáng sợ. Vẫn còn thời gian, hai người có thể gặp lại trong lúc chúng tôi ở đây. Một người phụ nữ, chắc là vợ mới của bố Memi, đã đứng cạnh ông từ khi nào. Bà nhẹ nhàng dang tay ra đỡ lấy người chồng đang xúc động.

Chúng tôi vào trong bar, làm ấm cơ thể bằng tách espresso và đứng nói chuyện một lúc. Tôi kể cho họ thật cặn kẽ những gì tôi biết, từ việc Memi đang sống ở Firenze với tâm trạng thế nào, nàng đã sống tới ngày hôm nay với suy nghĩ ra sao. Mắt bố Memi rưng rưng còn vợ ông chỉ im lặng lắng nghe. Tôi hiểu được bà là người hiền hậu. Dù không nói nhưng cách bà nắm tay chồng mình suốt đã nói lên sự dịu dàng ấy.

Rõ ràng người đàn ông này đã không vứt bỏ Memi. Chắc hẳn đâu đó trong lòng Memi cũng hiểu được điều ấy. Cuối cùng, bằng giọng trầm, ông nói với tôi rằng mấy chục năm nay

không có ngày nào là ông không nhớ Memi. Tôi gạt đầu mạnh. Từ giờ phút này, chẳng còn gì chia cắt họ nữa.

Về đến khách sạn, tôi thấy Memi đang cuộn tròn trên giường. Tôi lấy khăn lau mặt rồi ngồi xuống bên nàng, kể cho nàng về chuyện tôi đã gặp bố nàng và tâm trạng của ông bây giờ. Memi ngồi dậy, ôm chầm lấy tôi rồi áp môi nàng vào môi tôi. Môi nàng ấm. Tôi ôm chặt lấy nàng rồi hai đứa cứ thế quấn lấy nhau trên giường.

Làn da Memi trắng và trong suốt. Ngực nàng căng mọng, tràn trề sinh lực đến mức khiến tôi ngượng ngùng. Phần mông mở rộng dưới vòng eo thắt nhỏ đúng là trái ngọt của nước Ý. Những đường cong nữ tính, mềm mại chẳng khác gì của thần Vệ Nữ. Mỗi khi tôi ôm là cơ thể ấy lại uốn éo. Đôi chân dài thon thả của nàng dẻo đến khó tin, dễ dàng đón tôi vào. Cơ thể của nàng trái ngược hoàn toàn với cơ thể mảnh mai của Aoi. Xương Aoi nhỏ, cổ tay và cổ chân rất yếu ớt. Người nàng gầy, ngực và mông khiêm tốn như thể dính chặt vào xương.

Làm tình với Memi cũng tốt cho sức khỏe giống như đang tập thể dục vậy. Khi hưng khởi nàng đầy sinh lực. Khi buồn bã, nàng vẫn chói chang như mặt trời. Đến cuối cuộc giao hoan, tôi phát hiện ra Memi nằm trong vòng tay tôi với hai mắt nhắm nước. Thể xác và tinh thần của nàng đang bị bám vằm ở một nơi vô hình.

* * *

Đêm ấy, nằm trong vòng tay tôi tại căn phòng tắt điện, Memi bảo nàng sẽ về Firenze mà không gặp bố nữa. Tôi phản đối, nói tại sao, bố nàng rất muốn gặp nàng, hãy đi gặp ông ấy đi.

“Không. Chúng ta cứ về đi.”

Nàng bướng bỉnh.

Tiếng thở của nàng khi ngủ như dệt nên màn đêm của Milano. Tôi chẳng biết phải làm gì. Một người sớm mất mẹ như tôi chẳng thể hiểu được cảm xúc của Memi.

Tôi nhẹ nhàng ôm nàng. Đang ngủ say nhưng Memi vẫn phản ứng lại bằng cách rúc vào người tôi.

Hôm sau, lần đầu tiên trời quang đãng kể từ lúc chúng tôi tới Milano. Nói là quang đãng nhưng do khí thải nên bầu trời Milano không được trong vắt như Firenze. Mặc dù vậy, bầu trời xanh cũng đã khiến hai đứa tôi vui vẻ trở lại sau một thời gian dài.

Tôi quyết định dẫn nàng đến nhà thờ lớn để thay đổi tâm trạng. Chỉ cần đứng trên quảng trường trước nhà thờ lớn, bất kỳ ai cũng sẽ bị choáng ngợp bởi vẻ ngoài tráng lệ ấy. Nhìn từ chính diện, mặt trước tòa nhà mang hình dáng chiếc vương miện khổng lồ. Những cột tháp nhọn nhiều không đếm xuể vươn thẳng lên bầu trời. Có lẽ vì vậy mà trông nó lộng lẫy hơn nhiều nhà thờ lớn ở Firenze. Rất đông khách du lịch đã tập trung ở đây từ sớm, tay lăm lăm máy chụp ảnh.

Bước vào bên trong, nhà thờ mờ tối trái ngược hoàn toàn với vẻ hào nhoáng bên ngoài, những bức tranh kính màu tạo nên một không gian uy nghiêm. Choáng ngợp trước bầu không khí

ấy, Memi thốt lên “Tuyệt quá”. Có lẽ chính sự khác biệt về hình ảnh giữa bên trong và bên ngoài nhà thờ đã thể hiện năng lực tưởng tượng vĩ đại của người Trung cổ. Nhà thờ được thiết kế để người đến đây ban đầu thì bị vẻ lộng lẫy quyến rũ, vào đến bên trong thì bị sự tôn nghiêm của tín ngưỡng cuốn hút.

“Em muốn thử leo lên trên.”

Đột nhiên Memi nói. Tôi cảm giác có cơn gió lùa qua tai.

“Liệu có được leo lên không nhỉ?”

“Chắc chắn là được chứ. Chẳng phải nhà thờ lớn ở Firenze cũng được leo lên hay sao?”

“Hả?” Tôi hỏi lại. Bởi tôi chợt nhớ đến lời hẹn với Aoi. Lời hẹn xưa cũ ấy tôi đã cố cất sâu vào ký ức như thể một sai lầm đáng xấu hổ thuở nhỏ mỗi khi nhớ lại.

Lúc ấy, ban đầu hai đứa nói về thành phố Milano nơi Aoi sống thời thơ ấu. Rồi chuyện nọ xọ chuyện kia, hôm đó, Aoi nói chuyện say sưa đến kỳ lạ, và rồi chính nàng là người đã nói ra lời hẹn đó. Nàng nói kiểu nửa đùa nửa thật, hoặc có thể chỉ là theo đà câu chuyện thì nói vậy.

Này, cậu hứa với tớ chứ?

Hứa gì cơ?

Vào ngày sinh nhật 30 tuổi của tớ, chúng ta sẽ gặp nhau trên nóc nhà thờ lớn của Firenze nhé. Được không?

Nhà thờ lớn ở Firenze ư? Tại sao phải đến đó. Nhà thờ lớn ở Milano thì không được à?

Bà Federica bảo nhà thờ lớn của Milano là đẹp nhất thế giới, còn nhà thờ lớn của Firenze là tuyệt nhất thế giới.

Lại là bà Federica à?

Nghe nói, sau khi vã mồ hôi để leo lên mấy trăm bậc thang, toàn cảnh thành phố Trung cổ xinh đẹp Firenze chờ đợi ở trên đó có tác dụng kết nối trái tim của những người yêu nhau đây.

Nhưng cần gì phải hẹn. Chúng ta sẽ đi vào ngày sinh nhật 30 tuổi của cậu.

Ừ, nếu chúng ta không chia tay.

Cậu nói gì lạ vậy. Nói thế chẳng khác nào bảo chúng ta rồi sẽ chia tay. Cậu là nhà tiên tri đấy à?

Tớ không biết. Chuyện tương lai mà. Vì thế, nếu cậu coi trọng ngày hôm nay thì hãy hứa với tớ. Hứa vì tớ muốn cảm giác lúc này của ngày hôm nay sẽ mãi mãi là của riêng hai chúng ta. Hãy đợi tớ trên nóc nhà thờ lớn vào ngày sinh nhật 30 tuổi của tớ nhé.

Nhờ cậu tới nơi trước thì sao?

Không, nếu cậu luôn nhớ đến tớ thì cậu phải leo lên đó đợi trước. 30 tuổi à. Đó là chuyện của mười năm nữa cơ đấy...

“Junsei!”

Tôi đang nhìn trần nhà thờ lớn phía sau lớp kính màu. Tiếng Memi như thể lẫn với tiếng Aoi, đưa tôi về hiện tại.

“Junsei, anh sao thế?”

“Không, không có gì đâu. Chúng ta đừng leo lên đó.”

Nói rồi tôi kéo tay Memi đi. Tôi lao ra ngoài, xuyên qua bầu không khí như nước đầm lầy của nhà thờ tối nhờ nhờ.

“Anh sao thế? Này, sao mặt mũi anh lại thế kia?”

Memi nén giọng nhưng vẫn cố gọi tôi lại. Tôi bối rối không biết nên đuổi theo quá khứ hay tin vào tương lai. Lời ước hẹn mà chỉ mình tôi còn nhớ. Tôi bị trói buộc vào lời nguyện ấy suốt đời.

Dù biết điều đó thật vớ vẩn nhưng hiện tôi vẫn sống và bị quá khứ níu kéo. Quá khứ vẫn đợi tôi ở cả tương lai. Sinh nhật 30 tuổi. Ngày 25 tháng Năm năm 2000...

Khi tôi đẩy cánh cửa lớn để bước ra ngoài thì quảng trường đang ngập tràn ánh nắng. Chúng tôi phải nheo mắt lại vì chói. Những bóng người chậm chậm lướt qua như những bóng ma.

Khách theo đoàn tủa ra từ con đường có mái che làm bằng kính và sắt ở phía Bắc nhà thờ lớn và phòng triển lãm của vua Vittorio Emanuele đệ Nhị. Gió thổi dữ dội. Chiếc mũ rộng vành của một người phụ nữ có vẻ là người Mỹ bị thổi bay khiến mấy người tách khỏi đoàn đuổi theo. Đàn bồ câu đậu trên quảng trường đồng loạt bay lên. Tiếng chuông đồng hồ ngân vang, ánh sáng rọi vào ký ức tôi.

Ở giây tiếp theo, một người phụ nữ lướt qua trước mặt tôi. Bóng hình thân thương mà nếu không lần lại những ký ức trong quá khứ, tôi sẽ bỏ lỡ. Đôi mắt mát rượi. Bầu má tròn. Làn tóc mềm mại. Bờ môi đầy khát khao. Cơ thể mảnh mai. Vẫn là ký ức về Aoi mà tôi mãi khắc ghi trong tâm trí.

Cơ thể tự ý phản ứng khiến bàn tay đang nắm tay Memi tự nhiên rời ra. Có tiếng Memi gọi từ sau nhưng lúc đó tôi đã bắt đầu chạy rồi.

Aoi.

Tôi hét lên trong lòng. Người phụ nữ Á Đông trông giống Aoi đang bị hút vào phòng triển lãm. Tôi len vào giữa đoàn du khách, chạy hết tốc lực. Âm thanh lớn dần trong tai, bất giác tôi quay về với hiện thực. Đâu rồi? Nàng đâu rồi? Tôi nhìn thấy lưng Aoi trong đám người cách mấy chục mét phía trước. Người phụ nữ giống Aoi đang đi ở điểm giao chữ thập của phòng triển

lâm. Tôi tiếp tục chạy theo cô, bỏ lại tiếng quát tháo của những người bị tôi va phải. Đến đứng giữa phòng triển lãm, giữa điểm giao chữ thập, tôi mất dấu người phụ nữ trông giống Aoi. Khách du lịch qua lại ngược xuôi xung quanh tôi. Tôi nhìn tứ phía. Nhìn đi nhìn lại không biết bao nhiêu lần.

“Junsei!”

Có tiếng gọi tôi từ đằng xa. Junsei. Như thể bị giọng nói ấy kéo lại, tôi ngoảnh lại nhưng đó không phải là Aoi mà là Memi.

“Sao thế? Sao anh bỏ em lại?”

Memi vừa nói vừa ôm chầm lấy tôi.

Aoi... Đó có phải là Aoi không? Hay là người khác. Có thể đó là trò đùa của ký ức ngày xưa. Tôi uể oải ôm lấy Memi. Đây là cơ thể có thật của một người con gái chứ không phải ảo ảnh.

Từ đó cho đến hôm về, ngày nào tôi cũng ghé qua quảng trường nhà thờ lớn. Memi tuy chán ngấy khi thấy tôi như vậy nhưng hôm nào cũng đi cùng tôi. Thời gian trôi đi, tôi bắt đầu nghĩ rằng người phụ nữ đó không thể là Aoi. Chắc chắn Aoi đang sống ở Tokyo. Bố mẹ nàng cũng đang ở Tokyo. Nàng làm việc ở Tokyo và chắc chắn đã kết hôn với ai đó ở Tokyo rồi.

Tôi thở dài, cố xua đi ảo giác đó. Tôi tự nhủ rằng đó không phải là Aoi, chỉ là trò đùa của ký ức mà thôi.

Chỉ một tuần lưu lại đây thôi nhưng sự việc bất ngờ ấy đã khiến tôi chao đảo. Dù là ảo giác hay người thật thì chắc chắn trong tôi đã nảy sinh hy vọng gặp lại Aoi. Nếu tin rằng sẽ gặp lại thì tôi sẽ cảm giác như có thể gặp lại được. Và cảm giác ấy bỗng nhiên làm sống dậy lời hẹn ước trong quá khứ.

Ngày 25 tháng Năm năm 2000. Nhà thờ lớn ở Firenze...

Tôi và Memi mỗi người mang một tâm tư khác nhau khi rời Milano. Tôi nghĩ về Aoi. Memi nghĩ về bố.

“Em có chắc không? Đã đến tận nơi có thể gặp bố bất cứ lúc nào mà em vẫn không gặp sao?”

Nghe tôi hỏi, Memi gật đầu dứt khoát:

“Không sao. Vì em có Junsei rồi.”

Tôi xách hành lý còn Memi mở cửa. Ánh mắt Memi nhìn xuống tay nắm cửa mãi không chịu vặn. Tôi bước ra hành lang, chờ Memi khóa cửa. Tôi hiểu đến xót xa nàng đang cố gắng bao nhiêu để quên đi bố mình.

Thang máy xuống đến sảnh, cánh cửa vừa từ từ mở ra thì bố Memi xuất hiện trước quây lễ tân. Chúng tôi vừa bước ra khỏi thang máy thì nhận ra nên dừng lại.

Bố nàng đi thẳng về phía chúng tôi. Và rồi ông nhìn Memi trân trối. Cho đến lúc ấy, chẳng ai hình dung được khoảng cách thời gian đã chia cắt hai con người lại đè nặng họ đến vậy.

Dù Memi và bố nàng có chung một dòng máu nhưng lại chẳng trò chuyện được. Cả Memi và ông cùng bập bẹ chào nhau nhưng khi người này cố diễn tả suy nghĩ của mình ra thành lời thì người kia lại không hiểu. Memi chưa nói thạo tiếng Ý, còn bố nàng đã quên hết tiếng Nhật. Cũng không khác được, vì bố nàng chỉ ở Nhật vài năm. Mà mười mấy năm đã qua rồi. Còn Memi, có vẻ khoảnh khắc ấy, lần đầu tiên nàng thấy hối hận vì đã không học tiếng Ý tử tế.

Hai người chia tay với nhiều xúc cảm còn cất giữ trong lòng. Vì không hiểu được tiếng nên sự thất vọng của Memi càng lớn. Việc phiên dịch của tôi cũng chỉ có giới hạn. Memi chẳng hiểu gì nếu tôi không phiên dịch. Cơn sốc ấy tác động đến Memi và khiến nàng im lặng như chợt mất khả năng ngôn ngữ. Chỉ có tiếng bố Memi gọi tên nàng là cứ vang mãi trong sảnh khách sạn buổi sáng nhộn nhịp, lòng bùng trong tai tôi.

chương 6: Đời người là... CHE VITA È

Tôi thích xưởng phục chế vào buổi sáng mùa đông tràn ngập không khí lạnh đến cắt da.

Thật tuyệt khi một mình ở nơi làm việc không có ai, thưởng thức bánh mì kẹp panino mua ở quán bar gần đó cùng với cà phê capuccino. Mùi ethanol, mùi dung dịch amoniac loãng, mùi sáp cứng, mùi véc ni dùng trong phục chế quện với mùi capuccino xộc vào mũi tôi.

Ngắm nhìn những tác phẩm đang trong quá trình phục chế đặt trên bàn tôi càng thấy vui hơn.

Tôi hít hà mùi hương từ thời đại mà những bức tranh được sáng tác...

Tôi ngồi trên chiếc ghế xoay của cô giáo, hạnh phúc tận hưởng khoảng thời gian trước khi có ai đó đến. Đó cũng là thời gian bình yên duy nhất của tôi từ khi làm việc ở xưởng này.

Những lúc như thế, tôi lại nhớ tới quãng thời gian trong sáng ở bên Aoi. Có thời, Aoi từng làm thơ. Hồi chúng tôi chia tay, nàng đã không còn viết nữa nhưng ở góc sổ tay hay sách giáo khoa, thay vì vẽ linh tinh thì nàng viết mấy dòng thơ bằng chữ

mờ. Chỉ là những vần thơ vui nhưng nhiều bài rất ấn tượng nên tôi đã bí mật chép lại vào sổ tay của mình.

Tiếng đá thạch anh kêu lách cách
Trên con hẻm Milano mùa đông
Ám hiệu gì chẳng?
Tôi được tìm thấy
Có tiếng cậu bé
Tôi ngoảnh lại và được khích lệ
Hãy tiếp tục sống.

Những bài thơ ấy vẫn được cất trong ví của tôi. Tôi thường lấy ra ngắm khi ở một mình.

Anh đã nói sẽ chẳng đi đâu
Vậy mà giờ anh không ở đây
Một ngày nào đó,
Không có một ngày nào đó
Anh luôn đi quá xa
Em ở nơi đây, một lần nữa
Lại sống quá lâu mất rồi

Lần trong tập thơ được ghim lại bằng kẹp có một tấm ảnh thẻ của Aoi. Đó là tấm ảnh thừa hồi nàng thi lấy bằng lái xe, lần duy nhất nàng để tóc dài trước khi cắt ngắn. Mái tóc thẳng không chỗ nào bị xoắn. Một buổi tối vì cảm thấy khó chịu với mái tóc, nàng tự cầm kéo cắt phăng đi. Mặc dù đang nhìn thẳng vào máy

ánh nhưng đôi đồng tử của nàng run rẩy đầy bất an. Ánh đèn chiếu vào khiến mắt nàng đỏ ngầu trông như dị nhân đột biến.

Tôi uống cạn tách capuccino đã nguội, uống cạn luôn cả những ký ức.

Từ khi đi Milano về, lâu lắm tôi mới lại có cảm giác tuyệt vời khi được đắm chìm vào những thói quen, những sang năm mới, vào một ngày tháng Một năm 1998, cô giáo đột nhiên nói muốn đóng cửa xưởng.

Đương nhiên, lý do rõ ràng là vì sự việc xảy ra năm trước.

“Junsei, tôi xin lỗi. Nghĩ tới tương lai của cậu, tôi cũng muốn bằng cách nào đó duy trì xưởng này, nhưng cũng như bức tranh của Cozza, trái tim tôi đã có một vết rách lớn theo suốt cuộc đời...”

Thủ phạm khiến cô muộn phiền vẫn chưa bị tìm ra. Takanashi và Angelo vẫn làm việc như bình thường.

Cô lẩm bẩm độc thoại: “Nếu phải nghi ngờ những người ra vào cái xưởng này thì thà đóng cửa còn thấy nhẹ nhõm hơn.”

“Cô đừng lo cho em. Người đáng lo hơn là cô kìa. Từ nay cô định sẽ thế nào ạ?”

Cô uể oải lắc đầu.

“Tạm thời tôi sẽ không làm gì cả. Khi nào khỏe hơn, tôi sẽ dạy phục chế ở một trường mỹ thuật nào đó.”

Với tôi, nỗi đau mất đi cô giáo và xưởng phục chế này lớn hơn nhiều so với mất việc. Tôi cố gắng không để lộ sự thất vọng ra

ngoài mặt nhưng giống như nhà leo núi không còn núi để leo, tôi mất đi lẽ sống, hoàn toàn không còn chút sinh lực nào.

“Giá mà bắt được thủ phạm thì cũng thấy dễ chịu hơn phần nào...”

Tôi tức giận nói nhưng cô lắc đầu không đồng tình:

“Không, không cần nữa. Cứ để yên thế này, không biết thủ phạm là ai thì tốt hơn. Không biết thì tốt hơn.”

Thật đau đớn khi nhìn cô héo hon hẳn đi. Mới có mấy tháng mà mái tóc đen tuyệt đẹp của cô đã đầy sợi bạc.

Sau vụ việc đó, tôi không còn được cô nhờ làm mẫu nữa. Tôi biết giờ không phải lúc cô có cảm hứng vẽ tranh, nhưng mặt khác, tôi cũng không tránh khỏi cảm giác giày vò rằng liệu có phải mình đã bị ghét không. Thật khó mà không nghĩ vì mình mà bức tranh của Cozza bị rách hỏng.

Một hôm, tôi lấy hết dũng khí hỏi cô không còn vẽ tranh nữa ư. Cô Giovanna mỉm cười nói rằng sẽ sớm nhờ tôi làm mẫu lại. Dầu vậy, tôi có cảm giác cái “sớm” ấy sẽ không bao giờ đến.

* * *

Khi xưởng được quyết định sẽ chính thức đóng cửa vào mùa xuân, Angelo lập tức chuyển sang làm việc ở xưởng của đối thủ cạnh tranh, còn Takanashi thì về Nhật sớm hơn dự kiến một tháng. Mùa đông khắc nghiệt dần trôi qua, những nhân viên và thực tập sinh khác mỗi người đều chọn được con đường mới cho

mình, chỉ mình tôi là không có hứng thú tìm việc, cứ vật vờ ngày này qua ngày khác.

“Anh định thế nào? Lười biếng thế này liệu có ổn không?”

Thấy tôi cứ ở lì trong nhà, Memi công kích. Từ khi trở về từ Milano, Memi chăm đến trường tiếng hơn hẳn. Việc không nói chuyện được với bố đã khiến nàng thay đổi.

“Anh không biết. Bản thân anh cũng không quyết định được nên làm gì.”

“Chẳng giống anh tí nào nhỉ.”

Nói rồi Memi ôm chặt lấy tôi. Tôi thật sự không biết mình nên làm thế nào. Bao lâu nay tôi chỉ làm công việc phục chế ở xưởng của cô giáo. Tôi nhận được vài đề nghị đến làm việc ở những xưởng khác. Tôi cũng bị một xưởng đối thủ mời mọc như Angelo. Đãi ngộ khá tốt. Tôi hầu như đã thành thạo hết những công việc quan trọng tại xưởng của cô Giovanna. Có cả những lời đề nghị trực tiếp với tôi, không thông qua cô giáo. Trong số đó có cả lời mời phục chế tranh Francesco Cozza.

Nhưng đến tận giờ phút này, tôi vẫn chẳng hề muốn làm việc ở xưởng khác. Tôi không thể dễ dàng chuyển sang xưởng của đối thủ cạnh tranh như Angelo. Tôi yêu xưởng của cô Giovanna. Vì tôi đã nghĩ mình có vùi xương ở đây cũng được...

“Anh có thể vật vờ thêm một thời gian nữa. Hoặc anh sẽ hồi tưởng lại ngày xưa và vẽ tranh.”

Tôi ôm Memi. Tôi có cảm giác lưng nàng gầy hơn so với trước khi đi Milano.

“Được không anh?”

“Anh có chút tiền tiết kiệm. Khi nào hết anh sẽ đi làm thêm ở xưởng nào đó.”

“Anh chắc chứ? Anh thấy công việc phục chế có ý nghĩa lớn vậy cơ mà.”

Đây vừa đúng là quãng nghỉ phù hợp để tôi xem xét lại cuộc đời phía trước. Có lẽ tôi đã chạy hơi nhanh.

Công việc phục chế cần sự chậm rãi và thư thái về mặt tinh thần. Dù không nói thành lời nhưng trong lúc ôm Memi, tôi đã tự động viên mình như vậy. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, thầm ước giá như mùa xuân không bao giờ đến...

Vào một ngày tháng Ba, tôi đang làm mấy công việc dọn dẹp cuối cùng để chuẩn bị đóng cửa xưởng thì ông nội đột nhiên đến thăm khiến tôi vô cùng bất ngờ. Nghe có khách tới, tôi đi ra sảnh thì nhìn thấy ông đang khoanh tay đứng nhìn bức tranh màu keo trên tường. Nhìn điệu bộ ông hết tiến lại lùi để ngắm bức tranh trên tường đầy thích thú, cái miệng cứng ngắc của tôi lâu lắm mới nở nụ cười trở lại:

“Ông ơi!”

Nghe tôi gọi, ông ngoảnh lại và hỏi luôn:

“Cái này là chép lại hả?”

“Dạ?”

Lúc đầu, tôi không hiểu ngay được ông đang nói gì. Bởi chưa kịp hết bồi hồi, tôi đã bị ông hỏi về bức tranh treo tường. Thật không tưởng tượng nổi.

“Bức tranh màu keo này là của Fra Angelico nhỉ. Nếu vậy thì không thể có chuyện nó bị để bụi bặm ở một nơi như thế này. Nhưng vì đây là xưởng phục chế ở Firenze nên biết đâu lại là đồ thật. Nãy giờ ông cứ thắc mắc chuyện đó mãi.”

Cuối cùng thì tôi cũng hiểu.

“À, cái đó hả ông. Đây là tranh chép đấy ạ.”

“Quả nhiên là vậy. Nhưng mà vẽ giỏi đấy. Khoảng mười lăm năm trước ông đã nhìn thấy bức tranh thật ở tu viện San Marco. Nhưng bức này vẽ đẹp thật đấy. Ai vẽ vậy nhỉ?”

“Cháu nghĩ là cô giáo, nó có từ lâu rồi, cháu cũng không rõ lắm.”

Ông tiến đến cạnh tôi rồi bất ngờ đâm vào bụng tôi. Cú đâm tuy không mạnh nhưng lại trúng vùng thượng vị khiến tôi lão đảo suýt ngã ngửa ra sau.

“Sơ hở này!”

Đột nhiên bị ông hét vào mặt như vậy, tôi chỉ biết chớp mắt kinh ngạc chứ chẳng thể cãi hay chống cự. Ông cười. Dù miệng nói “cháu chẳng lên cơ bụng gì cả” nhưng tay phải ông vẫn đưa ra cho tôi nắm. Khi tôi nắm tay ông, ông liền siết lại rất mạnh.

“Dù là người cháu tin tưởng đến mấy thì cũng không được cho họ thấy sơ hở. Đàn ông, một khi đã bước ra ngoài là có bảy kẻ địch rồi.”

“Ông cứ nói quá.”

“Cháu nói gì thế. Vì cháu đang sống ở nước ngoài đấy. Chúng ta không thể biết được chuyện gì sẽ xảy ra đâu.”

“Chỉ mình ông thôi ạ?”

“Gì cơ?”

“Một mình ông đến đây thôi ạ?”

“À, đương nhiên.”

“Sao ông không báo trước với cháu?”

“Tại sao à? Tại ông không muốn gây phiền hà chứ sao?”

“Phiền hà gì chứ ạ, nếu biết cháu đã ra sân bay đón ông rồi.”

“Đừng đôi xử với ông như trẻ con thế.”

Từ xưa ông đã là người chẳng chịu hiểu lý lẽ. Đó cũng là điểm “đúng kiểu ông” nhất ở ông. Nếu là ông thì một mình đến Ý dù đã bảy mươi lăm tuổi là chuyện bình thường. Sắc mặt ông nhìn rất tốt, đôi lông mày dựng ngược, vẫn là một ông già cứng đầu như ngày nào.

Tôi bật cười thành tiếng. Ông lại nhìn bức tranh lần nữa và lặp lại đầy cảm động: “Rất đẹp.”

Tôi vừa giới thiệu ông với cô giáo xong, ông liền hỏi về bức tranh màu keo hết câu này đến câu khác bằng tiếng Nhật làm cô giáo bối rối.

“Junsei, nói với cô giáo hộ ông thế này. Ông ấy, ông thích nhất tranh màu keo theo trường phái Siena thế kỷ 14. Nghe rõ chứ, thế kỷ 14 nhé, đừng có nhầm, dịch cho cẩn thận vào.”

Tôi dịch xong, cô giáo liền nắm chặt tay ông. Nhờ thế, ông hào hứng hẳn, khoe tiếp rằng để trực tiếp tiếp xúc với các tác phẩm của Fra Angelico, hồi trẻ ông đã đến Firenze không biết bao nhiêu lần.

“Cậu có người ông thú vị quá.”

Cô Giovanna nói. Khi biết ông một mình từ Nhật sang dù đã bảy mươi lăm tuổi, cô tròn mắt, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

Vì chuyến thăm đột xuất của ông, tôi được cô cho nghỉ. Cô bảo tôi đừng lo, cứ báo hiệu ông nội đi nhưng trong lòng lại không muốn tôi rời khỏi xưởng vì sắp đến ngày xưởng đóng cửa.

Dù vậy, tôi cũng không thể để ông ngoài đường phố Firenze một mình. Người thay mẹ nuôi nâng tôi không phải là bố, cũng chẳng phải mẹ kế, mà là ông. Tôi muốn báo hiệu ông nhiều nhất có thể khi ông vẫn còn khỏe.

* * *

Ngày hôm sau, tôi và Memi quyết định dẫn ông đi một vòng các bảo tàng mỹ thuật. Ông và Memi tuy mới lần đầu gặp mặt nhưng đã lập tức tâm đầu ý hợp, chẳng mấy chốc, Memi đã khoác tay ông bước đi.

Nơi đầu tiên chúng tôi tới là tu viện San Marco. Tu viện San Marco sở hữu nhiều tranh của Fra Angelico đến nỗi có thể gọi đây là bảo tàng Fra Angelico, khiến ông càng thêm phấn khích. Ông kéo tay Memi, dẫn chúng tôi đi vòng quanh khiến chẳng còn biết ai mới là du khách ở đây nữa.

“Xem này, đây là bức Thiên sứ truyền tin, tác phẩm tiêu biểu của Angelico đây. Bố cục không chê vào đâu được. Tư thế thanh tao. Tâm hồn được gột rửa chính là cảm giác khi được tiếp xúc với thứ này. Chỉ nhìn thôi là thấy lòng dịu lại. Bức tranh có sức mạnh thanh tẩy cái thế giới lắm muộn phiền này.”

Memi mỉm cười không ngớt trước ý kiến rành mạch của ông.

Tiếp theo bức Thiên sứ truyền tin, chúng tôi được thưởng thức các tác phẩm khác của Angelico kèm theo lời thuyết minh

của ông như Jesus biến hình, Vương miện gai, Lễ đăng quang Đức Mẹ Đồng Trinh, Đờng chạm vào ta. Khi đến trước bức Nhà tạm của Hiệp hội thương nhân vải gai, nguyên bản của bức tranh chép treo ở xưởng, quả nhiên ông thở gấp gấp và ít nói đi hẳn.

“Có lẽ mình nên để cho ông nghỉ một lát.”

Memi nói nhỏ vào tai tôi. Tôi đỡ ông, đưa ông ra đến hành lang Thánh Antonio ở tầng một của tu viện. Ba chúng tôi ngồi ở dãy hành lang lạnh, hít thở khí trời và chờ ông hồi sức. Ngồi cạnh nhau lặng yên trong tu viện San Marco thế này, tôi thấy như mình đang sống ở thế kỷ 14.

Tôi nhìn lại quãng thời gian trước đây. Ngày tôi đến Firenze. Ngày tôi đến xưởng của cô. Những ngày học việc ở xưởng. Rồi vụ việc kia. Xa hơn nữa, tôi nghĩ đến tương lai. Những ngày sắp tới. Ngày tôi rời bỏ xưởng. Sau khi rời bỏ xưởng. Năm sau. Ngày 25 tháng Năm năm 2000...

Liệu tôi có muốn tiếp tục công việc phục chế mãi mãi không? Liệu tôi có coi công việc này là nghiệp để cống hiến cả đời không? Tôi không biết. Có lẽ đây là một cơ hội tốt để nghĩ về điều đó.

“Công việc của cháu có vui không?”

Ông nội thì thầm như thể nhìn thấu được tâm trạng rối bời của tôi. Memi nhìn tôi với biểu cảm đầy thích thú.

“Khi làm việc, cháu có thể quên cả bản thân.”

“Tức là cháu nghĩ mình hợp với công việc phục chế?”

Tôi không thể trả lời được câu hỏi đó. Tôi chưa từng nghĩ xem mình có hợp với công việc đó hay không. Nhưng tôi đã có lần cảm thấy nó như một sứ mệnh. Cứ nghĩ mình đang làm

nhiệm vụ truyền quá khứ tới tương lai, sức lực từ đâu đó trong người tôi lại trỗi dậy. Chỉ cần nghĩ không biết bức tranh mình phục chế một nghìn năm nữa có được ai đó phục chế không, tôi thấy mình như có thể vượt qua mọi giới hạn của con người. Nhưng phục chế lại là một công việc rất dài hơi. Đó cũng là công việc người ta không thể kiểm tra được khi còn sống. Tôi không thể biết công việc của mình cống hiến được bao nhiêu cho tương lai nhân loại.

“Nói sao nhỉ? Cháu không biết nữa nhưng có lẽ là không hợp.”

Cuối cùng tôi cũng bật được ra. Ông nội chậm rãi ngoảnh lại nhìn tôi.

“Không, cháu vẫn chưa biết. Nhiều thứ xảy ra với cháu cùng một lúc, cháu cảm giác như không thể tự quyết định được dù đó là cuộc đời mình...”

Tôi nhớ lại bức tranh bị rách của Francesco Cozza. Nếu kẻ rách bức tranh ấy là đồng nghiệp của tôi, suốt đời tôi sẽ không thể tha thứ cho hắn. Với niềm tự hào của một nhà phục chế được gửi gắm cả một di sản của nhân loại...

“Có lẽ cái tôi của cháu lớn quá. Trông cháu vậy thôi nhưng từ xưa đã toàn vì cái tôi mà. Kẻ không giết được mình cũng có lúc thấy đau đớn với công việc phục chế.”

“Vậy là cháu đang phân vân.”

Ông nói. Memi nhìn ra xa, giả vờ như không nghe chuyện. Tôi nhắm mắt lại, cảm nhận gió lạnh lùa vào hành lang. Tôi thấy như mùa xuân vẫn còn xa lắm.

“Hay cháu thử vẽ tranh màu keo?”

Tôi mỉm cười với lời khuyên bất ngờ của ông. Vẽ tranh màu keo ư? Nhưng ông đang cực kỳ nghiêm túc.

“Trước mắt là học chép tranh. Chuyển từ công việc sửa chữa quá khứ sang công việc đi theo sự nghiệp vĩ đại của các họa sĩ trong quá khứ. Làm thế, cháu sẽ nhìn thấy thứ mà trước đây không nhìn thấy.”

“Tức là trở thành họa sĩ tranh màu keo ạ?”

“Đó cũng là một hướng.”

“Ông đột ngột bảo cháu như vậy thì...”

Ông đứng dậy.

“Ông nói thử vậy thôi. Chỉ là ông nghĩ như thế. Giờ tự cháu suy nghĩ đi.”

Ông cười. Memi cũng cười. Tôi cũng chỉ biết cười theo. Hơi thở trắng xóa phả ra từ miệng ba người bay lơ lửng trong không gian hành lang. Có lẽ tôi không cần phải trở thành họa sĩ tranh màu keo. Nhưng lời khuyên của ông chứa đựng cả sự thật. Tôi đã giới hạn tương lai của mình quá. Ý của ông là tôi cần đổi mặt với thế giới một cách linh động hơn.

Ông ở lại Firenze một tuần, sau khi đi bộ khắp các bảo tàng mỹ thuật với một năng lượng không ai nghĩ có ở tuổi bảy mươi lăm, ông lên đường sang Paris. Ông bảo ông đi gặp lại người yêu thời du học. Lần đầu tôi nghe chuyện ông từng đi du học, và cũng không thể tưởng tượng nổi người yêu thời bấy giờ của ông vẫn khỏe mạnh và chịu gặp ông. Nhưng tôi cũng không dò hỏi. Ông ghét nhất việc khiến người khác lo lắng. Ông là người nếu đã nói sẽ đi Paris một mình thì dù có chết cũng phải đi. Khi tôi và Memi

tiễn ông ra đến sân bay, ông cười bảo: “Lần tới ông cháu mình gặp nhau ở Tokyo nhé.”

“Tokyo ạ...”

Ở giây tiếp theo, ông lại đâm vào bụng tôi. Lần này cú đâm nhằm trúng vào vùng thượng vị hơn lần trước. Tôi lão đảo và được Memi đỡ trong tư thế đáng xấu hổ.

“Có sơ hở.” Ông cười.

Memi ngạc nhiên phản ứng lại: “Ông làm gì thế ạ?”

“Không được quên cái đau đó đâu đấy. Cũng nên biết thêm về sự khắc nghiệt của cuộc đời.”

Memi há hốc miệng vì ngạc nhiên. Còn tôi, vì mãi nghĩ đến câu nói hẹn gặp ở Tokyo của ông nên đã không đỡ được.

“Tokyo ấy ạ.”

Tôi lăm bắm thì ông liền ghé tai hỏi lại: “Gì thế, ông không nghe rõ.”

“Hay là cháu về Nhật nhỉ?”

Tôi nói thật rõ ràng. Ông gật đầu.

“Hả? Anh sẽ về Nhật á?”

Memi nhìn tôi hỏi lại.

“Anh cũng chưa quyết định.”

Nhưng tôi nghĩ đó cũng là một lựa chọn. Quay lại Nhật để xóc lại tinh thần rồi bắt đầu lại có khi cũng tốt.

“Con người, khi do dự thì nên mạnh dạn đổi hướng. Gương mặt cháu đầy những do dự. Ông không nghĩ cháu có thể làm việc tốt với gương mặt đó. Phòng của cháu vẫn còn nguyên như ngày xưa đấy. Cháu có thể về bất cứ khi nào.”

Ông nói mấy lời ấy xong rồi đi. Dáng ông cụ bảy mươi lăm tuổi một mình đi qua cửa phòng cách ly trông thật vững chãi. Nghĩ vậy, kỳ lạ thay, một niềm vui đầu đó dâng lên trong lòng tôi. Chắc hẳn ông muốn nói với tôi rằng cuối cùng người tôi có thể trông cậy chỉ có bản thân tôi mà thôi.

Tôi nắm tay Memi. Nàng lập tức nắm lại.

“Anh sẽ về sao? Em buồn đấy.”

Tôi lắc đầu. Tôi nói “Anh không biết...” rồi nuốt vế sau vào trong bụng.

Nếu quay về Tokyo, có thể tôi sẽ tình cờ gặp lại Aoi.

Tôi muốn gặp lại Aoi, một lần thôi cũng được.

Một hôm, khi chỉ còn vài ngày nữa là xưởng đóng cửa, Angelo hẹn gặp tôi ở một quán bar trong khu trung tâm. Cậu ta bảo có chuyện dù thế nào cũng phải nói lại với tôi. Tôi giữ khoảng cách với Angelo hơn kể từ khi biết cậu ta chuyển sang xưởng đối thủ, nhưng vì cậu ta bảo có thông tin về kẻ đã rạch bức tranh của Cozza nên tôi không thể không gặp.

Angelo chờ tôi ở bàn trong cùng quán bar tối tăm. Cậu ta mang vẻ mặt nghiêm nghị của người đã hạ quyết tâm. Quán bar đang bật những bản nhạc thịnh hành tại Ý này đầy ắp những cặp đôi. Có những vị khách nhún nhảy trên sàn. Ngay cả ở thành phố lịch sử luôn giữ gìn truyền thống này, người trẻ vẫn sống. Phần lớn những người năng động đã tới Milano và Roma,

những người ở lại thì tập trung ở chốn giải trí thế này để trút ra thứ năng lượng mà họ không có nơi phát tiết.

Vì tiếng nhạc lớn nên chúng tôi không thể nghe bên kia nói gì nếu không ghé sát mặt vào nhau. Tôi cố bắt được lời của Angelo.

“Cậu nói gì cơ?”

Tiếng Angelo lẫn trong tiếng ồn.

“Cậu nói lại lần nữa được không? Nói to nữa lên.”

Nhưng những gì cậu ta nói khiến tôi không thể suy nghĩ được gì nữa. Bởi những lời đáng sợ ấy cứ xoay vòng trong đầu khiến tôi run lên.

Sau khi chia tay Angelo, tôi lang thang ở Firenze một mình trong đêm. Tôi chẳng biết nên đi về đâu. Cứ bước đi vô định dọc sông Arno. Có lúc tôi đã đứng dưới căn hộ của Memi nhưng không bấm chuông. Tôi ngược nhìn căn phòng còn sáng đèn của nàng một lúc rồi nhẹ nhàng quay gót bước đi.

Bức tranh đó là cô giáo rạch...

Tiếng Angelo chập chờn trong đầu tôi. Nó cứ phình tướng lên rồi lại xẹp xuống như muốn xé nát đầu tôi.

“Cái gì vậy. Thật vớ vẩn. Ăn nói hồ đồ như vậy là không xong đâu.”

“Không phải hồ đồ đâu. Một điều như thế có thể nói đùa được sao?”

Càng hiểu ánh mắt kia không phải là ánh mắt của kẻ đang nói dối, tôi càng thấy hoang mang. Cô giáo đã rạch bức tranh đó...

“Một sinh viên thực tập đã chứng kiến. Nhưng hấn giữ kín. Vì sự thật đó quá khủng khiếp. Hấn khá là lo lắng và chỉ nói cho mình tôi biết.”

Đồng tử của Angelo run rẩy. Thấp thoáng có nước mắt trên nhãn cầu. Đèn trong quán khẽ chiếu vào khiến đôi mắt ánh lên màu xanh.

“... Vì cô giáo ghen tị với anh đấy.”

“Tại sao?”

“Cái đó thì tôi vừa biết vừa không biết... Cô giáo ghen vì anh có thể làm việc hoàn hảo hơn cô. Được chưa? Đó là sự thật.”

Đoạn điệp khúc của bài hát thịnh hành đang phát ra từ loa cùng với câu nói của Angelo cứ lùng bùng mãi bên tai tôi.

“Che vita é, che vita é...”^[6]

“Ngu ngốc!”

Tôi đứng dậy, quay lưng lại với Angelo. Tôi muốn ra khỏi quán. Tôi không thể chịu nổi tiếng ồn vô nghĩa này nữa. Vừa định bước đi thì đôi chân riu lại. Cơ thể tôi không cử động như ý muốn. Angelo chạy lại, đỡ lấy tôi lúc này đang chống tay vào tường vì mất thăng bằng. Tôi hít vào thứ không khí đêm đông vẫn còn nặng nề và lạnh lẽo của Firenze để nén cơn buồn nôn.

“Junsei!”

Tôi dùng hết sức hất tay Angelo ra.

“Lắm chuyện quá, đừng có lảng vảng quanh tôi nữa!”

Tôi vùng ra khỏi Angelo, lao vào trong đêm.

“Junsei! Tôi nghĩ cho anh mà...”

Tôi xô mạnh vào ngực Angelo khi đó đuổi theo tôi rồi chạy vào màn đêm Firenze hết tốc lực...

Junsei, đừng đi. Tiếng Angelo vẫn vọng lại từ đằng sau. Mọi âm thanh trong đầu lắng dần rồi tan biến, chỉ còn hình ảnh khuôn mặt u uất của Giovanna, người đã rạch bức tranh Cozza, hiện lên trong bóng tối, chập chờn một cách buồn bã.

“Che vita é, che vita é...”

Câu điệp khúc của bài hát cứ mãi lòng bùng trong tai tôi.

chương 7: Giọng nói của quá khứ, giọng nói của tương lai LA VOCE DEL PASSATO, LA VOCE DEL FUTURO

Khung cửa sổ không quá to. Vì căn phòng mờ tối, ánh sáng bên ngoài tạo thành quầng khiến khung cửa sổ trông như cửa đường hầm. Quang cảnh trải rộng ngoài cửa sổ không giống với cảnh nhìn thấy từ cửa sổ đá nhỏ của khu làm việc trong xưởng phục chế, cũng không giống với cảnh nhìn từ cửa sổ phòng tôi bên bờ sông Arno, đó là một thế giới phẳng hơn, không có cảm giác về khoảng cách, giống như một khu vườn tiểu cảnh vậy.

Ngọn đồi nhỏ của công viên Hanegi - Umeaoka ở ngay tầm mắt. Cảnh tượng thân thương, giống với ký ức thời sinh viên. Nhưng có lẽ vì đã quen nhìn những con đường lát đá ở Firenze nên tôi thấy là lạ với khung cảnh đậm chất Nhật Bản.

Từ khi trở về thành phố này, tôi sống thanh thoi, lười biếng như một người nghỉ hưu thừa thời gian. Chẳng tìm việc, hằng ngày, tôi ở trong căn phòng chật đầy tác phẩm của ông, mở radio nghe nhạc và thứ tiếng Nhật rì rạc, hoặc đơn giản là nằm dài trên giường. Tôi đã bỏ lại trái tim ở thành phố ấy.

Buổi chiều, chẳng có việc gì làm, tôi đi dạo trong công viên. Hệt như một bệnh nhân được bác sĩ cho ra ngoài, tôi đi trong trạng thái bơ phờ, bất gặp một bà mẹ đang kéo tay con đi tới từ phía đối diện. Chợt nghĩ tới Giovanna, bất giác tôi nhắm nghiền mắt lại.

Tôi về nước mà không hề đi xác nhận sự thật. Bởi tôi sợ. Chẳng có dũng khí để chất vấn cô, tôi về nước như trốn chạy. Nhiều lần tôi đã cầu mong mình có thể tin cô nhưng càng cầu mong bao nhiêu thì cảm giác ghê rợn như thể Giovanna là ác quỷ càng dâng lên trong lòng.

Sau cú phản bội của người mình kính trọng như mẹ, tôi cần thời gian để đứng dậy.

Tôi về Nhật cũng đã gần nửa năm. Chỉ có cách giải quyết duy nhất là quên đi ký ức đau buồn, do đó, tôi tự nhủ mình phải quên.

Tôi ngồi xuống ghế đá trong công viên, lần lượt nhìn trời, nhìn mây, nhìn những mái nhà. Tôi không sao dứt ra khỏi cảm giác như có thứ gì đó đang trỗi dậy từ nơi sâu thẳm trong tim. Tôi không thể lý giải đó là cái gì. Nhưng tôi biết đây là tàn dư của thứ tình cảm đã từng chi phối tôi trong quá khứ.

Tôi đắm mình trong những kỷ niệm cùng Aoi. Để thoát khỏi những đau đớn của hiện tại, tôi nhớ lại giai đoạn vui vẻ nhất của ký ức ngày xưa. Giai đoạn vui vẻ nhất...

Trên thực tế thì khoảng thời gian đó rất ngắn ngủi. Vậy nhưng thứ tôi nhớ tới đầu tiên lại là những ngày tươi đẹp chứ không phải là sự chia ly đau buồn sau đó. Giờ đây tôi chỉ khao khát những ký ức đẹp nhất. Quyển sách hai đứa chuyền nhau

đọc. Bài hát hai đứa cùng nghe. Quán cà phê hai đứa cùng đến. Con đường hai đứa cùng đi. Bầu trời hai đứa cùng ngắm nhìn...

Tôi ngược nhìn những đám mây bay qua bầu trời khu Setagaya. Tự nhiên tôi nhớ lại được những ngày ấy như thể mới xảy ra hôm qua. Việc tôi trở về thành phố này có lẽ cũng là vì muốn đắm mình vào những kỷ niệm với Aoi để rời xa hiện thực đau khổ. Để tạm quên quãng thời gian ở Firenze, tôi bắt đầu cuộc sống một mình tại thành phố này.

Tôi mua một tờ tạp chí tuyển dụng tại cửa hàng tiện lợi trước cửa ga. Dù ông vẫn bí mật cho tôi tiền tiêu vặt nhưng tôi không thể để ông nuông chiều mãi được. Tôi phải sớm nghĩ cách kiếm sống ở đây. Tôi phải làm việc để trở về cuộc sống bình thường.

Nhưng giữa thành phố đang tiến đến tương lai này thì có công việc gì dành cho kẻ chỉ biết phục chế quá khứ như tôi? Ở đây, tôi cảm thấy như quá khứ đang bị vứt bỏ.

Cả Tokyo đang hướng về tương lai. Các tòa nhà được sửa lại hoặc xây mới mọc lên âm âm với vẻ hào nhoáng như thể biểu tượng của tương lai, vượt trội hơn hẳn những căn nhà khác. Tôi chợt nghĩ quá khứ là gì nhỉ? Là thứ không cần thiết cho con người chẳng? Kẻ phục chế quá khứ như tôi chẳng thể tìm thấy nơi nào khác để sống ở thành phố này. Liệu tôi có thể giữ mình sống tiếp với tốc độ của thành phố này không?

“Nào, cháu phải sớm tính chuyện tương lai đi. Cứ lười biếng thế này là hại cho tuổi trẻ lắm đấy.”

Thỉnh thoảng, ông nội lại đến thăm và động viên tôi. Suốt nửa năm nay, ông nội là nguồn kết nối duy nhất của tôi với thế giới bên ngoài.

“Nhưng cháu cũng chẳng biết mình muốn gì nữa.”

“Cháu có thể vẽ tranh. Thử tranh màu keo xem sao.”

“Cháu cũng định vẽ nhưng cháu không nghĩ có thể sống được ở Nhật bằng vẽ tranh màu keo. Cháu phải nghĩ tới thực tế, tới cuộc sống trước mắt nữa. Cháu không thể để ông nuông chiều mãi được.”

Dù vẫn tham gia công việc quản lý ở hội họa sĩ nhưng ông gần như sống ẩn cư, nhường lại cho đội ngũ kế cận, có lẽ vì chẳng có việc gì làm nên ông thích can thiệp vào cuộc sống của tôi. Không thể gửi gắm ước mơ cho đứa con trai giàu có nên ông muốn gửi gắm cho tôi chẳng? Nhưng thế giới sáng tạo mà ông cần mẫn xây dựng nên không phải là thứ dễ dàng bắt chước chỉ với một chút nỗ lực. Làm gì cũng cần thời gian và sự kiên trì.

“Cháu vẫn nghĩ rằng mình hợp với nghề phục chế.”

“Tuyệt. Nhưng ông cũng biết là cháu đang bế tắc. Ông không biết khi cháu ở Ý đã xảy ra chuyện gì nhưng nhìn ánh mắt mất hết sinh khí của cháu, ông rất muốn thành chỗ dựa cho cháu.”

“Cháu cảm ơn ông. Chỉ cần ông nói vậy thôi là cháu vui rồi. Nhưng đây là vấn đề riêng sớm muộn cháu cũng phải tự mình giải quyết.”

Ông ngồi khoanh chân lên ghế xô pha, vừa nhồi thuốc lá vào tẩu vừa lẩm bẩm: “Chỉ là ta muốn cháu vẽ tranh thôi mà...”

“Nếu cháu nhất định muốn tiếp tục nghề phục chế thì ông có thể giới thiệu cháu một vài nơi.”

“Vâng. Cháu muốn suy nghĩ thêm. Cháu vẫn còn ít tiền tiết kiệm, may là ở đây không tốn tiền thuê nhà. Ông cho cháu làm phiên ít thời gian nữa nhé.”

“Không sao. Cháu vẫn còn trẻ. Đủ để làm lại.”

Ông hát cảm về căn phòng trong góc, nơi ông cất tranh, bảo có bức này muốn cho tôi xem.

Tôi im lặng đi theo ông, nghe ông dành thời gian giới thiệu từng bức một đầy tự hào.

Bức tranh nào của ông cũng đầy sức sống. Trong căn phòng rộng nhất được phủ rèm đen, những bức tranh mộc bản ông vẽ khi du ngoạn vùng Trung Nam Mỹ những năm sáu mươi năm chen chúc nhau. Không hiểu sao hầu hết các bức tranh của ông đều vẽ nhà cửa nhiều hơn là người. Nhưng dù không có nhân vật thì chúng vẫn toát lên hương vị của lịch sử và cuộc sống con người.

Ông chỉ vào một bức mộc bản. Bức tranh chỉ vẽ độc một ngôi nhà mái bằng có vẻ là kiểu nhà ở Trung Nam Mỹ nằm chính giữa sa mạc mênh mông.

“Ông đã cố tạo nên một không gian chân phương, không giả tạo. Một nhà phê bình thân với ông đã đặt tên cho nhóm tác phẩm này là *Loạt chân dung nhà cửa* đấy.”

Sau đó ông chỉ cho tôi những bức tương tự, chỉ vẽ cây cọc hoặc bức tường. Cũng giống như loạt tranh nhà cửa, đó là những tác phẩm không có gì đặc biệt, nhưng lại mang phong vị kỳ lạ giúp ta nhìn thấy được cả ánh mắt của ông trên đường du ngoạn cũng như cảm giác về đời sống của con người dù không xuất hiện trên bức tranh.

“Cái cọc và cánh cửa này là những thử nghiệm của ông để tiến tới vẽ tận cùng của thế giới chỉ bằng cách trích ra một phần của cuộc sống. Còn bức tường này là ở Mexico.”

Bức tranh chỉ có mỗi bức tường được vẽ tỉ mỉ như ảnh chụp. Bức tường màu xanh lá cây rực rỡ chiếm toàn bộ bức tranh, ngay chính giữa có vẽ là một cánh cửa nhưng không hiểu sao lại bị lấp kín bằng gạch đỏ.

Bức tranh hoàn toàn không vẽ bất kỳ sinh vật sống nào, nhưng cánh cửa bị lấp và màu sơn xanh rực rỡ kia lại thể hiện rất tài tình đặc trưng tâm hồn của người Mexico, dù có ý vị hài hước nhưng vẫn nhẹ nhàng chạm đến trái tim người xem.

“Có lẽ ông đã muốn làm một người quan sát phong cảnh thường nhật. Lấy ra chính xác một mô típ rồi tái hiện lại thế này, theo một ý nghĩa nào đó thì hồi trẻ ông đã có con mắt của một chiếc máy ảnh, tuy con mắt đó giờ đã mất đi rồi. Ông đã mang theo con mắt máy ảnh đó chu du khắp thế giới và vẽ lại những cảm nhận lên tấm vải. Chỉ vậy thôi nhưng nó đã thể hiện được bản chất hành động của ông thời bấy giờ. Mảnh thế giới được ông trích ra đó, qua con mắt của một con người là ông, biến thành một tác phẩm và tiếp tục du hành đến tương lai. Có lẽ trên trái đất này không còn ngôi nhà, bức tường hay cái cọc nào giống như thế nữa. Nhưng tinh thần của những người đã tạo ra chúng vẫn còn lại. Đó là nhiệm vụ của người họa sĩ. Có thể gọi là cầu nối tới tương lai.”

“Cầu nối tới tương lai à? Nghe thật hoành tráng ông nhỉ.”

“Ông gợi ý Junsei vẽ tranh vì ông muốn cháu hãy nhìn về tương lai.”

Tôi khẽ lắc đầu.

“Không biết cháu có khả năng vẽ những đề tài lớn như thế không.”

“Có chứ. Mắt của cháu là mắt của họa sĩ đấy.”

“Cháu cũng thích vẽ tranh, nhưng... cháu nghĩ ông đang muốn cháu thực hiện cho ông ước mơ mà bố cháu đã không thực hiện được.”

Ông mím chặt môi. Tôi hối hận vì đã nói quá lời.

“Cháu xin lỗi. Cháu thật sự rất vui nhưng cháu hợp với công việc phục chế hơn. Cháu tự hào với công việc truyền quá khứ tới tương lai. Những người như cháu cũng rất quan trọng.”

Ông khẽ gật đầu: “Cháu nói đúng.”

Một ngày tháng Mười, tôi quyết định về trường cũ, Đại học Seijo. Tôi lên tàu trên tuyến Odakyu rồi xuống ở ga Seijogakuen-Mae. Nhà ga vẫn như ngày nào. Vừa ra khỏi cửa soát vé, những ký ức lại ủa về. Có lẽ tại chưa một lần về thăm kể từ khi tốt nghiệp nên tôi thấy nhớ quá chừng. Đi xuống cầu thang mà tôi ngoái lại hai, ba lần. Gương mặt của những sinh viên có nét gì đó rất quen thuộc. Chắc chắn tôi không biết người nào, vậy mà không hiểu sao gương mặt nào cũng thấy thân quen.

Xuống hết cầu thang nhà ga là tới một bùng binh hẹp, chộn rộn xe và người. Có những cửa hàng đã thay đổi nhưng cũng có những cửa hàng vẫn như xưa.

Phải rồi, tôi đã đến trường trên con đường này.

Cơ thể tôi cứ tự nhiên chuyển động. Quán cà phê trên tầng hai của tòa nhà mà thỉnh thoảng tôi và Aoi hẹn hò không còn nữa. Thay vào đó là một nhà hàng mới, cạnh cửa sổ có một đôi

đang ngồi. Hai người có vẻ nghiêm túc như tôi với Aoi hồi xưa. Tôi dừng lại giây lát, lần lại ký ức ngày ấy rồi buông tiếng thở dài.

Mỗi khi tìm thấy cửa hàng hoa, cửa hàng quần áo, cửa hàng bánh trong quá khứ, mắt tôi lại rưng rưng bởi cảm xúc trào dâng trong lòng. Cảm giác như thể được quay lại thời sinh viên. Tôi vừa ngắm hàng cây bạch quả đứng sừng sững hai bên đường vừa bước đi. Chúng tôi vẫn thường tựa vai nhau, cùng đi trên con đường này. Hình ảnh hai đứa thuở ấy đầy ắp nơi đây. Tôi dừng chân bao nhiêu lần, dõi mắt theo bước chân của những cô cậu sinh viên đi ngang qua.

Vừa bước qua cổng trường, cảm xúc của tôi lại thêm xáo trộn dữ dội. Mọi thứ vẫn nguyên vẹn như sáu năm trước. Chân tôi hướng thẳng đến hội trường sinh viên. Hành lang dãy nhà số 1 trước hội trường sinh viên là nơi chúng tôi thường chờ nhau sau giờ học. Aoi lúc nào cũng ngồi ở chiếc ghế nhìn ra cửa sổ. Ánh nắng chiếu từ sau lưng, bóng Aoi đổ về phía trước, trông hết như bức tranh tôn giáo thời Trung cổ.

Tôi thường không chạy đến chỗ nàng ngay mà đứng cách đó một quãng để nhìn nàng tìm tôi giữa đám sinh viên đông đúc. Aoi nghiêng cổ, chăm chú nhìn. Bình thường nàng là người lạnh lùng, vậy mà có thể kiên nhẫn chờ tôi như vậy khiến tôi rất vui. Đúng như tôi nghĩ, khi tôi vừa lộ mặt ra là nàng sẽ nhanh chóng đứng dậy, đi tới chỗ tôi và bảo “Tớ cũng vừa đến thôi”. Con người nàng là vậy. Như thể đang cố cất giấu đi sự nồng nhiệt trong vẻ ngoài điềm tĩnh...

Kỷ niệm vẫn còn ở khắp nơi này. Mỗi bước đi là lồng ngực tôi lại nóng lên. Bên phải con dốc giữa dãy nhà số 2 và dãy nhà số 3 có một cái ao, đi hết con dốc sẽ tới tòa nhà các câu lạc bộ văn hóa.

Cứ đến lễ hội văn hóa, con dốc này lại đầy ắp những cô cậu sinh viên bận rộn chuẩn bị lễ hội. Hai đứa tôi đi xuống con dốc như thể đang ngược dòng với những bước chân vội vã ấy.

Trong khu rừng nhỏ có sân tennis, tránh ánh mắt của mọi người, chúng tôi nắm tay nhau. Gốc cây dẻ to là nơi hai đứa trao nhau nụ hôn đầu. Có lẽ vì đó là khu vực trong trường nên mới khiến hai đứa cả gan làm vậy. Chỉ là một cái chạm môi vội vã trong khi vẫn canh cánh lo mọi người xung quanh, nhưng cảm giác mềm mại của đôi môi Aoi khi ấy vẫn rõ nét trong ký ức của tôi. Ngay sau khi rời môi, vẫn còn chénh choáng với sức nóng, tôi ghé môi mình sát lại lần nữa nhưng nàng ấn vào ngực tôi đẩy ra. Rồi nàng quay đi, chạy thẳng về Nhà truyền thống bảy mươi năm.

Bây giờ cũng đang là mùa thu. Tôi chạy lên con dốc, giẫm lên những chiếc lá rụng. Aoi đang ngoảnh lại, mỉm cười rạng rỡ.

Vừa gặm nhấm những ký ức đó, tôi vừa đi vòng quanh trường cho đến khi trời tối.

* * *

Đêm đó, tôi thử vẽ lại gương mặt Aoi vào cuốn sổ tay phác họa. Bên ngoài cửa sổ đang mở, bóng những lùm cây trong công viên Hanegi hiện lên to và dày đặc dưới ánh đèn đường. Uống thứ rượu rẻ tiền cùng pho mát, tôi vẽ không biết bao nhiêu gương mặt nàng trong cơn say. Chẳng có bức nào giống cả. Vừa vẽ, tôi

vừa thở dài, chẳng phải khuôn mặt nàng hiền dịu hơn thế hay sao?

Aoi đã bắt đầu nhạt nhòa đi trong tôi. Tôi uống một hơi cạn hết chỗ rượu còn lại trong ly, cố nặn một nụ cười. Đã sáu năm qua rồi, phải chịu thôi. Tôi có nghĩ đến nàng nhiều đến mấy thì cũng chẳng thể trở lại như ngày xưa.

Vào ngày sinh nhật thứ 30 của tớ, chúng ta sẽ gặp nhau trên nóc nhà thờ lớn ở Firenze nhé. Được không?

Câu nói chẳng thể gọi là lời hẹn ước ấy nàng đã nói khi chúng tôi trò chuyện như hai đứa trẻ con. Nàng là người nói ra nhưng tôi không nghĩ nàng còn nhớ. Vì kể từ đó đến lúc chia tay, chúng tôi chưa bao giờ nhắc lại chủ đề ấy.

Tôi vừa đổ thêm rượu vào chiếc ly đã cạn thì có tiếng chuông cửa. Không khí lạnh lẽo của đêm thu tràn vào phòng qua cửa sổ để mở. Tôi đóng cửa sổ, đi ra phía cửa, nhìn qua lỗ nhòm và suýt hét lên. Memi đang đứng đó! Tôi lùi lại, thất thần nhìn vào cánh cửa thì lại có tiếng chuông.

“Junsei! Anh có trong đó mà. Đừng trốn nữa, mở cửa ra. Anh vừa đóng cửa sổ mà.”

Bị giọng nói của nàng thuyết phục, tôi bỏ khóa và mở cửa. Nàng lấy chân chặn cửa, ném cái cặp to đựng vào trong rồi lao vào phòng. Cứ thế, nàng ôm chầm lấy tôi nước mắt.

Nàng trách tôi sao không liên lạc, dù nàng đã viết bao nhiêu bức thư nhưng chẳng có lời nào rõ ràng cả, cứ tiếng được tiếng mất cùng với tiếng khóc.

“Này, anh ghét em rồi à? Nếu vậy thì hãy chia tay cho tử tế. Cái trò tự ý biến mất không thêm liên lạc rất là tồi! Rất tồi! Memi cũng là con người, cũng biết tư duy, cũng biết nghĩ ngợi khi cần, cũng biết đau, biết khổ đấy!”

Nàng hít một hơi thật sâu rồi nói tiếp: “Có thể trông em không giống vậy”, sau đó òa khóc như thể muốn chôn hết quãng thời gian nửa năm không gặp nhau vừa qua.

Chẳng biết nên làm gì, tôi nhẹ nhàng ôm lấy nàng, dăm dăm nhìn vào cánh cửa mà lòng đau nhói. Tôi cảm thấy dường như phía bên kia cánh cửa là đường phố Firenze. Sông Arno, xưởng của cô Giovanna, cầu Vecchio, quảng trường Signoria, bảo tàng mỹ thuật Uffizi, và cả nhà thờ lớn. Một lần nữa, quá khứ lại nổi cơn dông bão trong tâm hồn tôi.

“Nếu biết em đến thì anh đã đi đón rồi.”

Nghe tôi nói vậy, Memi ngẩng lên, lườm tôi bằng ánh mắt đáng sợ:

“Tại sao người không viết thư cho em lại đi đón em?”

“Anh sẽ đi đón mà.”

“Tại sao?”

“Tại sao ấy à? Vì em đã cắt công từ Ý đến đây.”

“Anh nói thế là sỉ nhục em đấy. Sao anh không thể nói vì yêu em nên anh sẽ đón em? Chẳng phải vậy sao? Em vì yêu Junsei nên đã bỏ học để đến đây đấy.”

“Khoan, đừng đổ lỗi cho anh việc em bỏ học. Tại em muốn bỏ đấy chứ.”

“Sao anh phải nói kháy em? Anh biết từ Ý đến Nhật mất bao nhiêu tiếng mà? Em đã vứt bỏ tất cả, chỉ vì muốn xác nhận tình

cảm của Junsei, vậy mà...”

Tôi lại ôm Memi. Nhưng Memi chống cự quyết liệt, hét lên rằng tôi hãy bỏ nàng ra, nàng không muốn bị tôi thương hại như thế.

“Anh nghĩ rằng rời khỏi nước Ý cũng là rời khỏi được cả tình yêu phải không?”

“Anh không nói thế.”

“Nhưng cũng như nhau thôi. Có nói thì cũng vậy. Đến thư anh còn chẳng thèm gửi.”

“Anh có gọi điện mà.”

“Có mỗi một, hai lần thôi. Mà gọi cũng chỉ bảo em gửi đồ để quên giúp anh và cho mỗi cái địa chỉ. Em không phải em gái hay mẹ của Junsei. Em là người yêu của anh.”

“Người yêu ư?”

“Không phải sao?”

Mắt Memi lại ngân ngấn nước, đỏ hoe.

“Là người yêu.”

Không chịu nổi việc mình buột miệng thốt ra từ đó, tôi buông Memi, quay lưng lại. Trên ghế xô pha trước mặt đầy những tờ giấy vẽ gương mặt Aoi. Nghĩ bụng phải dọn dẹp trước khi bị Memi nhìn thấy, tôi toan bước tới thì Memi đã vượt lên, đi vào phòng khách trước và vô lấy đồng giấy vẽ. Tôi thừa hiểu là Memi đang nghĩ gì.

“Em đến nơi lúc mấy giờ?”

Tôi nghĩ chỉ có thể tránh bầu không khí này bằng cách tỏ ra bình thường nhất có thể.

“Em đi hăng nào?”

Memi nắm chặt một tờ giấy, quay về phía tôi, giọng gay gắt:

“Cái gì đây?”

“Tranh.”

“Tranh ai?”

“Chẳng ai cả. Nhân vật trong trí tưởng tượng. Anh mới bắt đầu học vẽ tranh mà.”

“Nhân vật tưởng tượng mà tất cả đều có khuôn mặt giống nhau.”

“Một cách luyện tập thôi, để hiện thực hóa một hình ảnh.”

“Nhưng phải có người mẫu chứ?”

Tôi buông tiếng thở dài:

“Ừ, có lẽ.”

“Là ai?”

“Chẳng là ai cả.”

“Không phải thế. Em biết mà. Đây là lần đầu tiên em thấy tranh của Junsei chan chứa tình yêu thế này.”

“Thật à.”

“Ừ.”

“Vậy thì hẳn là anh lên tay rồi.”

Memi xé bức tranh ấy ngay trước mắt tôi. Tôi bàng hoàng đứng nhìn, không sao cứu nổi bức chân dung Aoi đang bị xé rách. Memi thăm dò phản ứng của tôi. Nhìn những mảnh vụn vương vãi trên sàn, tôi nghĩ có lẽ mình phải rời khỏi quá khứ. Memi lấy một tờ nữa và xé quyết liệt hơn.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, tôi thấy Memi đang ngủ bên cạnh. Tay nàng giữ chặt cánh tay tôi, hết như khóa móc. Chẳng thể rút ra, tôi chỉ còn cách chờ nàng thức dậy. Trong khoảng thời gian yên tĩnh của buổi sáng, tôi nằm lặng lẽ bên Memi, suy nghĩ nghiêm túc một chút về tương lai. Trước tiên tôi cần biết là rốt cuộc mình muốn gì. Tôi sẽ tìm công việc phục chế ở Nhật hay làm như ông nội nói là theo đuổi con đường trở thành họa sĩ, dù tôi nghĩ không thể coi đó là một nghề, hoặc kiếm một công việc hoàn toàn khác để làm chẳng? Tôi không tìm được kết luận. Tôi cũng phải nghĩ xem mối quan hệ với Memi như thế này có ổn không. Toàn những chuyện không thể nhắm mắt làm ngơ được.

* * *

Cuộc sống với Memi ở Umeaoka trở nên ngọt ngào về mặt tinh thần hơn nhiều so với ở Firenze bởi can thiệp vào chốn riêng tư của nhau. Một trong những nguyên nhân là nàng chẳng có ai nương tựa ở Tokyo ngoài tôi. Nghe nói mẹ nàng đang sống ở Sendai, nhưng nàng không muốn gặp mặt bố dượng nên nhiều năm nay, mối quan hệ chỉ được duy trì thông qua tiền chu cấp.

Ở Firenze, khi nào có hứng chúng tôi mới qua đêm cùng nhau nhưng ở đây thì lúc nào cũng kè kè. Memi ở cạnh tôi từ sáng đến tối. Dù có cãi vã thì cả tôi và nàng đều không có chỗ nào để đi.

“Em tính thế nào?”

Một hôm, lúc đang ăn sáng, tôi hỏi Memi.

Nàng hỏi lại: “Tính gì cơ?”

“Cứ thế này mãi thì không ổn nhỉ. Anh nghĩ ngày nào cũng vật vờ thế này không hay chút nào.”

“Đương nhiên, rõ là thế mà.”

“Vậy làm thế nào đây?”

“Chính Junsei mới phải tính xem thế nào chứ. Anh định không làm việc mà cứ ần bám ông nội mãi à?”

“Làm gì có.” Tôi chống chế nhưng cũng không biết phản đối thế nào hơn nữa.

“Anh sẽ không đi làm sao?”

“Anh sẽ đi làm chứ.”

“Đi làm đi, vì em.”

“Vì Memi?”

“Vâng, hãy làm việc không ngừng nghỉ vì tương lai của hai ta!”

Tôi rời mắt khỏi Memi, người đang hùng hồn tuyên bố với đôi mắt lấp lánh. Vì tương lai ư? Tôi tự hỏi. Tôi không có kinh nghiệm sống cho thứ gọi là tương lai. Tôi thấy có chút sợ hãi khi cùng Memi nhìn về tương lai. Nhưng tôi phải làm gì đó, phải bằng mọi giá thoát khỏi tình cảnh bế tắc này.

Con người, ai cũng phải sống hướng về tương lai chẳng?

Chẳng có việc gì làm, chúng tôi đi dạo quanh công viên Hanegi. Tôi đang cùng Memi đi trong công viên mà ngày xưa đi cùng

Aoi. Có lẽ chỉ mình tôi cảm thấy không khí Tokyo nặng nề hơn Firenze chẳng? Tôi ngập ngừng không dám hỏi Memi điều đó.

chương 8: Ký ức màu hồng nhạt UN DOLCE RICORDO

Thời gian trôi. Những kỷ niệm bị bỏ lại như hành lý bị ném ra ngoài cửa sổ đoàn tàu đang chạy.

Thời gian trôi. Những chuyện chỉ mới như ngày hôm qua, bỗng một lúc nào đó, một khoảnh khắc nào đó bị chôn vùi trong màn sương ký ức như thể đã xa xưa lắm, chẳng thể nào với tới.

Thời gian trôi. Có lúc con người ta bất chợt òa khóc vì muốn được trở về cội nguồn ký ức.

Đầu xuân năm 1999. Mùa đông dài kết thúc, ánh mặt trời cũng đã có chút ấm áp, gió tuy lạnh nhưng dễ chịu báo hiệu mùa mới đang về.

Mùa xuân lại đến.

Hoa mơ trong công viên Hanegi nở bung sắc hồng nhạt, tôi ngược nhìn sắc hồng như đang vạch một đường thẳng bằng màu nước giữa bầu trời xanh và mặt đất, miệng lẩm bẩm xen lẫn tiếng thở dài.

Tôi có Memi bên cạnh, tôi vẫn thất nghiệp, tôi vẫn bị quá khứ níu kéo, vẫn chẳng quên được Aoi.

* * *

Trái tim là một thứ phiền phức. Cũng bởi tôi chẳng biết thứ gọi là trái tim đó nằm ở đâu trong cơ thể. Tim đau không giống các vị trí khác như vai hay cổ chân, đau tim chẳng có cách nào cứu chữa. Tôi không biết cách chăm lo cho thứ mà mình còn không biết nó đang ở đâu. Vì thế, ngấm lại thì tôi đã để cho trái tim mình đau đớn suốt như vậy. Dù đau đó trong lòng, tôi vẫn cầu mong thời gian sẽ giải quyết giùm, thời gian trôi đi sẽ xoa dịu chứng bệnh trong tâm tưởng và làm tôi quên đi quá khứ...

Lý do vết thương cũ trong lòng ngày càng nhức nhối chắc chắn là bởi ngày đó đang tới gần. Còn khoảng một năm nữa là đến ngày hẹn. Thật khôi hài khi trông chờ vào lời ước hẹn vô căn cứ, hết như trao nhau trong giấc mơ. Nhưng trái tim chưa bao giờ nguôi ngoai của tôi rõ ràng đang bắt đầu trông ngóng về ngày đó.

Dù làm tình với Memi khi nàng đòi hỏi những trái tim tôi đã không còn ở đó nữa. Sự phù phiếm của loài động vật được gọi là “đàn ông” nằm ở chỗ không có tình cảm thì vẫn có thể làm tình với phụ nữ. Hành động đó nửa như là thương hại nhưng cũng là xúc phạm tới Memi. Mỗi lần làm tình xong tôi đều hối hận, tự hứa không được tiếp tục nữa nhưng do bản tính chây ì, chỉ muốn cố sao cho hết một ngày nên rốt cuộc tôi đã đầu hàng trước một khoảnh khắc vui thú.

Không phải là Memi không nhận ra hành động chỉ mang tính nghĩa vụ, không có tình cảm của tôi. Mà không, có lẽ vì thế nên nàng mới đòi hỏi thường xuyên như vậy. Nếu ở vị trí của nàng, tôi cũng chỉ biết xác nhận tình cảm qua việc làm tình. Bởi

làm tình là cách tốt nhất để xác nhận mối liên kết giữa hai người.

Mỗi khi bất an về tương lai là nàng lại ôm ghì lấy tôi. Nói chính xác là dính chặt vào tôi. Cách duy nhất để nàng buông ra là làm tình. Dù tôi nói gì nàng cũng không nghe, chỉ chấp nhận hành động như máy móc hoặc tử mĩ như một quy trình công việc rồi buông tôi ra.

Tuy vậy, về phần tôi, khi làm tình với nàng, đôi khi tôi rơi vào ảo giác. Tôi thấy bên dưới mình không phải là Memi mà là Aoi.

“Sao anh lại nhầm mắt?”

Làm tình xong, Memi quay sang tôi lúc này đang lơ đãng nhìn lên trần nhà hỏi.

“Vì anh chói mắt.”

Trơ trẽn thốt ra câu nói dối trắng trợn, dù thật ra tôi đang nhìn về quá khứ.

Hễ tôi nhắm mắt là lại thấy hình ảnh Aoi thời sinh viên. Một Aoi chìm trong bóng tối. Một Aoi tái nhợt vì sợ hãi. Nơi hai đứa chúng tôi làm tình trong ký ức là tại căn hộ này cách đây mười năm, hoặc trong căn hộ của nàng thời sinh viên ở Soshigaya Okura. Nàng không bao giờ cho phép làm chuyện đó ở chỗ sáng. Vì thế, ký ức của tôi lúc nào cũng là đêm, chỉ có những đường nét mờ ảo của cơ thể nàng và đường viền ướt át của nhãn cầu hiện lên dưới ánh trăng nếu là mùa hè, hoặc ánh sáng đỏ của sợi dây đốt ở lò sưởi bằng điện.

“Junsei.” Giọng Aoi vang lên.

“Cậu vẫn chưa tha thứ cho tớ sao?”

Tôi dồn sức vào mí mắt. Người Aoi rung lên. Tôi cảm thấy có thứ gì ấm nóng nơi khóe mắt. Mất vài giây tôi mới nhận ra đó là nước mắt.

“Junsei.”

Tiếng nói ấy lại vang lên. Lần này ngay sát tai và sống động hơn lần trước. Tôi mở mắt, thấy Memi đang nhìn mình.

“Anh thấy tâm trạng khá hơn chưa?”

“Tâm trạng?”

“Thôi bỏ đi, anh không để ý thì thôi.”

Trước khi làm tình, tôi và Memi đã cãi nhau vì một chuyện lặt vặt. Gần đây chúng tôi hay cãi vã vì những chuyện không đâu, như một đôi vợ chồng cãi nhau như cơm bữa. Chuyện bắt đầu từ việc chúng tôi đã định đi bảo tàng mỹ thuật nhưng đột nhiên tôi lại bảo không đi nữa. Chúng tôi làm tình như một cái cớ để làm lành.

Buổi chiều, tôi nhận được tin ông nội đột nhiên trở bệnh đúng lúc tôi và Memi tự ý treo tranh của ông lên tường phòng khách mà chưa xin phép.

Làm tình xong, chúng tôi đã vào xem tranh ông cất trong căn phòng được dùng làm nhà kho. Cũng như tôi, Memi rất thích những tác phẩm thời đầu ông vẽ khi đi qua Trung Nam Mỹ. Nhìn những bức tranh ấy, Memi đã cảm động rút nước mắt, bảo rằng nàng nhìn thấy cuộc sống của những người không xuất hiện trong bức tranh.

Memi vẫn chưa nguôi ngoai sau cú sốc không thể trò chuyện được với bố mình. Đó cũng là một trong những lý do khiến nàng không chịu rời khỏi tôi. Rõ ràng là nàng đang coi tôi là gia đình của mình. Đó chỉ là những ảo tưởng tự nàng vạch ra. Thỉnh thoảng, nàng lại nhìn xa xăm và lầm bầm chộc tức tôi: “Ước mơ của em là trở thành vợ Junsei, tương lai của em là sinh con cho Junsei.”

“Mình treo bức tranh này ở phòng kia đi.”

Nàng nói vậy, tôi chẳng còn cách nào khác đành nghe theo, khiêng ra bức tranh to nhất đánh số một trăm có tên Mỗi liên kết và treo lên tường. Vừa treo xong thì có chuông điện thoại.

Sau khi ngoái lại nhìn bức tranh độ một giây, chúng tôi chẳng ai nói lời nào, sửa soạn đi luôn. Memi khẳng khẳng đòi đi theo. Tôi bảo để mình tôi đi xem tình hình thế nào đã nhưng nàng lắc đầu bảo: “Vì em và ông là bạn.”

Chúng tôi đến bệnh viện ở Mitaka. Người gọi điện cho tôi là cô Agata Fumie, em gái bố. Cô Fumie cũng là họa sĩ, từng kết hôn một lần nhưng không êm ấm, từ đó sống bên ông nội, chăm sóc cả bà nội Kinue đang trong tình trạng sống thực vật.

Bệnh viện ở Mitaka cũng là nơi bố tôi được sinh ra và cũng là nơi bà tôi trút hơi thở cuối cùng. Mấy năm gần đây, bệnh viện được cải tạo nhiều, khang trang hơn, không còn cảnh tối tăm như hồi tôi đến thăm bà nằm viện nữa. Bước qua cổng bệnh viện, làn gió mát lành từ trong vườn thổi tới khiến tâm trạng tôi thoáng được xoa dịu.

Khi về Nhật, tôi được ông nội khuyên về sống cùng ông ở Mitaka nhưng tôi không quen được với cái vẻ khó tính, rất giống bố tôi toát lên từ cô Fumie. Vì thế, rốt cuộc tôi sống một mình ở Umeaoka. Lâu lắm tôi mới gặp lại cô nhưng có thể nhận thấy cô đang bối rối, gương mặt sầu muộn, sợ hãi đến mức tôi nghĩ ấn tượng ban đầu rằng cô khó tính có lẽ chỉ là suy nghĩ chủ quan của tôi.

“Đột nhiên ông bị ngã.”

Cô nhìn tôi bằng đôi mắt ngấn nước.

“Giờ ông sao rồi ạ?”

“Vẫn chưa tỉnh. Cháu có thể vào nhìn ông.”

Chúng tôi được cô Fumie dẫn đến phòng ông. Rèm đang được hạ xuống một nửa nhưng có thể thấp thoáng thấy cây xanh trong công viên Inokashira. Ông đang nằm trên chiếc giường hơi quá cỡ tại một phòng riêng trên tầng cao nhất. Mũi ông gần ống thở, khuôn mặt thiếu sức sống băng bó khắp cả cho thấy ông đã đau thế nào lúc bị ngã.

Ngoại trừ vài lời trao đổi lúc giới thiệu Memi với cô Fumie, ba người chúng tôi chỉ lặng lẽ nhìn ông, hầu như không chuyện trò gì. Tôi nhớ tới gương mặt khỏe mạnh của ông khi ông hét “có sơ hở” rồi đâm vào bụng tôi lúc ở Firenze. Tôi không rõ liệu sức khỏe của ông có xấu đi không.

“Bố cháu nói là sẽ về.”

Cô Fumie nói, mắt vẫn nhìn ông. Tôi bối rối không biết trả lời thế nào. Từ khi tốt nghiệp cấp ba, tôi và bố chưa bao giờ nhìn mặt nhau. Bởi tôi có cảm giác như bố chính là người đã đẩy mẹ, cũng là một họa sĩ, tới chỗ tự vẫn.

“Ông ấy có thực sự muốn về không nhỉ?”

“Có chứ.”

“Sao cô biết?”

“Vì có tài sản thừa kế.”

Tôi lại nhìn cô Fumie. Trên gương mặt nhìn nghiêng của cô, những đường gân xanh đang nổi lên bên thái dương. Khi bố tôi nổi giận, những mạch máu to cũng nổi lên như thế. Hồi nhỏ, tôi tin như đinh đóng cột rằng máu của ông màu xanh.

Ông nội có rất nhiều tài sản, đầu tiên là căn biệt thự rộng xấp xỉ 991 mét vuông ở Mitaka, rồi đến bộ sưu tập tranh khắp thế giới mà ông thu thập được suốt một thời gian dài. Đương nhiên, bố tôi có quyền thừa kế những thứ đó.

* * *

Chúng tôi chờ ở hành lang đến sát giờ vào thăm nhưng vì bác sĩ thông báo “đã qua cơn nguy kịch” nên rốt cuộc tôi quyết định đi về.

Tối hôm đó, tôi cùng Memi vừa uống rượu vừa ngắm nhìn bức tranh của ông treo trên tường. Tôi nốc một hơi, tự nhủ rằng năm tháng dành cho ông cũng có giới hạn. Nếu chuyện không hay xảy ra, tôi không biết phải làm sao. Với tôi, ông đã vừa là bố vừa là mẹ.

“Anh còn nhiều chuyện muốn bàn với ông quá.”

Thấy tôi nói vậy, Memi dịu dàng ôm lấy tôi và gật đầu:

“Không sao đâu. Chắc chắn ông sẽ khỏe lại thôi.”

“Nhỡ có chuyện xảy ra, anh chỉ còn lại một mình.”

Memi khẽ thở dài:

“Còn có em.”

Hai đứa nhìn nhau. Tôi thấy một giọt nước lấp lánh trong khóe mắt sâu của Memi. Rất tự nhiên, hai đôi môi áp vào nhau, lưỡi quấn lấy nhau, má tôi ướt đầm nước mắt nàng. Cánh tay Memi siết chặt lấy tôi nhưng tôi không thấy đau mà cảm thấy được xoa dịu.

Ngày hôm sau, tôi bất ngờ được một người bạn viếng thăm. 10 giờ sáng, chuông cửa kêu. Đẩy cánh tay đang quấn chặt của Memi, tôi vừa dụi mắt vừa đi ra thì thấy trước cửa là cậu bạn thời đại học.

“Tao không nghĩ là mày ở đây.”

Cậu bạn cũng giật mình.

“Gì thế? Ai đấy anh?” Giọng Memi càu nhàu phía sau. Tôi lại rơi vào ảo giác như thể quay vụt lại thời sinh viên.

“Gì vậy, thế này là thế nào?”

“Tao tưởng mày đang ở New York.”

“Nào, tại sao, à, gì vậy, thế này là sao?”

“À, tao có việc ngay gần đây, đến lấy tài liệu í mà. Lúc đi ngang qua đây, thấy căn nhà vẫn y nguyên như ngày xưa nên...”

“Mày làm tao giật mình.”

“Thấy biển tên đề là AGATA, tao nghĩ có lẽ nào... Tao không ngờ mày sẽ ra mở cửa.”

“Nào, lâu lắm mới gặp!”

Chúng tôi ôm chầm lấy nhau. Memi mặc bộ đồ ngủ đi ra, nhìn hai thằng đàn ông ôm nhau đầy nghi ngại: “Ai vậy, gì thế, có chuyện gì vậy?”

Ando Takashi là bạn cùng lớp thời đại học của tôi. Một sinh viên ưu tú, chẳng hề nói quá khi bảo rằng nhờ có cậu ta mà tôi tốt nghiệp được.

“Mỗi lần kiểm tra là anh lại được cậu ấy cho xem bài.”

Takashi chẳng khác gì ngày xưa, vẫn đứng đắn, nghiêm chỉnh, cẩn mẫn, mà không, còn hơn xưa, cậu ta nhìn thẳng vào tôi rồi gật đầu, nở nụ cười độ lượng như thể một người lớn tuổi dù cậu ta bằng tuổi tôi.

“Cảm ơn tao đi, nhờ có tao nên mới có mày bây giờ đây.”

“Bây giờ, tao bây giờ à, ... xin lỗi nhé. Có nên cảm ơn không nhỉ.”

“Gì thế, ít nhất cũng cúi đầu xuống chứ.”

“Tao đang thất nghiệp đây!”

Hai thằng lại nhìn mặt nhau rồi cùng cười.

Memi nói sẽ chuẩn bị bữa trưa nhưng tôi bảo thôi, quyết định đi ăn ngoài. Tôi không muốn cho Takashi thấy mình chỉ ru rú trong nhà. Tôi giới thiệu Memi là “người yêu” nhưng khoảnh khắc ấy, tôi biết ánh mắt của Takashi đang lặn về quá khứ.

Chúng tôi rôm rả nói về kỷ niệm thời sinh viên. Nhưng có một người vắng mặt. Một người tuyệt đối không được nhắc tới trước mặt Memi.

Đang ban ngày nhưng chúng tôi đã kéo nhau ra uống rượu tại một quán ăn trước ga. Câu chuyện kỷ niệm vẫn tiếp tục sôi nổi.

Chuyện đêm lễ hội văn hóa, tôi uống quá chén rồi gây gổ với sinh viên khóa trên, bị đánh cho tởm ngay trước mặt mọi người, chuyện tâm phào tôi buôn với anh em sau giờ học ở hội trường sinh viên, chuyện hai đứa thành lập câu lạc bộ thơ tanka^[7] và haiku^[8]. Chuyện tham gia hoạt động tình nguyện theo lời Takashi, chuyện Takashi đã đổ cô nàng quen trong đợt tình nguyện ấy...

“Hồi đó anh Junsei hẹn hò với người như thế nào ạ?”

Chúng tôi đã né tránh mãi một chủ đề. Đáng lẽ phải nói chuyện này ngay từ đầu nhưng chúng tôi cứ loanh quanh thăm dò nhau như những kẻ ngốc đi đường vòng về nhà. Chúng tôi cùng quay về phía Memi. Takashi bật cười thành tiếng như thể muốn cứu vãn tình hình.

“Anh chẳng hiểu tại sao nhưng thằng này nổi lắm. Xung quanh lúc nào cũng có bao nhiêu em.”

Tôi không cười nổi.

“Rõ là anh tốt hơn nó nhiều...”

Thấy tôi không định lảng đi, Takashi cố giữ nguyên nụ cười. Dù vậy, nỗ lực ấy không có mấy tác dụng, chẳng mấy chốc, khuôn mặt cậu ta cũng đờ lại. Memi nhanh chóng so sánh hai khuôn mặt của tôi và Takashi rồi cuối cùng trừng trừng nhìn vào mắt tôi.

“Anh đang giấu giếm gì đó.”

“Giấu gì cơ?” Takashi giả nai.

“Memi, nếu em cứ định làm bộ mặt ấy thì về trước giúp anh được không? Lâu lắm anh và Takashi mới gặp nhau, cuộc gặp sẽ mất vui đây.”

Memi nhìn lại tôi như muốn bảo “tại sao chứ” nhưng tôi đã nhìn lại Memi bằng ánh mắt nghiêm khắc hơn bao giờ hết. Tôi không muốn bạn cũ, đặc biệt là người biết rõ Aoi nhất thấy được mối quan hệ mập mờ của tôi và Memi.

Tức tối vì bị cho ra rìa, Memi quay ngoắt đi. Để mặc Memi mặt sưng mày sứa, tôi và Takashi chỉ có thể nói về mấy chuyện vô thưởng vô phạt như tình hình dạo này của nhau.

“Phật giáo? Đến giờ mày vẫn còn là sinh viên sao? Mày thích học thật đấy nhỉ.”

Thấy tôi nói vậy, Takashi mỉm cười hiền lành:

“Chính xác là học về tôn giáo nhưng tao chỉ thích những điều răn của Đức Phật thôi.”

Khi Takashi kể về sự thay đổi trong tâm hồn, đến mức học xong cao học, cậu ta thi lại đại học để học về tôn giáo, đột nhiên Memi đứng dậy, bỏ chúng tôi lại ra khỏi quán.

“Ổn chứ?”

Takashi nhìn Memi, lo lắng hỏi.

“Ổn thôi. Lúc nào chả thế.”

Tôi trả lời, mắt vẫn nhìn Takashi mà không ngoảnh lại. Takashi cứ nhìn theo Memi mãi, lẩm nhẩm bằng giọng rất nhỏ: “Cô bé đáng yêu ghê.” Tôi nhìn sâu vào mắt Takashi. Thứ Takashi đang nhìn không phải là Memi mà là cái bóng cô độc của Aoi thời sinh viên.

“Mà tao đã gặp Aoi đấy.”

Câu nói đột nhiên thốt ra từ miệng Takashi khiến tôi run rẩy sau khi vừa thở phào được một chút. Tôi đã hình dung và chuẩn bị sẵn tinh thần rằng khi chỉ còn hai người, kiểu gì cậu ta cũng nhắc tới Aoi. Nhưng những gì Takashi vừa nói không phải là manh mối về tung tích của Aoi mà là cuộc sống hiện tại của nàng.

“Mày đã gặp cô ấy sao?”

“Cô ấy đang ở đâu? Làm gì?”

Thời sinh viên, chính Takashi là người tạo cơ hội cho tôi hẹn hò với Aoi. Aoi và Takashi đều là hai sinh viên ở nước ngoài về, lại từng là bạn học ở trường người Nhật tại Milano. Tôi học cùng Takashi nên một ngày nọ, tôi được Takashi giới thiệu với Aoi. Một tình yêu sét đánh. Đến giờ vẫn vậy, tôi không phải là đứa bạo dạn. Chậm tiến, chưa bao giờ dám chủ động tán gái. Khi tình cảm dành cho Aoi ngày càng mãnh liệt, người đầu tiên tôi thổ lộ là Takashi. Thật xấu hổ, tôi phải nhờ Takashi hỏi giùm xem Aoi thấy tôi thế nào rồi mới dám tỏ tình.

Không chỉ trong giờ thi mà Takashi là ân nhân ở mọi mặt trong cuộc sống sinh viên của tôi.

“Ở Milano.”

“Vậy hả, vậy là cô ấy quay lại Milano.”

Trong một thoáng, Takashi mím môi lại như thể vừa lỡ lời. Tôi rướn người về phía trước, chờ đợi cậu ta mở miệng.

“Mày có thể cho tao biết giờ cô ấy đang sống thế nào không?”

Tôi hỏi sau khi cần trọng chọn lựa từ ngữ. Tôi thấy ánh sáng trong đáy mắt Takashi khẽ lay động. Hiện tại là để phá bỏ quá khứ. Tôi nín thở, chờ một câu nói tiếp theo của cậu ta.

Sau một khoảng lặng dài, những từ ngữ miêu tả Aoi hiện tại thốt ra từ miệng Takashi không khỏi làm tôi chấn động. Đó là một Aoi mà tôi hoàn toàn không biết. Cú đánh dữ dội nhất là việc nàng sống chung cùng một người Mỹ.

“Thế còn con cái?”

Takashi lắc đầu, bảo rằng hình như chưa có.

“Thôi nào Junsei. Tất cả đã là quá khứ rồi đúng không. Chuyện buồn xảy ra giữa mày và Aoi đều đã nằm trong ký ức rồi. Nếu chuyện này làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của hai người thì tao không muốn nói nữa. Cô ấy đã có cuộc sống mới, và mày cũng vậy.”

Tôi thở dài.

Tôi đợi cho mình bình tâm lại rồi khẽ nói: “Tao biết rồi.”

Vậy là đã rõ, lời ước hẹn sẽ gặp nhau trên nóc nhà thờ lớn ở Firenze vào sinh nhật thứ 30 của Aoi đã trở thành một lời hẹn suông ngờ nghếch. Lời ước hẹn trong thời gian hạnh phúc nhất của hai đứa. Sau đó, bất hạnh ập tới. Lời hứa nhỏ như một trò đùa ngày nào chẳng có nổi một phần trăm khả năng trở thành hiện thực với hai con người đã bắt đầu hai cuộc đời khác nhau kể từ hồi đó. Thật nực cười! Và tôi chỉ còn biết cười. Thấy tôi cười, Takashi nhìn tôi đồng cảm.

Chúng tôi tản bộ trong công viên Hanegi. Công viên rực rỡ sắc hoa mơ chật kín người. Chúng tôi len qua đám người, đi về phía ngôi nhà của nhà nghiên cứu tôn giáo mà Takashi đến mượn tài liệu.

Ở cổng công viên, Takashi lôi một mẫu giấy từ ví ra và giải thích: “Tao nghĩ một lúc nào đó sẽ phải đưa cho mày nên lúc nào cũng cất trong ví. Nhưng tao không ngờ lại gặp mày dễ dàng thế này. Tao cứ như thần Cupid ấy.”

Hình như trong đó viết địa chỉ. Những nét chữ quen thuộc. Trước khi tôi nhận ra chữ Aoi thì Takashi đã nói: “Aoi đưa cho tao đây.”

“Mày có ý gì?” Tôi hỏi theo phản xạ. Cậu ta lắc đầu mệt mỏi:

“Lúc chia tay, Aoi đưa tao mà chẳng nói gì. Tất nhiên cô ấy không bảo tao đưa cho mày. Nhưng lúc đó, có một tia sáng lướt qua đáy mắt của cô ấy. Nó khiến tao suy nghĩ. Có thể là tao tự suy diễn thôi. Nhưng có nhiều chuyện tao không muốn nghĩ là ngẫu nhiên, chẳng hạn tao dễ dàng gặp mày ở thành phố này, hết như ngày xưa. Những thứ tao đang miệt mài học bây giờ chính là để giải thích những chuyện đó như một môn khoa học đấy. Theo một ý nghĩa nào đó thì có thể đây là một trong những thử thách mà Đức Phật dành cho tao.”

Nói rồi Takashi mỉm cười như thể nói cho mình nghe vậy. Sau đó, cậu ta thôi cười, nét mặt trở nên nghiêm nghị, chân thành, đúng với bản chất của cậu ta:

“Tao có duy nhất điều này phải nói với mày.”

Takashi đứng trước mặt tôi như thể muốn chặn đường. Thằng bạn cũ đột nhiên xuất hiện. Tin tức về Aoi bất ngờ được thằng bạn ấy nói ra. Tôi đang bơi trên mặt sông ký ức cuộn cuộn chảy ngược từ quá khứ đến tương lai.

“Mày đã sai lầm khi nghĩ rằng cô ấy giấu mày, tự ý làm điều đó.”

Takashi bắt đầu nói về một Aoi mà tôi không biết. Sự việc ngày xưa như quả chuông rung lên trong gió, phát ra những tiếng khô khốc. Âm sắc lạnh lùng như những viên đá trong cốc va vào nhau.

Tôi cứ nhìn theo Takashi mãi mà không thể bước đi. Tôi nhắm mắt lại. Tôi nhìn thấy Aoi của tuổi thanh xuân. Tôi nhìn thấy Aoi bước một mình trên con đường tối. Suýt nữa thì tôi hét lên. Bóng dáng mong manh, yếu đuối, đơn độc như chực ngã khuỵu của nàng.

Đêm đó, tôi không ngủ nổi, một mình ra khỏi giường, giấu Memi viết một bức thư dài gửi Aoi.

chương 9: Mối liên kết LEGAME

Chẳng hiểu sao từ khi viết lá thư và rồi gửi đi, tôi như đã ngộ ra tất cả lại có thể quyết tâm quên Aoi. Cho đến trước ngày hôm nay, lúc nào Aoi cũng ở trong tâm trí tôi, những suy nghĩ về nàng cứ bám riết tôi hằng ngày. Vậy mà hôm nay tôi đã lấy lại được sự nhẹ nhõm như thể cơn cảm mạo đã qua thời điểm nguy kịch. Mà không, không phải nhẹ nhõm, có lẽ phải nói ngược lại là nặng nề mới đúng. Vì quá nặng nên tôi mới từ bỏ được.

Sự thật mà Takashi nói với tôi đã xóa bỏ những thắc mắc và ngờ vực trong quá khứ.

“Chết lưu à?”

“Ừ, không có cách nào cứu được.”

Takashi tiếp tục lắc đầu.

“Nhưng còn một lý do khác lớn hơn buộc cô ấy phải làm thế.”

Tôi yên lặng chờ đợi câu nói tiếp theo của cậu ta, với gương mặt như thể bị cáo chờ đợi lời phán quyết.

“Bố mày đã đến gặp cô ấy ép phá thai.”

“Cái gì?”

Takashi nhìn thẳng vào mắt tôi.

Bố tôi đã đến căn hộ đúng hôm tôi không có nhà. Khi đó, Aoi vừa trở về từ khoa sản. Người tình của bố tôi khi đó, tức mẹ kế của tôi bây giờ đã thấy bức hình siêu âm để trên bàn. Sau khi chửi bới nàng thậm tệ, bố tôi bảo rằng ông đã nghĩ đến một người xứng đáng làm vợ Junsei. Rằng ông ta không muốn giao con trai mình cho một đứa con gái vụng trộm đến sống chung. Rằng tôi không phải thằng lén lút giấu bố mẹ có con. Rằng mày đã làm thế nào mà gạ gẫm con trai tao, mày có mục đích gì? Tài sản thừa kế ư? Tao không muốn cho mày và cả đứa trẻ trong bụng mày một xu.

Những lời đó chính bố tôi đã nói ra. Nếu là ông ta thì hoàn toàn có thể. Từ lâu bố tôi đã nhắm tới bộ sưu tập tranh của ông nội. Ông ta cùng người vợ mới âm mưu độc chiếm tài sản thừa kế. Đến tôi ông ta cũng chẳng muốn cho một cái. Vì thế, việc con tôi xuất hiện là điều ông ta càng không mong đợi. Bà vợ mới hẳn là còn không mong đợi hơn.

Trong lúc viết thư xin lỗi Aoi, tôi hiểu được nàng đã một mình đau khổ vượt qua quá khứ như thế nào. Chắc chắn nàng vẫn còn nguyên rửa tôi trong cái quá khứ tàn khốc ấy. Nếu có thể, tôi muốn quay ngược lại thời gian, cúi đầu tạ lỗi trước mặt nàng. Nhưng giờ thì cả tôi và nàng đều đã đi qua những tháng năm dài. Lời xin lỗi có lẽ đã trở thành “quá muộn”.

Sẽ không thể tha thứ nếu tôi lại vấy bẩn lên cuộc sống đang hạnh phúc của nàng. Vì thế, tôi từ bỏ ý định sang Ý để xin lỗi nàng nhưng ít nhất cũng viết một lá thư. Một mội rã rời, tôi vừa đưa bút viết vừa tự nguyên rửa bản thân.

Ngay khi bỏ thư vào thùng thư xong, tôi thở dài rồi ngồi phịch xuống. Tôi không bước nổi một bước cho đến khi nước

mắt cạn khô. Cả những kẻ sống mà không hay biết gì về trách nhiệm to lớn của mình cũng không thể khước từ phần trách nhiệm ấy. Tôi dựa vào thùng thư màu đỏ, đau đớn nghĩ về những tháng ngày không thể quay trở lại. Tôi đã sống cuộc đời gì thế này?

Từ khi biết được sự thật, tôi không còn mơ mộng hão nữa. Lời hẹn ước vợ vẫn với hy vọng tái ngộ Aoi trên nóc nhà thờ ở Firenze vào ngày sinh nhật thứ 30 của nàng chỉ còn là ánh sáng leo lắt.

Tôi đi thăm ông. Ông đã phục hồi đến độ có thể trở về cuộc sống bình thường, nhưng do chấn thương ở đầu khi bị ngã nên phát sinh chứng rối loạn ngôn ngữ nhẹ. Ông hiểu lời tôi nhưng tôi không thể trông chờ ông trả lời. Trông ông ngồi trên giường nhìn ra cửa sổ thật đau đớn, khiến cả tôi và Memi đều không nói nên lời.

Buổi chiều, ông mở cuốn sổ được cô Fumie chuẩn bị và bắt đầu vẽ. Miệng vẫn đóng như vỏ sò nhưng ngòi bút của ông lướt rất nhanh. Tôi và Memi nhìn bức tranh. Ngòi cây bút lông ông đang nắm chặt chuyển động thoăn thoắt trên tờ giấy trắng. Các đường nét dần dần hiện ra.

“A, đây là...”

Memi vội nhìn sang tôi. Tôi đang nhìn khuôn mặt nghiêng của ông. Xương gò má ông nổi lên nhưng đuôi mắt thì ngược lại, đang trĩu xuống. Tuy vậy, ánh mắt vẫn tinh anh, thi thoảng mắt ông lại hướng ra cửa sổ nhìn những tòa kiến trúc không hề có ở đó.

Đây là nhà thờ lớn ở Firenze nhỉ. Tòa tháp hình bán cầu này là mái vòm của kiến trúc sư Brunelleschi đây. Ông nhìn thấy thành phố Firenze bên ngoài cửa sổ này ông nhỉ?

Ông vẫn im lặng vẽ tiếp. Vẽ xong nhà thờ lớn, ông vẽ cây cầu Vecchio bắc ngang sông Arno. Rồi ông vẽ sân trong nhà thờ Santa Croce, cuối cùng là vẽ một người phụ nữ. Đó là tượng Đức Mẹ nhưng nét mặt nhìn rất quen.

Giovanna...

Thấy tôi thì thào, ông liếc nhìn tôi. Dù khóe miệng ông cứng ngắc, chẳng hề cử động nhưng một nụ cười thoáng hiện lên ở khóe mắt ông. Chắc chắn trong ký ức của ông, hình ảnh cô giáo vẫn còn rất đậm nét.

Vẽ xong, mắt ông nhắm nghiền. Tưởng ông đang cố nhớ điều gì, tôi ghé lại nhìn thì thấy đầu ông gục xuống, chẳng bao lâu sau đã nghe tiếng ngáy ro ro.

Tôi cầm bức vẽ chân dung cô giáo lên, nhớ lại những tháng ngày khắc nghiệt đã qua. Tôi nhớ hồi còn học nghề, tôi đã được cô chỉ dạy rất nhiều. Giờ thì tôi đang định bỏ hoài cho mục ruỗng những kỹ thuật phục chế đã học được ấy. Tôi định cứ mãi không động chân động tay thế này sao?

Có lẽ ông vẽ cô giáo và đường phố Firenze để khiến tôi nhớ tới những điều ấy.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ nơi ông đã nhìn. Bên ngoài là cảnh vật ngập giữa màu xanh của khu Musashino. Ngòi bút trong trái tim tôi bắt đầu vẽ lại thành phố Firenze nhuộm màu lịch sử trong ký ức.

Tôi nhìn ông ngủ một lúc lâu, không thấy ông dậy nên quyết định đi về. Đang sửa soạn thì cửa mở, cô Fumie ngó vào. Nét mặt cô u ám, chìm trong bóng tối như bị hút sạch ánh sáng.

Tôi vừa hỏi có chuyện gì thì bố tôi, ông Agata Seiga lộ mặt ra từ phía sau lưng cô khiến miệng tôi cứng lại. Người mẹ kế cũng lộ mặt ra sau bố. Đương nhiên, tôi chưa bao giờ coi người đàn bà này là mẹ.

“Ồ, trông khỏe đấy nhỉ.”

Bố tôi tươi cười nói. Kiểu cười nhếch một bên má đầy dối trá. Một nửa khuôn mặt ông ta cứng đờ do thói quen dối trá lâu năm, trông như một tác phẩm điêu khắc thất bại. Ánh mắt ông ta chuyển sang phía Memi. Sau khi nhìn một lượt từ đầu đến chân nàng, ông ta hít một hơi bằng mũi hệt như đang đánh hơi.

“Ai đây? Người yêu mới hả?”

Vẫn là kiểu ăn nói thô lỗ đó. Gương mặt Aoi chột lườm qua trong đầu. Câu nói của ông ta hôm đó đã nghiền nát quá khứ giữa tôi với Aoi, cắt đứt mối liên kết giữa tôi và nàng. Người đàn ông này đã phá nát hạnh phúc của chúng tôi.

Giây tiếp theo, tôi nhảy bổ vào bố mình. Tôi không nhớ rõ những gì diễn ra sau đó. Tiếng phụ nữ thất thanh vang lên xung quanh, Memi và cô Fumie ra sức giữ tôi lại từ phía sau. Bố tôi hét vào mặt cô Fumie “Tao sẽ lại đến nên hãy liệu mà làm nguội cái đầu nó” rồi bỏ đi.

Ngay lập tức, đám y tá lao đến, lôi kẻ đang cực kỳ kích động là tôi tới một phòng bệnh trống và tiêm thuốc an thần.

Trong số vài cú đâm tôi đã tung ra, có một cú trúng mặt bố tôi. Cái cảm giác đó khó chịu đến ghê tởm, giống hệt khi đâm

vào một thân cây mục.

Không biết có phải tại tác dụng của thuốc không mà tôi ngủ say như chết, khi mở được mắt ra thì bên ngoài trời đã tối từ bao giờ. Đèn phòng bệnh cũng đã tắt, chỉ còn ánh đèn vàng nhỏ trong phòng hiu hắt.

Bên cạnh tôi là Memi. Nhận thức được mình đã làm gì, tôi không dám nhìn thẳng vào mắt nàng.

“Em hỏi được không?”

Đột nhiên Memi thì thầm. Giọng nói đó không giống đang đặt câu hỏi mà đều đều như thể tự nói với chính mình.

“Aoi là ai?”

Tôi không biết trả lời thế nào.

“Anh đã nói gì đó về Aoi. Anh hét vào mặt bố anh rằng hãy xin lỗi Aoi. Anh à, Aoi là ai thế? Là bạn học cũ mà trước đây Junsei đã vẽ rất nhiều bức chân dung đúng không? Ngày xưa, anh cũng hay nhầm em với người đó phải không? Lúc làm tình, anh cũng gọi nhầm em thành Aoi. Anh à, Aoi là ai vậy? Anh vẫn chưa quên được người đó đúng không? Giữa Junsei và người đó đã có chuyện gì? Anh đã hét lên rằng hãy trả lại con cho tôi và Aoi, chuyện đó...”

Memi nói một hơi đến đó rồi im bặt, nước mắt giàn giụa. Tôi tránh ánh mắt nàng.

“Đó là chuyện ngày xưa rồi. Aoi là người yêu của anh thời sinh viên.”

“Hai người đã có con sao?”

“Ừ, ngắn ngủi thôi, nhưng đã có. Tuy nhiên giờ không còn nữa. Cô ấy bị sẩy thai.”

Tôi ngạc nhiên trước những từ mình vừa nói ra, nỗi buồn xâm chiếm lồng ngực. Không còn nữa. Không còn nữa rồi. Cái tôi của con người đã giết chết đứa bé. Chẳng khác nào chính tôi đã giết nó.

Ngay cả ở bệnh viện yên tĩnh này, thời gian vẫn trôi theo đúng quy luật. Kim giây của đồng hồ đang quay. Thứ mùi đặc trưng của bệnh viện không còn khó chịu như ấn tượng ban đầu nữa. Đầu tôi hiện lên hình ảnh mình với hệ thần kinh bệnh tật đang chìm dưới biển sắc mùi ethanol.

Hôm ấy, Aoi một mình đến viện, tự xử lý một mình. Nàng đã giấu tôi tất cả để hành động một mình. Sao nàng không cần đến tôi? Nàng là người không thể nhờ cậy ai lúc đau khổ. Nàng mạnh mẽ nên lúc nào cũng tự quyết định mọi thứ một mình. Tôi si mê điều đó, ngưỡng mộ điều đó và đồng thời cũng nguyên rủa điều đó.

“Đến tận bây giờ anh vẫn không quên được chị Aoi đúng không?”

Giọng Memi run run trong đêm tối. Nàng nói đến từ “không quên được” rồi mím chặt môi.

“Bọn anh không bao giờ gặp lại nhau nữa. Cũng không yêu nhau nữa. Thế là được đúng không?”

Cảm giác bị chính lời nói của mình mê hoặc, tôi thầm tắc lưỡi vì hối hận.

“Nhưng rõ ràng là trong tim Junsei vẫn có chị Aoi mà?”

“Dù có cũng chẳng làm được gì.”

“VẬY là vẫn có nhỉ.”

Tôi không biết đáp sao. Thấy tôi lặng im, giọng Memi dần gay gắt hơn.

“Em không biết đã xảy ra chuyện gì giữa hai người, nói thế này nghe có vẻ bị kịch hóa nhưng em sẽ nói thẳng. Chuyện này chẳng liên quan gì tới em hết. Anh không thể quên người ấy nhưng lại giữ em ở bên và đối xử như món đồ thay thế.”

Những cảm xúc cố gắng kìm nén vỡ òa, Memi bật khóc. Tiếng sụt sịt vang lên khắp phòng. Tôi nhìn Memi.

“Em nói cho anh biết, em là em, em không thể thay thế cho ai và cũng không muốn làm điều đó.”

“Memi, anh chưa bao giờ nghĩ thế khi đến với em.”

Nhưng cảm xúc của Memi trào dâng dữ dội đến mức chẳng còn ai kiềm chế được nữa. Giọng nàng dần lạc đi. Tôi hiểu tính cách Memi như lòng bàn tay.

“Em cũng không muốn bị thương hại. Với phụ nữ, không có cách đối xử nào tệ hơn là yêu chỉ vì thương hại.”

“Chờ đã.”

Tôi gọi với theo Memi toan bỏ đi. Tôi vừa định ngồi dậy thì cơn đau do hậu quả của cuộc ẩu đả ban ngày bỗng nhói qua ngực. Memi đã mở cửa, ngoảnh lại nhìn tôi. Ánh đèn từ ngoài hành lang hắt vào khiến nàng trông như một cái bóng. Nàng đã luôn là cái bóng với tôi sao? Đâu có chuyện đó. Nhưng những lời lẽ phủ nhận điều đó đang mắc kẹt nơi cổ họng. Tôi còn không nhìn ra được mặt nàng trông như thế nào nữa.

“Em yêu Junsei không phải để lấp đầy chỗ trống của chị Aoi. Chừng nào anh còn chưa dứt ra khỏi quá khứ thì em không thể

quay lại với anh. Anh có biết bị sỉ nhục đau đớn thế nào với em không?”

Memi nói rồi đi mất. Cánh cửa đóng lại, căn phòng tối đi. Tôi thở dài, không biết hôm nay là ngày gì nữa. Với tư cách là một nhà phục chế, tôi suy nghĩ xem mình cần sửa chữa từ đâu. Tôi phải sửa lại bức tranh đã hỏng này từ đâu bây giờ? Phải giặm lại véc ni, phải sửa những miếng ván bị cong vênh, phải bịt lỗ mọt, ưu tiên thay khung trước hay gia cố mặt nền trước...? Tôi chẳng nghĩ được gì bởi một cơn mệt mỏi khủng khiếp ập đến như đợt sóng cắt đứt mạch suy nghĩ.

Tôi ngồi dậy. Vì nghĩ mình không thể nằm đây mãi được...

Nửa đêm, tôi về nhà thì thấy đèn báo có cuộc gọi nhỡ trên điện thoại đang nhấp nháy. Tôi chậm chạp đến chỗ máy điện thoại và bấm nút. Đoạn ghi âm được bật nhưng không có tiếng nói. Tôi đun nước, pha cà phê, vẫn mơ nghĩ có lẽ là điện thoại từ Memi.

Tôi ngồi vào bàn, vừa nhìn bức tranh của ông treo trên tường vừa nhấm nháp cà phê. Sau đó tôi đứng lên, đi ra chỗ máy điện thoại, bấm nút hộp thư thoại.

Máy thông báo có một tin nhắn, cuộn băng được tua lại, đoạn ghi âm bắt đầu phát. Một giây, hai giây, ba giây, bên kia vẫn im lặng. Tôi ghé sát lại nghe. Có tiếng “rè” rất mỏng vọng lại.

Cảm giác người ở đầu kia gọi tới từ một nơi xa, đến giây tiếp theo, bất giác, tôi có linh cảm đó là cuộc gọi từ Aoi, người tôi run lên. Điện thoại đột nhiên ngắt nên tôi bấm lại lần nữa. Đoạn băng được tua lại. Tôi áp tai sát hơn vào điện thoại. Tiếng rè không phải là tiếng ồn do đường dây mà hình như lẫn cả tiếng

mưa ở đầu dây bên kia. Thời tiết Tokyo đang rất đẹp. Chẳng phải theo dự báo thời tiết thì hôm nay trời nắng trên cả nước sao?

Ngay khi đoạn ghi âm bắt đầu chạy, tôi nghe thấy tiếng khê khàng như thể ai đó đang nín thở. Tôi cảm giác như đó là Aoi. Trong thư, tôi chỉ viết địa chỉ. Nhưng địa chỉ này không hề thay đổi so với mười năm trước. Nếu nàng còn nhớ số điện thoại ở đây thì việc gọi điện cũng không có gì lạ. Lẽ nào là nàng thật.

Tôi bật lại đoạn ghi âm lần nữa. Đoạn băng được tua lại, sau tiếng “tách”, đoạn băng bắt đầu chạy. Có tiếng mưa, tiếng nín thở, và một âm thanh khô khốc. Ngay trước khi điện thoại bị ngắt, băng còn ghi lại âm thanh cứng nhắc nghe như tiếng cửa sập vọng lại từ đằng sau.

Tôi nắm chặt ống nghe, nhận ra mình đang bấm một số điện thoại ở Ý. Insoo, bạn cùng phòng Memi nhắc máy. Tôi không thể nghĩ ngay được lúc này ở Ý đang là mấy giờ. Tôi cũng không hiểu tại sao Insoo lại nhắc máy đơn giản đến thế. Một cuộc điện thoại tới Ý sau một thời gian dài không có chút gì thực tế, nửa như đang trong mơ.

Insoo rất vui khi nhận được điện thoại của tôi. Bị hỏi dồn dập bằng tiếng Ý “Cậu thế nào rồi? Memi khỏe chứ?”, tôi chỉ âm ừ đáp trong trạng thái lơ mơ. Tôi kể sơ qua về cuộc sống ở đây và quan hệ với Memi. “Vậy à, ở đâu đi chẳng nữa thì cuộc sống cũng khó khăn thôi,” Insoo cười. Tôi nóng lòng muốn biết tình hình đầu bên kia điện thoại. Tiếng “rè” đặc trưng của điện thoại quốc tế cứ lùng bùng trong màng nhĩ của tôi. Tôi cất tiếng hỏi.

“Giờ thì trời đang nắng đẹp. Gì cơ, Milano á? Cậu muốn biết thời tiết Milano sao? Chờ chút nhé, tôi đi lấy tờ báo.”

Insoo đặt ống nghe xuống. Có tiếng loạt soạt. Tôi tự hỏi rốt cuộc thì tâm trạng bồn chồn này là gì. “Bình tĩnh đi,” tôi tự nhủ. Chẳng phải bình tĩnh thì sẽ hiểu hay sao. Không thể có chuyện Aoi gọi điện. Tôi đã đối xử với nàng rất tệ. Tôi không nghĩ nàng sẽ tha thứ cho tôi chỉ vì một lá thư. Huống chi, giờ Aoi đang ở đỉnh cao hạnh phúc. Chắc chắn nàng không muốn nhớ đến nỗi bất hạnh trong quá khứ.

Nghĩ thế, tôi thấy nhẹ nhõm hơn một chút. Tất cả chỉ là ảo tưởng do tôi tự nghĩ ra. Bỏ những suy nghĩ ngu ngốc đi nào.

Lại có tiếng loạt soạt, sau đó là giọng cười của Insoo.

“Lâu lắm cậu mới gọi điện mà lại kêu tôi nói thời tiết Milano.”

Tôi xin lỗi.

“Mưa nhé.”

Nghe Insoo nói, tôi không cử động được nữa.

“Trời mưa. Ở đây đang nắng nhưng có vẻ phía đó mưa cả ngày nay rồi. Vì có đám mây đen từ Bắc Âu đang bắt đầu di chuyển xuống phía Nam. Cứ thế này thì chắc ngày mai ở đây cũng mưa mất.”

“... Cảm ơn cậu.”

“Sao thế?”

“Không, không có gì. Tôi sẽ gọi lại.”

“Cậu đã định dập máy rồi đấy à? Memi có khỏe không? Cậu ấy không ở đó à? Cô nàng đuổi theo cậu mà.”

“Ban này cô ấy vẫn ở đây. Nhưng giờ thì đi rồi.”

“Đi rồi?”

“Ừ.”

“Tại sao? Mà này, đột nhiên cậu gọi điện chỉ để hỏi thời tiết Milano thôi à? Nếu cậu cứ thế này mà đập máy thì tôi sẽ hoang mang đấy. Memi sao rồi?”

Tôi từ từ nhắm mắt và đáp:

“Memi biết tôi vẫn chưa quên một người nên đã bỏ đi rồi.”

Tôi tạm biệt Insoo rồi đặt ống nghe xuống, bật lại đoạn thư thoại lần nữa. Đoạn băng được tua lại. Tiếng mưa tràn ra từ loa.

Kể từ hôm sau, tôi thành kẻ chờ đợi.

Tôi không ra khỏi phòng, lúc nào cũng chờ cuộc điện thoại từ Aoi. Nhưng một tuần trôi qua mà không có cuộc gọi nào cả. Memi cũng không quay về. Ông bố bị tôi đánh giờ ra sao rồi nhỉ? Ông nội đã khỏe lại chưa...?

Chỉ có thời gian là lạnh lùng trôi qua trước mắt tôi. Tôi nghĩ về ý nghĩa của việc yêu một người. Đau đớn tột cùng. Nhờ gửi đi lá thư, tôi cảm thấy khuây khỏa vì cuối cùng cũng được giải phóng, vậy mà giờ lại thấy đau đớn hơn trước. Tôi cũng lo lắng cho Memi khi nàng không còn ở đây nữa. Dường như mọi thứ ập tới cùng một lúc chìm tôi xuống một đầm lầy không đáy.

Memi vẫn để đồ đạc ở đây. Liệu nàng có người quen nào ở Tokyo không? Memi và Aoi. Hai người con gái biến thành hai bức tượng khác hẳn nhau, đứng chắn trước mặt tôi.

Tôi nghĩ mình phải làm việc. Để thoát khỏi tất cả những thứ này thì chỉ còn cách là làm việc. Chỉ có lao đầu vào công việc tôi

mới quên được tất cả. Không thể để các kỹ thuật phục chế tôi vất vả học được bị mai một ở đây.

Tôi định tới xưởng phục chế mà ông nội giới thiệu. Tôi muốn cho ông thấy tương lai của mình khi sức khỏe ông còn ổn định. Tôi muốn cho ông thấy tôi làm việc đáng hoàng. Không, thế lại là lợi dụng. Tôi phải làm việc vì bản thân mình, không phải vì bất cứ ai khác. Sau nhiều lần nhắc đi nhắc lại chính mình điều đó, tôi đi thay đồ.

Bức tranh treo trên tường của ông đang nói rằng thứ quan trọng nhất đối với con người là mối liên kết. Tuy con người không xuất hiện trong bức tranh này nhưng một góc ngôi làng tiêu điều ở Nam Mỹ được vẽ rất chi tiết. Lớp lớp ánh sáng rơi xuống từ bầu trời, sà xuống mặt đất, làm nổi bật những bông hoa dại đang nép mình trong bóng tối của con hẻm.

Liệu tôi có lấy lại được mối liên kết không? Tôi nghĩ rồi xỏ giày vào.

Chuông điện thoại reo lên đúng lúc tôi vừa cầm vào tay nắm cửa. Tôi ngoảnh lại theo phản xạ, vội vã tháo giày quay vào nhà, vồ lấy ống nghe. Nhưng trái với dự đoán, người gọi là cô Fumie.

Cô giấu sự thất vọng, tôi nói với cô rằng tôi đang chuẩn bị ra ngoài tìm việc.

“Ông nội giới thiệu cho cháu một xưởng phục chế. Ông bảo cháu thử đến gặp giám đốc xưởng.”

“Tốt quá rồi.”

Giọng cô Fumie trở lại bình tĩnh như mọi ngày.

“Hôm nay ông cũng được ra viện đấy. Chứng rối loạn ngôn ngữ tuy vẫn còn nhưng bác sĩ bảo không ảnh hưởng gì tới sinh

hoạt cả, có thể về nhà được rồi.”

“Thế ạ, tốt quá.”

“Khi nào cháu từ xứở về thì ghé qua nhé, cô nghĩ ông sẽ vui lắm đấy.”

“Nhưng...”

“Bố cháu đã quay lại New York rồi. Thấy ông khỏe lại là đi ngay.”

Cô Fumie cười giấu cợt.

“VẬY Ạ?” Tôi lăm bắm.

“Có lẽ anh ta mong ông chết nhưng đã phải thất vọng. Anh ta bảo ông khỏe lại thì yên tâm rồi nhưng mặt chẳng vui vẻ gì. Anh ta luôn miệng hỏi xem cuối cùng thì có di chúc gì hay không.”

Tôi thở dài.

“Ông ta có nói gì về cháu không?”

“Không, chẳng nhắc gì cả. Hình như có nói cháu đang ở tuổi thích phản kháng.”

“Không thể tin được.”

“Đúng vậy, nhưng cháu nên sống chậm một chút nhé. Nhìn cháu cô như thấy mình ngày xưa vậy.”

“Ngày xưa ạ?”

“Ừ, ngày xưa cô hay xù lông, dễ bị kích động. Bề ngoài thì điềm đạm nhưng trong lòng lúc nào cũng ôm mối bất mãn. Lúc đầu thì cô đau khổ bởi mình là phụ nữ nên không được hội họa sĩ công nhận. Dù có vẽ ra kiệt tác họ cũng không công nhận. Cô nghĩ chắc chắn đã có sự phân biệt đối xử. Còn có kẻ nói sau lưng rằng cô lợi dụng danh tiếng của bố để vào hội họa sĩ, những kẻ

đó đến nay vẫn còn. Nhưng sau đó cô không bận tâm nữa vì những kẻ nói vậy phần nhiều lại không có tài.”

Tôi hơi bất ngờ vì cô Fumie hiếm khi nói về bản thân mình.

“Hồi ấy, cô rất đau buồn, chỉ ước gì mình không phải phụ nữ. Nhưng giờ cô ngộ ra đó là một suy nghĩ sai lầm. Cháu hiểu chứ. Người nghệ sĩ không cần để tâm tới những chuyện thừa thãi, chỉ cần tin vào bản thân thì nhất định sẽ lên cao. Nam hay nữ, danh tiếng hay thành công, tất cả hoàn toàn không liên quan đến hoạt động sáng tác. Nghĩ mình phải gần gũi với tự nhiên hơn nữa, cô đã bắt chước bố, đi ngao du khắp thế giới sau khi ly hôn với chồng cũ. Đó hóa ra là một kinh nghiệm tốt. Cô hiểu hơn một chút về thứ gọi là ‘con người’.”

“Sao cô lại nói với cháu những điều đó?”

“Hả, sao cơ?”

“Cô chưa bao giờ nói những điều đó cả.”

“Vì cô không thích can dự vào chuyện người khác.”

“Vậy sao giờ cô lại can dự?”

“Không được sao? Vì chúng ta có chung huyết thống mà.”

Huyết thống à, tôi lắm nhảm.

“Nhìn cháu, cô thấy cháu có vẻ khổ sở vì quá nhiều mối ràng buộc. Ngày xưa cô cũng thế. Người nghệ sĩ không được để sự ràng buộc chi phối.”

Tôi cười khẩy.

“Nhưng cháu không phải nghệ sĩ, cháu là thợ thổi. Cháu là thợ phục chế chỉ đi sửa lại những thứ người nghệ sĩ tạo ra thôi ạ.”

“Không, cô không nghĩ thế. Công việc mà cháu chọn không chỉ đơn giản là dùng kỹ xảo để làm sống lại nghệ thuật đâu. Cô nghĩ đó là nghệ thuật tạo ra thời gian. Mỗi nhà phục chế là một nghệ sĩ xuất sắc. Với vật liệu là thời gian.”

“Có thật thế không nhỉ?” Tôi không nói thêm gì nữa. Cô Fumie dặn tôi hãy quay lại với công việc phục chế rồi dập máy.

Tôi đã luôn nghĩ rằng cô Fumie có gì đó giống với bố nhưng xem ra đó là một sự hiểu lầm lớn. Cô Fumie chẳng phải người sinh ra tôi nhưng lại nói với tôi những điều mà lẽ ra bố phải nói với tôi. Điều đó đã đem tới cho tôi một tia sáng bình yên. Tôi ngẩng lên, nhìn vào bức Mối liên kết của ông.

Điện thoại lại reo lên lần nữa. “Vâng, Agata xin nghe”, tôi nhắc ống nghe trả lời. Đầu kia không đáp lại ngay. Gió lạnh ùa vào tim tôi nhưng tôi thấy quả tim ấy đang đập rộn ràng.

“Xin lỗi, tôi nhầm số rồi.”

Sau vài giây im lặng, đầu bên kia nói vậy rồi dập máy. Đột nhiên tôi có cảm giác như mình nhìn thấu khoảng lặng ấy.

“Aoi!”

Tôi hét vào ống nghe. Nhưng kết nối đã ngắt, chỉ còn tiếng tín hiệu đều đều phát ra từ ống nghe.

chương 10: Bóng xanh L'OMBRA BLU

Quảng trường của tôi.

Tôi từng gọi người con gái mình yêu như thế. Với một kẻ khó sống, không dễ hòa nhập với xung quanh như tôi, nàng mát lạnh như một quảng trường thành phố, đột nhiên mở ra ở cuối con hẻm. Chẳng có việc gì nhưng ngày nào tôi cũng đến đó, giống như những người già thừa thời gian vẫn hay làm.

Khi ở trong vòng tay nàng, tôi thấy mình may mắn chứ không hề cô độc.

Tôi sinh ra ở Mỹ, đến năm 18 tuổi vẫn không biết về quê hương của mình, vì vậy những bạn bè đồng trang lứa tuy mang cùng một khuôn mặt nhưng là những người xa lạ với tâm hồn hoàn toàn khác biệt. Cách suy nghĩ khác nhau khiến tôi vô cùng mệt mỏi.

“Đây không phải là Mỹ đâu nhé.” Đã có lần tôi bị phê phán về cách sống như thế.

Khi tìm được một quảng trường để trái tim có thể nghỉ ngơi giữa cuộc sống sinh viên, tôi biết, đây chính là tình yêu đầu đời của mình. Vì thế, tôi đã yêu nàng bằng toàn bộ sức lực, dẫn đến không biết lượng sức mà yêu quá nhiều.

“Đừng vội mà.” Con người lạnh lùng ấy thường nói với tôi như vậy nhưng tôi thêm khát tất cả những gì thuộc về người ấy.

Nắng hè chỉ thoáng qua chứ không vĩnh viễn, nhưng tại sao lại thuần khiết và táo bạo như thế? Mỗi khi hè tới, bị lóa mắt bởi ánh sáng đó, chân tôi lại tìm bóng râm. Đó là cách tôi sống cho đến ngày hôm nay.

Một mùa đã trôi qua kể từ khi Memi bỏ đi. Nhắm lúc tôi không có nhà, nàng đã đến lấy hành lý. Trong lá thư để lại, nàng viết rằng nàng đang ở nhờ nhà bạn cũ nên tôi không phải lo. Những nét chữ thờ ơ hơn tôi nghĩ. Từ đó trở đi, tôi chưa gặp lại nàng.

Từng có người bỏ đi khỏi căn hộ ở Umegaoka này giống như thế. Mà không, nói chính xác thì một người con gái từng bị tôi đuổi đi. Một quảng trường của riêng mình mà tôi nhọc công có được. Một sân chơi, một nơi xoa dịu tâm hồn, một nơi để nghỉ tới tương lai...

“Tại sao chúng ta phải chia tay?”

Người đó đứng lặng trước thềm cửa nói bằng giọng run run. Tôi mất đi sự điềm tĩnh, chỉ biết một mình hứng chịu đau đớn và đổ vỡ mỗi khi nàng nói gì đó. Có những lúc chính vì quá yêu nên không thể làm lại từ đầu.

“Tại sao ư? Cậu thật không thể tin nổi.”

Đầu tôi trống rỗng, chẳng còn nghe được gì nữa.

“Cậu cho rằng mọi chuyện vẫn có thể như cũ được sao? Thật đáng ngạc nhiên. Cậu không biết điều cậu đã làm kinh khủng đến mức nào ư? Cậu ra khỏi đây đi. Đừng bao giờ quay lại đây nữa!”

Đứng đối diện với tôi đang trong trạng thái bị kích động, nàng chỉ lặng thinh nhìn chăm chăm xuống chân tôi. Rồi chẳng buồn nhìn lên, nàng lẳng lẳng biến mất sau cánh cửa.

Sau khi đánh mất quảng trường, tôi không còn ra ngoài đi dạo nữa, chỉ ngồi thần thờ bên cửa sổ trong căn phòng cô độc nhìn ánh mặt trời và những đám mây trôi như người già chờ đợi cái kết của những năm cuối đời. Tôi khóa trái tim mình lại, cố gắng không gặp ai nữa.

Buổi chiều, tôi ra ngoài đi làm. Khoảng ba tháng đã trôi qua kể từ khi tôi làm việc tại xưởng phục chế ở Sendagaya do ông giới thiệu. Xưởng mới nằm tại một địa điểm mát mẻ bên cạnh rừng Sendagaya, từ chỗ tôi ngồi làm việc có thể nhìn thấy vườn cây của đền Meiji.

Dù cách làm phục chế của Nhật và Ý hơi khác nhau nhưng vì người giới thiệu là ông, cộng với việc hiện người nắm được kỹ thuật phục chế của Ý vẫn còn hiếm nên đây là chỗ làm tốt hơn tôi tưởng, xét về cả lương lẫn thời gian.

Tuy đều có kỹ thuật phục chế nhưng thực tế, tay nghề của mỗi người lại có sự khác biệt. Cũng có những quy tắc mang tính sách vở chỉ ra rằng đâu là phương pháp phục chế đúng nhưng tùy tình trạng từng tác phẩm, thời đại ra đời và thủ pháp đặc trưng của mỗi họa sĩ mà phương pháp phục chế cũng muôn hình vạn trạng. Điều này là bình thường. Thêm vào đó, mỗi nhà phục chế lại nghĩ ra một kỹ thuật khác nhau nên không quá lời khi nói rằng có bao nhiêu nhà phục chế thì có bấy nhiêu phương pháp phục chế.

Có lẽ chuyện tôi được xưởng phục chế ở Nhật thu nhận dễ dàng cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Nếu không muốn nói tôi còn được trọng dụng vì có nhiều kinh nghiệm và thành tích thực tế.

Được gửi mùi xưởng làm việc sau bao ngày, kỳ lạ thay, tôi thấy trái tim được xoa dịu. Mùi véc ni và mùi đặc trưng của dụng cụ vẽ vượt qua trung khu thần kinh khứu giác, kích thích vùng điều khiển ký ức của não bộ khiến tôi nhớ về quãng thời gian làm việc vui vẻ nhất thời còn ở xưởng của cô Giovanna.

Xưởng làm việc mới dành cho mỗi thợ phục chế một khoảng không gian hào phóng. Không gian của tôi rộng gấp ba lần chỗ làm việc ở xưởng của cô Giovanna, có vách ngăn với người bên cạnh nên giữ được sự riêng tư.

Tiếng nhạc cổ điển nhẹ nhàng phát ra từ loa, âm lượng nhỏ, đủ để không gây phiền. Trần nhà cao, có cả những thiết bị hiện đại như giá đỡ, thiết bị chiếu sáng, cần trục.

Ngay từ đầu, tôi đã được giao một việc ngoài sức tưởng tượng.

Chuyện là ngẫu nhiên có một nhà sưu tầm mỹ thuật nổi tiếng qua đời, một bảo tàng có kế hoạch triển lãm toàn bộ tác phẩm mà người đó sở hữu. Trong số đó có một bức tranh bị hư hại khá nặng. Đó là một bức sơn dầu của Francesco Cozza được vẽ những năm cuối đời.

Cuộc tái ngộ đầy duyên nợ với Cozza khiến tôi vô cùng ngạc nhiên.

Francesco Cozza sinh năm 1605 tại thành phố Stilo, tỉnh Calabria, Ý, mất năm 1682 tại Roma, hầu như không được biết đến ở Nhật. Tuy vậy, tên ông thường xuyên xuất hiện trong lịch sử mỹ thuật. Có nhà phê bình đã đánh giá Cozza là họa sĩ quan trọng nhất thế kỷ 17. Tại Ý, công trình nghiên cứu về ông vẫn còn được xuất bản.

Hiện nay, tranh của ông được trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật quốc gia Amsterdam, Bảo tàng mỹ thuật quốc gia Copenhagen, Bảo tàng mỹ thuật quốc gia Roma... Tuy nhiên, vốn là một họa sĩ không sáng tác nhiều nên số lượng tác phẩm của ông cực kỳ ít ỏi, thêm nữa, một số tranh còn thuộc sở hữu cá nhân hoặc thuộc nhà thờ.

Cơ hội được phục chế tranh của Cozza như thế này phải nói là vô cùng hiếm, tôi không khỏi cảm thấy hình như có một mối duyên. Sau khi vụ việc kia xảy ra, đúng lúc tôi quay về Nhật và đang hoang mang với con đường mà mình lựa chọn thì tác phẩm của Cozza đột nhiên xuất hiện, khiến tôi buộc phải tin rằng đó là ý trời.

Do bị bảo quản sai cách trong một thời gian dài, có lẽ vì bị treo ở nơi ẩm thấp nên khắp bề mặt bức tranh đầy vết phồng rộp và bong tróc. Vấn đề là các vết bong tróc lại tập trung ở chính giữa bức tranh với diện tích khoảng mười xen ti mét vuông.

Có thể nói, tình trạng bảo quản của bức tranh cho phép tôi nghi ngờ hiểu biết của người sở hữu tác phẩm. Dù không nổi tiếng ở Nhật nhưng đây là một họa sĩ thiên tài tiêu biểu của Firenze thế kỷ 17. Giám đốc bảo tàng mỹ thuật nơi có kế hoạch

triển lãm nghe đồn về tôi nên tìm đến, nói rằng dù thế nào cũng muốn làm sống lại bức tranh này. Ông còn bảo muốn tôi bí mật phục chế sao cho người thường không thể biết nó đã bị bảo quản tồi tệ đến như vậy. Do liên quan đến nhà sưu tầm nên chuyện như thế không phải là hiếm, kể cả ở Ý.

Trong xưởng cũng có nhiều nhà phục chế xuất sắc nhưng họ đang bận với vài dự án lớn khác, không có thời gian để làm công việc đến bất ngờ thế này. Tôi xuất hiện ở đó vừa đúng lúc. Và cũng để thẳng thắn đối mặt với tuổi thanh xuân đơn sơ và vụng về của mình một lần nữa, tôi quyết định làm mới tâm trạng và vùi đầu vào công việc phục chế bức tranh của Cozza.

* * *

Bức tranh có dấu vết đã từng được phục chế tuy không xác định được là vào thời gian nào. Đây là tác phẩm cách đây khoảng ba trăm năm nên trong thời gian đó, có lẽ nhà sưu tập đã từng nhờ phục chế lại. Theo lời giám đốc bảo tàng mỹ thuật, từ khi nhà sưu tập hiện nay mua lại, bảo tàng chưa từng sở hữu bức tranh này. Vì thế, có lẽ nó đã qua tay một nhà phục chế ở Ý.

Tôi quyết định bắt đầu bằng việc đối diện với Cozza. Tôi muốn hỏi chính tác phẩm rằng ngài muốn được thế nào. Nhà phục chế không phải cứ ngạo mạn về kỹ thuật của mình rồi tùy tiện phục chế mà phải lắng nghe tiếng nói của linh hồn trú ngụ trong bức tranh, hòa cùng tiếng nói đó để thực hiện. Đó là phương pháp tốt nhất mà tôi tin tưởng.

Ấn tượng đầu tiên khi nhìn tổng thể bức tranh là màu sắc quá nặng nề so với một tác phẩm của Cozza. Cảm giác như tinh thần vốn có của bức tranh đã bị giết chết bởi lần phục chế trước.

Cozza tuy là người theo chủ nghĩa cổ điển nhưng ông hoàn toàn xa rời trường phái hàn lâm. Tôi cảm nhận được sức mạnh tâm linh đâu đó trong tác phẩm của ông. Cảm giác như người phục chế trước đã coi nhẹ phần linh hồn ấy của Cozza, ưu tiên ấn tượng của mình để đi màu.

Qua bước kiểm tra sơ bộ trước khi phục chế bằng ảnh chụp X quang và chụp tử ngoại, tôi phát hiện ra do chĩnh màu quá tay mà bề mặt bức tranh bị bao phủ bởi một lớp màu tương đối dày. Ngoài ra, các chỗ sáng được tô rất dày, ngược lại, chỗ tối lại tô mỏng.

Tôi quyết định loại bỏ càng nhiều càng tốt lớp véc ni dày trên bề mặt bức tranh và những chỗ chĩnh màu có gọi là mỗ xẻ cũng không sai. Để rửa trôi véc ni, lớp trên tôi dùng xăng trắng, lớp dưới tôi dùng ethanol. Mùi ethanol thân thuộc xộc vào mũi khiến tôi xịch lại gần hơn linh hồn của thiên tài thế kỷ 17.

Tôi cũng dùng ethanol để loại bỏ lớp chĩnh màu cũ. Khi đã loại bỏ được kha khá, tôi mới biết dưới lớp màu có dính một vết bẩn khác màu nâu đậm. Vết bẩn ấy tôi rửa bằng nước amoniac loãng.

Việc làm sạch bức tranh mang lại cho người phục chế một cảm giác phấn chấn. Tuy chỉ là một phần nhỏ trong công tác phục chế nhưng những lúc thế này, tôi thường có cảm giác như tâm trạng mình cũng được gột rửa. Bằng việc rửa trôi một phần vết bẩn của thời gian, của chính trị và cả tôn giáo phủ lên bức

tranh theo năm tháng, tôi đã đưa nó trở về với tình trạng thuần khiết thuở mới được vẽ nên.

Trong lúc xua đi những tà niệm của nhà phục chế trước bằng ethanol, có giây phút tôi thấy như mình đang tự gột rửa tâm hồn. Cảm giác thanh khiết như thể tôi đang gột đi cái nghiệp của con người. Một sự rung động nhẹ nhàng tựa như đang cầm một cây chổi quét sân ngôi chùa tĩnh lặng.

Khi đó, bức tranh là vị khách đang được chủ tiệm cắt tóc cạo râu cho. Một vị khách chất phác đang nằm dài trên ghế. Bên dưới lớp râu đang được cạo đi soàn soạt là làn da nhẵn nhụi đợi chờ.

Sau khi các công đoạn rửa sạch hoàn tất, phía sau lớp mây đen hiện lên khoảng trời xanh tươi đẹp của bức tranh gốc. Trong khoảnh khắc ấy, tôi thấy như cuộc đời mình trước kia đã được linh hồn của Cozza tha thứ.

Màu vẽ nguyên bản của bức tranh đẹp hơn nhiều so với dự đoán.

Ấn tượng về màu xanh mát rượi của bầu trời Ý vẫn còn đây. Bầu trời xanh trong vắt tương phản với những bóng cây tối.

Đỉnh ngọn núi phía xa cùng với bầu trời tạo thành một đường thành mong manh, những đám mây trôi lững lờ bên trên nhạt dần vào bầu trời, cảnh tượng chúng hòa tan với màu trời trông tuyệt đẹp.

Sau khi xử lý khung tranh bị mọt và căng lại mặt nền, tôi bước vào công đoạn đưa hồn mình đến gần với linh hồn Cozza.

Đó là khoảnh khắc tuyệt diệu, vượt qua thời gian để hợp nhất với họa sĩ.

Tôi quét chất bảo quản lên bề mặt bức tranh và sử dụng màu acrylic dạng hòa tan. Chỉnh màu chính là đỉnh cao của công việc phục chế, nhưng thật ra kết quả của quá trình xử lý nghiêm ngặt trước đó mới khiến đại sự kiện “chỉnh màu” kết thúc rục rở.

Tôi nắm chặt cây bút lông, bắt đầu công đoạn chỉnh màu, cổ tay lúc thả lỏng lúc nhấn thật mạnh. Tôi vừa điểm màu, vừa tưởng tượng cảm giác của họa sĩ Cozza cô độc đang lặng lẽ ngồi trước tấm vải. Niềm hạnh phúc dồn nén suốt cả quá trình phục chế lâu ngày nhất loạt trào dâng. Đây cũng là giây phút tôi thích nhất, bởi tôi đang cưỡi cỗ máy thời gian trở về thế kỷ 17. Cozza mà tôi chưa từng gặp sẽ hợp nhất với tôi. Tôi gặp được hơi thở thời đại mà ông nhìn, cảm nhận, hưng phấn và suy tưởng. Tôi hóa thành pháp sư.

Cây bút cứ chuyển động một cách tự nhiên. Vượt qua cả năng lực của bản thân, tôi cảm thấy sự hợp nhất như thể đã kết nối được với linh hồn Cozza trên thiên đường. Thời khắc đỉnh cao đó chỉ dành cho riêng nhà phục chế.

Tôi nhớ lại bức tranh bị rách của Cozza, bức tranh mà tôi đã thấy không biết bao nhiêu lần trong những cơn ác mộng. Nhưng với việc phục chế lần này, cuối cùng tôi đã có thể gượng dậy từ nỗi đau ấy và hòa giải với Cozza.

Tôi nghĩ mình chỉ có thể tiến lên phía trước khi làm một nhà phục chế. Vì chỉ còn cách dần hòa giải với quá khứ để tiến tới tương lai mà thôi.

Trong lúc lặng lẽ làm công việc đơn điệu nhưng tinh tế ấy, nỗi đau cơ thể tôi cũng dần dần dịu bớt. Tôi nhanh chóng quen được với nơi làm việc mới cũng là nhờ công việc âm áp, sâu nặng này.

* * *

Các nhà phục chế người Nhật đều rất lặng lẽ và điềm đạm. Xong việc, thỉnh thoảng mọi người cũng đi nhậu ở quán rượu trước ga nhưng không ai mở miệng nói những điều không thật sự cần thiết về cuộc sống riêng tư của tôi cũng như về ông nội, người khá có tiếng trong giới mỹ thuật.

Dáng những người thợ phục chế trong bộ áo bảo hộ đứng ở mỗi gian làm việc trong xưởng phục chế rộng lớn trông giống hệt những tác phẩm điêu khắc quý đang được trưng bày. Có thể nói đó là những bức tượng mang không khí tôn nghiêm chỉ thấy được ở xưởng phục chế.

Một tối giữa mùa hè, tôi có một buổi đi nhậu tới khuya hiếm hoi với những đồng nghiệp ở xưởng. Chủ đề của cả buổi là Raffaello. Có ai đó nói trông tôi giống Raffaello, thế là câu chuyện lan sang cả mỹ thuật Firenze thời Phục hưng. Nhớ lại mình cũng từng được nhận xét như vậy tại phòng trưng bày mỹ thuật ở Ý, tôi tủm tỉm cười. Khi tôi bảo chắc giống ở vẻ ngẩn ngơ, xung quanh lộ lên một tràng cười nhẹ.

Tôi thích hình tượng Đức Mẹ của Raffaello. Hình tượng ấy mang vẻ đẹp lý tưởng, dịu dàng, phúc hậu hơn hình tượng Đức

Mẹ của bất kỳ họa sĩ nào khác.

Nhắc tới hình tượng Đức Mẹ của Raffaello, tôi nhớ tới Aoi. Nàng đã từng là Đức Mẹ của tôi. Từ lúc gặp gỡ cho đến lúc chia tay, mà không, có lẽ giờ vẫn vậy. Kể từ khi chia tay, đã bảy năm trời trôi qua nhưng hình bóng nàng không những không rời khỏi trái tim tôi mà càng ngày càng sâu đậm hơn.

Cú điện thoại hôm đấy có thật là của Aoi không? Dù đầu dây bên kia chỉ nói là gọi nhầm rồi dập máy nhưng giọng nói đó giống giọng Aoi vô cùng. Bảy năm đã trôi qua nhưng tôi chắc chắn không thể nghe nhầm giọng Aoi được.

Nhưng tại sao tôi không đến ngay Milano để xác nhận điều đó? Nếu cú điện thoại đúng là của Aoi thì hẳn đó là tín hiệu níu kéo quá khứ trở lại. Có thể nàng cũng không quên tôi như tôi không quên được nàng. Có thể nàng vẫn nhớ lời ước hẹn gặp nhau trên nóc nhà thờ lớn ở Firenze. Bởi sang năm là đến ngày đó rồi.

Tôi không đủ tự tin một trăm phần trăm. Con người diêm tĩnh của tôi đang cố kìm lại tâm trạng sốt ruột. Tôi nghĩ mình không có quyền thản nhiên đi tới nơi mà nàng và bạn trai người Mỹ đang sống hạnh phúc để làm khổ nàng nữa. Tôi chính là kẻ đã đuổi Aoi đi. Ý nghĩ mình không bị cấm hận mà còn được yêu đến tận bây giờ chỉ là ảo ảnh của một kẻ ngốc tự vẽ ra. Trường hợp người gọi cú điện thoại đó không phải là Aoi thì tôi trở thành kẻ vấy bẩn lên cuộc sống của Aoi lúc này.

Tôi không đủ dũng khí. Tôi muốn gặp nàng. Tôi muốn được nhìn thấy nàng của hiện tại, dù chỉ trong chớp mắt. Đêm nào tôi

cũng nhớ nàng. Nhưng dù có nhớ thì dường như nỗi nhớ đó cũng không thể đảo ngược được quá khứ nên tôi thấy sợ. Tôi vẽ Aoi. Trong đêm tối cô đơn, tôi vạch vô số những nét ký ức về nàng trên mặt giấy trắng tinh.

Chia tay đồng nghiệp xưởng phục chế ở ga Shinjuku, tôi đổi tàu sang tuyến Odakyu và xuống ở ga Umegaoka. Nhà ga vẫn vẹn nguyên như thời sinh viên, đến mức tôi như rơi vào ảo giác rằng mình đã quay ngược lại thời gian. Dường như đang có hai cô cậu đứng ở sân ga phía bên kia chờ tàu đi Seijo.

Ra khỏi cổng soát vé, tôi đi đến bùng binh ở phía Bắc. Đèn đường chiếu sáng khu vực trước ga. Đám thanh niên hình như là sinh viên đại học say rượu, đang la lối om sòm chỗ bắt điện thoại. Chỉ có tiếng la hét của chúng vang vọng trong đêm hè. Tôi không thể nhớ nổi bảy năm qua mình đã sống như thế nào.

Về đến nhà, tôi thấy có bóng người trước cửa. Là Memi đang ngồi ôm gối. Nghe tiếng bước chân, nàng ngẩng lên, nhìn tôi không nói gì.

Không ai nói lời nào, cảm xúc cứ từ từ thiêu đốt cổ họng hai đứa đến mức sôi ruột. Mái tóc dài của Memi đã bị cắt cụt cao quá tai. Mái tóc đó giờ ngắn một cách đau đớn như thể đang thâm nhiễm móc tôi vậy.

“Em ở đâu mà không liên lạc với anh thế?”

Tôi hỏi nhưng Memi không trả lời. Đã vậy, nàng còn bĩu môi, ánh mắt sắc lẹm như thể đã quyết tâm.

“Em đến đây vì muốn làm rõ mọi chuyện.”

Nàng đứng dậy. Tôi mở khóa, kéo cửa. Memi im lặng bước vào. Vẫn còn vài bức vẽ chân dung Aoi để trên ghế xô pha. Ánh mắt chúng tôi cùng dừng lại ở đó. Memi nhìn những bức vẽ ấy một lúc. Tôi thu lại từng bức tranh, chẳng hề tỏ ra vội vàng.

Memi khẽ thở dài rồi ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa sổ. Tôi ngồi xuống ghế xô pha, đợi nàng nói.

“Vậy là chúng ta phải chia tay nhỉ.”

Câu nói yếu ớt vừa bất ngờ thốt ra thì đến lượt tiếng sụt sịt khẽ vang khắp phòng. Tôi nhìn Memi thì thấy ánh mắt nàng hướng thẳng về bức tranh Mối liên kết.

Pha trộn hai dòng máu Ý và Nhật nên nàng có khung xương hơi khác so với tôi. Chiếc mũi thanh tú phía trên đôi môi nhỏ xinh xắn. Đôi mắt to, sắc nét phản chiếu ánh sáng đèn đang lấp lánh từ trong đáy mắt. Nàng kế thừa trọn vẹn những nét đẹp của người Á và người Âu, rực rỡ như một tác phẩm nghệ thuật. Vậy mà nàng chưa bao giờ thấy vui với ngoại hình lai ấy. Có lẽ phải nói rằng nàng căm thù nó.

“Đã kết thúc rồi nhỉ.”

Tôi nhớ lại những ngày phiền phức khi bị Memi đeo đuổi tại Firenze. Nhưng cái tính vô tư thiếu nữ đó lại là khí vị riêng của nàng. Dù khó chịu vì nàng lúc nào cũng đi theo mình như kẻ bám đuôi nhưng đồng thời tôi cũng thấy nàng đáng yêu như cô em gái độc nhất trên đời.

“Anh đâu có nói kết thúc hay chia tay.”

Memi bật khóc. Rồi bất chợt nàng nín khóc, miễn cưỡng nở nụ cười. Nàng vừa sụt sịt vừa cố kìm nén bản thân.

“Em không muốn được dỗ dành. Nếu anh vứt bỏ em thì phải nói cho rõ. Không thì em sẽ luôn nhớ đến anh. Bởi vì với em, Junsei là người duy nhất, người duy nhất trên đời mà em thật sự yêu.”

Tôi không thể tha thứ cho bản thân đã nghĩ rằng nàng rắc rối. Bởi hơn ai hết, tôi biết Memi thật lòng yêu tôi. Vậy mà tôi lại sắp nhẫn tâm kết thúc mối quan hệ đó không chút khoan nhượng.

“Anh có còn nhớ không? Chúng mình đã cùng đi bộ dọc sông Arno. Chúng mình nắm tay nhau đi mua sắm, đi ăn tối, uống rượu và hôn nhau. Chúng mình đã làm tình không biết bao nhiêu lần. Em biết rõ từng góc ngách trên cơ thể Junsei. Em biết rõ hơn bất cứ ai, bất cứ ai hết. Em yêu anh đến thế mà vẫn phải chia tay sao?”

Lúc nào tôi cũng nghĩ Memi thật trẻ con. Tôi chẳng biết làm gì với một người đụng đầu hồng đầy như Memi. Nhưng dù nghĩ rằng nàng rắc rối thì tôi cũng thấy nàng thu hút vì chính những điều vụng về ấy. Thành thực mà nói, chia tay Memi rồi, sau mười năm nữa chưa chắc tôi đã không nhớ nàng như nhớ Aoi. Đúng như Memi nói, đã quá nhiều lần tôi được nàng cứu rồi. Tôi từng cảm thấy bình yên bởi chính tính cách trẻ con của nàng.

Đồ đạo đức giả! Tôi tự lên án mình.

“Memi, anh thích em nhưng anh không thể làm gì được. Con người không thể yêu hai người cùng một lúc. Nếu anh nói anh thấy dễ chịu khi ở cùng em thì đó là anh lừa dối mình, lừa dối em, anh không thể đẩy tương lai quý giá của hai đứa đến chỗ tội tệ đó được.”

Memi ngoảnh lại nhìn tôi. Khuôn mặt ấy thật xinh đẹp. Con người xinh đẹp nhất khi buồn khổ.

“Dù tương lai đó có tồi tệ đến mức nào, chỉ cần có Junsei là được. Em sẽ không thua ai đâu. Em tự tin rằng mình có thể yêu Junsei hơn bất kỳ ai. Vì em sẽ trưởng thành. Em sẽ cố gắng hơn nữa, xinh đẹp hơn nữa, và em sẽ trở thành một cô gái tốt hơn nữa cho anh thấy.”

“Không cần phải thế. Em cứ như bây giờ thôi.”

“Không, em có thể thay đổi. Để được Junsei yêu, em có thể làm tất cả.”

Khoảng lặng lại tiếp diễn. Một khoảng trống dài. Memi nhắm mắt suốt khoảng thời gian ấy. Thỉnh thoảng nàng cắn chặt môi làm cho phần cơ cằm khẽ rung.

“Khi em buồn vì không hiểu được lời bố, nhờ có Junsei ở bên mà em cảm thấy mình làm được và có thể sống tiếp. Em hiểu ra thế giới không có anh chẳng có ý nghĩa gì hết. Mấy tháng nay em đã suy nghĩ rất nhiều. Nếu có thể làm lại từ đầu nữa, em sẽ cố gắng. Vậy mà...”

Ngực tôi đau nhói. Memi cũng đau đớn như tôi đang đau đớn. Cùng đau đớn cũng là một kết cục của tình yêu.

“Chắc em sẽ chết.”

“Vớ vẩn. Em không thể làm thế được. Em là con người yếu đuối đến vậy sao?”

Memi bật khóc thành tiếng. Lần này tiếng khóc kéo dài mãi không ngừng.

Sao ngày ấy Aoi không khóc? Nàng đã bao giờ khóc trước mặt tôi chưa? Chắc chắn là có rồi. Thậm chí là khóc nức nở. Vậy mà trong ấn tượng của tôi, nàng là người lúc nào cũng lạnh lùng và mạnh mẽ như Jeanne d'Arc^[9] trong bộ áo giáp.

Nín khóc, Memi cắn chặt răng và lườm tôi:

“Vậy thì em có thể hẹn hò với người đàn ông khác nhỉ? Một người khác không phải Junsei có thể chiều chuộng em được đúng không?”

Hình ảnh người đàn ông xa lạ ôm chặt Memi lướt qua đầu bất giác khiến ngực tôi thắt lại. Tôi nhớ tới khuôn mặt ngây thơ như con trẻ của Memi khi ngủ trong vòng tay tôi.

Tôi chưa bao giờ nhìn gương mặt Aoi trong ánh nắng. Tôi chỉ có ấn tượng về ánh trăng trên gương mặt say ngủ của Aoi. Ấn tượng nhẹ nhàng về cái bóng xanh bao trùm gương mặt ấy.

“Được phải không?”

Sau một thoáng lưỡng lự, tôi gật đầu. Những sợi thần kinh trên gương mặt Memi dựng đứng.

“Được sao? Được sao? Em có thể hẹn hò với một người đàn ông xa lạ à? Dù anh có muốn quay lại thì em cũng sẽ không còn nữa đâu. Em sẽ đi mất đấy.”

“Đành vậy thôi.”

“Tại sao?”

“Chuyện đó thì...”

Memi đứng bật dậy, đặt tay vào áo phông rồi bất ngờ cởi phăng chiếc áo ra. Sau đó là tới quần.

“Kìa, em làm gì vậy. Mặc đồ vào đi.”

“Em không muốn!”

“Không muốn cái gì. Mặc đồ vào. Em có cởi hết ra cũng không thay đổi được gì cả.”

Tay Memi dừng lại, nàng lại òa khóc, vừa khóc vừa tiếp tục cởi đồ. Nàng cởi áo lót, bầu ngực lộ ra. Mái tóc ngắn khiến đầu nàng trông nhỏ hơn hẳn.

Khi trên người không còn một mảnh vải, nàng đứng chắn trước mặt tôi và nhìn thẳng xuống chỗ đó. Tim tôi rung lên vì biết cô gái này đang thật lòng đến mức nào. Tôi đã từng được ai yêu đến mức này chưa? Aoi không?

Tình cảm nghiêm túc của Memi cực kỳ đáng yêu nhưng cũng là phiền phức lớn.

Tôi khẽ ôm lấy nàng, cảm nhận hơi ấm và nhịp đập trái tim nàng. Nàng quăn quại, đòi hỏi dữ dội nhưng tôi đã kìm hãm lại. Tôi bẻ quặt hai tay nàng ra sau để ngăn nàng ôm tôi. Nàng gằm lên như một con thú. Hình như nàng muốn nói gì đó nhưng không bật được thành lời. Một Memi đang phấn khích đến hưng bạo. Một Memi đang vùng vẫy như con thú hoang. Một Memi mặt méo xệch thét lên những lời không rõ nghĩa.

Tôi khóa cứng hai tay nàng, đứng im để chờ nàng hạ nhiệt. Tôi càng bình tĩnh bao nhiêu thì nàng lại càng phấn khích dữ dội bấy nhiêu. Nàng vật vã trong vòng tay tôi như thể bị co giật.

Khoảng năm phút sau, Memi mới dần hạ nhiệt và rũ ra trong vòng tay tôi. Tôi chờ đến khi nàng không còn cử động rồi dìu nàng đến giường, đặt nằm xuống. Tiếng khóc thút thít của Memi vẫn bám riết lấy tai tôi. Tôi ra khỏi phòng để rũ đi âm thanh ấy. Tôi đóng cửa và khẽ thở dài.

Chính tôi cũng không biết làm vậy có tốt hay không. Tôi thấy như mình vừa đánh mất tất cả. Không còn cách nào khác bởi đây là cách duy nhất để tôi sống thật với lòng mình.

Ngủ trên ghế xô pha, ánh nắng sớm khiến tôi bừng tỉnh. Tôi quyết định ra khỏi nhà trước khi Memi thức dậy. Tôi muốn tránh mặt nàng. Tôi mở cửa như một tên trộm rồi ra ngoài. Trời mát. Tôi nhìn lên bầu trời xanh một lúc lâu, chờ đợi điều gì đó xảy ra. Nhưng khi hiểu ra sẽ chẳng có gì xảy ra cả, tôi đi đến Sendagaya, nơi có xưởng phục chế.

Chỉ có thời gian là luôn lặng lẽ kết nối tôi với thế giới. Tôi từng bước hoàn thành công việc, cốt để giữ vững tinh thần trong không gian làm việc của mình tại xưởng phục chế. Tôi không ngờ công việc đơn điệu này lại xoa dịu tâm hồn mình đến thế. Vừa sửa lại những chỗ bị hỏng, bị bong tróc, tôi vừa thấy phấn chấn như thể mình sẽ trở lại cuộc sống bình thường nhờ công việc này.

Buổi chiều, tôi nghỉ sớm để tới thăm ông nội. Xuống ga Shinjuku, tôi đổi tàu sang tuyến Seibu Shinjuku. Tôi biết mùa hè đã kết thúc, tiết trời nóng bức đã chuyển sang hanh khô nhờ vào những cử động, những đoạn đối thoại của con người và không khí trên đường phố. Trong khí trời quang đãng và dễ chịu, tôi biết mùa thu đang đến rất nhanh.

Ông đang ngủ trên chiếc giường gỗ cũ. Ra vào viện liên tục khiến mới mấy tháng mà sức khỏe của ông giảm sút thấy rõ. Ông đã phần nào nói chuyện được nhưng dây thần kinh ở miệng phản xạ kém nên nụ cười bị cứng đờ, ông cũng ít cười hơn hẳn mọi khi. Nhưng còn có lý do khác. Hình như ông biết Memi mà ông vẫn yêu quý đã chia tay với tôi. Có lẽ Memi đã qua đây thăm ông.

“Công việc của cháu có thuận lợi không?”

Giọng ông trầm và yếu.

“Có ạ, cách phục chế của Nhật cũng đáng học lắm ạ. Thợ phục chế ở đây cũng toàn là người tốt, cháu đang làm tốt hơn mình tưởng.”

Ông gật đầu. Nhìn ông tiêu tụy đến đau lòng. Tôi thấy dường như ông không còn thời gian nữa. Tôi ngồi nói chuyện linh tinh một lúc với ông nhưng câu chuyện không còn sôi nổi như trước kia.

“Thằng con ngu ngốc của ông sau đó có liên lạc gì không?”

“Bố cháu ấy ạ?”

Ông cố nở nụ cười nhưng mỗi lần như thế, cơ má lại co rút, sau đó là ho và khuôn mặt ông cứng lại.

“Không, không có ông ạ.”

“Nó cứ nhơn nhơn nhỉ.”

“Cháu cũng không tin nổi là mình có bố. Cháu chưa bao giờ nói chuyện tử tế với người đó, hơn nữa, chẳng phải ông ta chính là nguyên nhân khiến mẹ cháu tự tử hay sao. Cháu thấy như thể chính người đó đã giết mẹ.”

Tôi nghĩ mình hơi quá lời nhưng ông cụp mắt xuống rồi gật đầu như thể chấp nhận.

“Ông nghe nói cái chết đó giống tai nạn nhưng có thể chính thằng đó đã đẩy mẹ cháu đến chỗ chết.”

“Giống tai nạn ấy ạ?”

“Mẹ cháu rơi từ nóc nhà xuống. Con bé say bí tỉ. Theo lời nhân chứng thì con bé đã đi trên gờ tường tòa nhà trong một ngày tuyết rơi lất phất. Con bé cứ đi đi lại lại như thế một lúc và...”

Lần đầu tiên tôi nghe chuyện này. Bố tôi nói rằng bà đã uống thuốc tự vẫn.

“Chắc chắn là trái tim con bé đã tan vỡ. Kể khiến nó làm vậy không ai khác chính là Seiga. Chuyện xảy ra vào khoảng thời gian nó quen người đàn bà bấy giờ.”

Tôi nhìn thấy cây tùng ngoài sân qua khung cửa kéo đang để mở một nửa. Đó là cái cây ông nâng niu chăm sóc nhất. Ánh mắt ông chậm rãi nhìn ra đó. Có phải ông đang nhớ chuyện hồi ấy không? Tôi dù có muốn nhớ thì cũng chẳng có ký ức nào về mẹ.

“Cuộc sống riêng của cháu thế nào?”

Sau một khoảng lặng, ông đổi đề tài. Tưởng tượng nỗi đau khổ của mẹ vào giây phút bà nhảy khỏi tòa nhà, tôi không thờ nổi. Sau khi bình tĩnh lại, tôi nói loanh quanh rằng có nhiều chuyện đã xảy ra. Nhìn nét mặt ông là tôi hiểu ông đang ám chỉ đến Memi.

“Đương nhiên có nhiều chuyện rồi nhưng không được hồi hận đâu đấy.”

“Vâng.”

Cuối cùng ông đã không nhắc tới Memi. Ông bảo mệt rồi cứ thể nhắm mắt, chìm vào giấc ngủ.

Ông là gia đình duy nhất của tôi. Nhìn khuôn mặt đang ngủ ấy, tự nhiên tuyến lệ của tôi bị kích thích, nước mắt chực trào ra. Mẹ tôi đã vắng mặt ngay từ đầu, còn bố thì luôn là người đứng. Nếu ông mất, tôi sẽ lại thành cô độc. Memi cũng không còn nữa, nhưng cũng không phải vì vậy mà tôi có thể kỳ vọng tái ngộ với Aoi.

Aoi.

Khi đã mất tất cả, tôi phải làm gì để phục chế đây?

Aoi.

Hiện giờ, tôi đang bị mất phương pháp phục chế. Tôi không biết làm cách nào để lấp khoảng trống trong tim. Chỉ còn cách sửa từng chút một như mọi khi, vậy mà tay tôi vẫn không động đậy. Tôi chẳng hề nhìn thấy bức vẽ hoàn thiện nào mang tên “tương lai” cả.

Đầu thu, có một người đàn ông đến thăm xưởng. “Agata, cậu có khách nhé!”, cô nhân viên văn phòng thông báo. Tôi dừng tay, ngoảnh lại thì thấy một gương mặt quen thuộc đằng sau cô. Ánh mắt tôi tụ lại một điểm, vùng cơ quanh phổi tự nhiên thắt lại. Takanashi Akira có vẻ béo hơn hồi làm cùng tôi ở Firenze, chắc vì thế cái mặt tròn của hắn trông có chút tương xứng hơn trước.

“Anh biết cả chỗ này cơ à.”

“Vì cậu đang là chủ đề bàn tán mà. Thế giới này thật là nhỏ.”

“Chủ đề tốt à?”

“Ừm, kiểu ‘cậu ta lại làm được kìa’. Kết quả phục chế tranh Cozza của cậu được đánh giá tốt đấy.”

Hắn nhếch mép cười. Cái kiểu khiêu khích của hắn vẫn chẳng có gì thay đổi. “Tôi đã đến đây rồi, xong việc đi làm một ly mừng ngày tái ngộ nhé.” Tôi miễn cưỡng gật đầu.

Từ ngã tư Aoyama đi thẳng vào có một nhà hàng Nga mà Takanashi hay đến. Trên sân khấu, nhạc công đang chơi một khúc dân ca Nga bằng đàn balalaika.

“Sau đó cậu với cô giáo thế nào?”

Sau những chủ đề vô thưởng vô phạt, Takanashi thì thầm hỏi.

“Tôi còn chẳng liên lạc.”

“Chẳng phải cô ấy đã chăm sóc cậu chu đáo như con trai mình sao?”

“Tôi không muốn nhắc đến chuyện đó lắm.”

“Vì người rạch bức tranh đó là cô à?”

Miệng vẫn ngậm ly, tôi lờm Takanashi. Rượu sắp tràn ra dệp dênh như sóng bên trong ly.

“Nghe nói cô đã ghen với cậu à.”

“Làm gì có chuyện đó.”

“Nhưng dám ở xưởng nói vậy.”

“Cứ để kẻ nào muốn nói thì nói.”

“Vậy thì tại sao cậu không liên lạc với cô nữa?”

“Cô Giovanna...”

Tôi ngạc nhiên trước từ mà lâu lắm tôi mới nói ra. Cô Giovanna không phải người như vậy. Nói rồi, tôi đứng dậy. Tôi đã không nhận ra cảm xúc là một thứ nặng nề đến thế. Tôi đang đứng dậy thì mắt bỗng tối sầm lại, suýt nữa thì tôi ngã gục ngay tại chỗ.

chương 11: Tháng Ba MARZO

Hồi bé, tôi rất ghét Chủ nhật. Lý do là vì Chủ nhật bố ở nhà.

Những khi bố đi lại trong nhà, thế nào tôi cũng lánh sang phòng chơi của mình, khóa cửa lại.

Để xóa đi sự tồn tại của bố, tôi vặn to âm lượng radio. Nhìn những người chạy thể dục trong Công viên Trung tâm qua cửa sổ, tôi cảm giác mình như một tù nhân bị giam trong nhà ngục của tòa thành.

Tháng Ba. Công viên Hanegi ngày Chủ nhật đầy ắp những gia đình từ Tokyo đổ về để ngắm hoa mơ nở. Tôi không ghét ngắm hoa mơ nhưng nhìn các gia đình đoàn tụ khiến tôi rất khổ tâm, đến mức không chịu nổi. Vì thế, tôi leo lên tàu điện để tránh xa khỏi công viên Hanegi.

Năm dương lịch đã chạm mốc con số 2000, vậy mà tôi vẫn níu kéo quá khứ tám năm trước. Con người là loài động vật luôn đặt hy vọng vào tương lai. Nhưng tôi thì không thế, tôi là loài động vật nhỏ bé trân trọng quá khứ theo đúng đặc trưng của nghề phục chế.

Những bông hoa mơ đỏ nhỏ xíu, quá giản dị và khiêm nhường so với hoa anh đào. Tôi và Aoi vẫn thường ngược nhìn

lên những bông hoa này và nói về tương lai. Kết hôn, sinh con, nuôi con, gia đình, cuộc sống về già... mỗi khi có thời gian là chúng tôi lại tưởng tượng về tương lai của hai đứa. Tưởng tượng tương lai cũng là một trò chơi tao nhã của những kẻ không có tiền như chúng tôi.

“Tớ muốn có hai đứa con.”

Cô bé sinh viên là nàng vừa nhìn hoa mơ vừa nói. Và tôi, cũng đang còn là sinh viên, ngây ngô đồng ý rằng có anh chị em chắc sẽ vui lắm. Cả hai đứa hồi ấy không hề tưởng tượng những bất hạnh đang chờ đợi phía trước.

Kết cục là tôi vẫn sống mà không thoát khỏi được quá khứ dù đã sang năm 2000. Tôi đã chia tay Memi, sống chỉ để thực hiện lời hẹn ước với Aoi trong quá khứ. Lời ước hẹn mơ hồ rằng sẽ gặp nhau trên nóc nhà thờ lớn ở Firenze vào tháng Năm năm 2000, sinh nhật Aoi. Lời hẹn ước xuất phát từ câu chuyện đùa thời sinh viên. Nhưng một khi tôi vẫn nhớ thì không chắc rằng nàng đã quên. Tôi biết khả năng nàng quên vẫn cao hơn. Nhưng con người có tâm lý chừng nào không phải là không có khả năng thì vẫn muốn đánh cược. Càng gần đến ngày hẹn thì lời hẹn ấy càng trở nên thiêng liêng với tôi.

Sau ngày đó, tôi đã ba lần gọi đến số điện thoại ở Milano nơi Aoi đang sống. Lần đầu không ai nghe máy, lần thứ hai thì gặp một người đàn ông.

“Pronto.”^[10] Giọng đàn ông vang lên khiến tôi nín thở. Tôi im lặng nên bên kia cũng im lặng. Lần gọi thứ ba, thấy tôi im

lặng như lần trước, người đàn ông bất ngờ nói bằng thứ tiếng Nhật ngọng nghịu:

“Aoi không có ở đây.”

Giật mình, tôi không biết nói gì, bèn đập máy nhưng giọng nói có chút bực dọc của người đàn ông cứ đọng mãi trong tai tôi. “Aoi không có ở đây” có nghĩa là sao? Lúc đầu tôi nghĩ hay nàng ra ngoài. Nhưng dần dần, tôi bắt đầu nghĩ hay có khi là “Aoi không còn ở đây nữa”.

Không phải không có lý do rõ ràng để tôi nghĩ vậy. Vì giọng người đàn ông có gì đó thờ ơ.

Bởi tôi cũng có cảm giác anh ta muốn nói Aoi không còn ở đây nữa nên đừng gọi lại. Nếu vậy thì tôi có thể gọi lại và hỏi bằng tiếng Ý. Tôi đã nhắc ông nghe mấy lần nhưng không thể bấm số.

Có những cuộc đời chỉ toàn quá khứ. Tôi không thấy hổ thẹn vì sống mà chỉ coi trọng quãng thời gian không thể nào quên. Tôi không nghĩ cuộc đời chỉ đuổi theo quá khứ không bao giờ trở lại là cuộc đời bỏ đi. Mọi người đều muốn nói về tương lai nhưng tôi thì không thể thờ ơ với quá khứ được. Tôi không thể ngăn mình thỉnh thoảng lẩm nhẩm câu điệp khúc của một bài hát nhạc trẻ Nhật: “Tôi muốn trở lại ngày ấy”.

Tôi xuống tàu ở Soshigaya Okura. So với ga Seijogakuen-Mae bên cạnh, ga này trước kia quê mùa và tuềnh toàng nhưng giờ nhiều tòa nhà mới đã mọc lên, phía trước ga đã có được vẻ hiện

đại. Căn hộ Aoi sống trước đây nằm trên con đường chạy dọc đường tàu phía Nam, đi bộ mất năm phút theo hướng Seijo. Nhưng con đường này đang được mở rộng nên không còn cảnh quan ngày ấy nữa. Tôi không nghĩ tám năm trời gần gũi đó lại lấy đi quá nhiều ký ức thế này.

Tôi đi càng lúc càng nhanh. Trời mưa lất phất làm ướt quần áo nhưng trước sức hút của ký ức thì mưa gió chỉ là những trở ngại quá nhỏ.

Căn nhà chưa bị phá, vẫn nằm yên ở vị trí cũ. Xung quanh hầu như đã được xây mới lại, bãi đất trống cũng bị trải bê tông làm thành bãi đỗ xe nhưng riêng căn nhà kỷ niệm thì vẫn đứng đó như ngày nào.

Bức tường trắng xinh đẹp đã ngả màu như không thể chống chọi với thời gian và bão tuyết. Nhưng vẫn còn nét sinh động như thể Aoi đang sống ở đó.

Ngày ấy, chúng tôi thường ngủ lại nhà nhau và duy trì mối quan hệ gần như chung sống. Tuy vậy, chúng tôi chưa bao giờ tiến tới bước sống chung. Dù vẫn đi đi về về nhưng Aoi bảo muốn rạch ròi nên nhất định phản đối việc sống chung. Đó là một quyết định đúng đắn. Nếu sống chung, có lẽ tôi đã cho nàng thấy nhiều phần xấu xí của mình hơn.

Tôi rón rén bước lên cầu thang. Căn phòng của Aoi có gắn tên người ở mới. Tôi nhắm mắt tưởng tượng ra cảnh bên trong. Những ký ức xưa lại ùa về. Vị trí đồ đạc, hoa văn giấy dán tường, chỗ có ánh nắng, mùi của căn phòng, cảm giác về chiếc giường nơi tôi và Aoi đã làm tình, Aoi đọc sách, Aoi nấu ăn, Aoi xem ti

vi, Aoi dọn dẹp, Aoi phơi đồ, toàn những kỷ niệm thân quen. Nhiều kỷ niệm tôi đã bắt đầu quên. Chúng cứ lần lượt hiện ra rồi biến mất trong đầu tôi...

Đột nhiên, có tiếng lạch cạch, tay nắm cửa chuyển động, cánh cửa đột nhiên mở ra trước mắt tôi, một cô gái trẻ ló mặt khiến tôi giật mình. Thấy tôi đứng như trời trồng trước cửa, cô gái lạ mặt hét toáng lên. Tôi vội vàng nói “Xin lỗi, tôi nhầm” rồi quay gót bỏ chạy xuống cầu thang.

Chẳng rõ tôi bắt đầu chạy từ lúc nào sau khi ra khỏi đó. Tôi không ngoảnh lại nữa. Mưa nặng hạt hơn, bám vào má tôi. Tôi chạy thực mạng như để đuổi theo ký ức đang dần nhạt nhòa. Aoi, Aoi, Aoi, Aoi duy nhất của tôi...

Vượt đường ray, băng qua đường, chạy lên dốc, tránh người nọ người kia, được khoảng mười phút thì tôi tới trường Đại học Seijo. Một ngôi trường bé tẹo. Ngôi trường mà mọi thứ đều dễ chịu như thể thời cấp ba nổi dài. Và hơn hết, là ngôi trường mà tôi đã gặp Aoi.

Mưa càng lúc càng dữ dội hơn, cả người tôi ướt sũng. Tôi bước qua cổng trường trong cơn mưa xối xả. Có lẽ vì chưa vào học kỳ mới nên không thấy mấy sinh viên. Tôi đi xuống con dốc dẫn đến tòa nhà các câu lạc bộ văn hóa. Lúc đi ngang qua cái ao, tôi thấy cây cổ thụ thân thuộc. Cây dễ. Nơi tôi và Aoi trao nhau nụ hôn đầu. Aoi đứng tựa lưng vào thân cây. Tôi tưởng tượng ra Aoi ngày ấy và ôm lấy thân cây.

Nhịp thở dồn dập đến nỗi dường như muốn nghẹn, nước mắt trào ra. Tôi yêu nàng đến thế cơ mà. Khi không thể làm gì, con

người chỉ như một cái cây...

Aoi!

Tôi hét lên. Tiếng tôi tan đi trong cơn mưa xối xả.

Aoi!

Không gian trước mắt nhòa đi trong cơn mưa ồ ạt giội xuống mặt đất, dường như muốn nuốt chửng cả tôi.

Ngày hôm sau, Takanashi gọi tới xưởng của tôi ở Sendagaya. Cô nhân viên văn phòng ngó vào ô làm việc trông huơ trông hoác của tôi, báo rằng có điện thoại khẩn từ Takanashi rồi biến mất như thể vừa thông báo một ám hiệu.

Ban đầu, ngơ ngác giữa một bên là nỗi ngạc nhiên vì Takanashi gọi tới, bên kia là từ “khẩn” giục giã khiến tôi không biết phải làm gì, chỉ biết nhìn cảnh vật bên ngoài khung cửa sổ nhỏ. Năng động lại tán lá của những cái cây đang ngả xanh làm tôi chói mắt.

Áp tai vào máy điện thoại ở văn phòng, tôi nghe thấy âm thanh của biển. Không biết Takanashi gọi tới từ đâu, tôi để mặc cho trí tưởng tượng bay nhảy.

“Cô giáo mất rồi.” Câu nói ấy khiến tôi tưởng tượng ra miếng vỏ sò bị đánh dạt vào bờ. Một miếng vỏ sò trắng muốt, đẹp đẽ, thỉnh thoảng ánh lên cầu vồng.

Takanashi không biết rõ về cái chết của cô Giovanna. Hẳn nhận được tin báo từ Angelo nhưng không trực tiếp nói chuyện mà nghe qua một người ở văn phòng. Người đó bảo Angelo nói bằng tiếng Anh rằng một người tên Giovanna đã tự sát.

Tôi gọi điện sang Ý để xác nhận chuyện này.

Cái chết của cô Giovanna được ông chủ cửa hàng bán đồ vẽ từng giúp tôi rất nhiều thời còn học nghề xác nhận. Cô tự bắn vào đầu bằng khẩu súng lục 38 li tại phòng làm việc trên tầng cao nhất của xưởng sau khi mọi người đã về hết.

Milano và Firenze đều không có biển. Vậy mà tôi cứ nghe văng vẳng tiếng sóng vỗ dạt dào ở bờ biển nước Ý.

Duy nhất một lần tôi đi du lịch cùng cô Giovanna. Từ Venezia, lái xe khoảng ba tiếng xuống phía Nam sẽ gặp một bãi biển nhỏ tên Marotta. Mùa hè, đây là khu nghỉ mát rất đông khách tới tắm biển. Tôi và cô thuê căn nhà gỗ nhỏ, hết như một cặp mẹ con đang đi nghỉ.

Mỗi sáng, tôi và cô đi dạo dọc bờ biển không bóng người.

Biển Adriatic sáng lấp lánh đến tận đường chân trời. Với tôi, cô là người thay thế cho mẹ.

Tôi đi ngay sau cô, cảm giác như đang đi dạo với mẹ.

Đêm cuối cùng của chuyến đi, tôi mơ thấy người mẹ mà mình chưa bao giờ gặp rồi khóc nức nở khiến Giovanna đang ngủ ở giường bên tỉnh dậy, nhẹ nhàng đến bên giường ôm lấy tôi. Tôi ngủ vùi trong bầu ngực đầy của cô Giovanna. Mùi ngọt ngào của tinh dầu oải hương mà cô yêu thích khiến tôi bình tâm lại.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, tôi nhìn thấy khuôn mặt say ngủ của cô Giovanna. Khuôn mặt của một nghệ sĩ người Ý góc cạnh hết như một tác phẩm điêu khắc. Tôi ngắm nhìn mí mắt đang sụp xuống và khóe miệng mím chặt bằng ánh mắt của một đứa con đang nhìn mẹ mình.

Rồi tôi khẽ đặt một nụ hôn lên đôi môi ấy.

Tôi trình bày lý do với chủ xưởng, bàn giao lại công việc và vay ông tiền. Nghe tôi báo rằng cô Giovanna đã mất, ông chỉ gật đầu và lẩm nhẩm: “Người ở lại mới phải gánh chịu nỗi đau.” Tôi gom hành lý vừa đủ một chiếc túi nhỏ. Tôi khóa cửa căn hộ, tạm biệt hoa mơ ở công viên Hanegi rồi lên đường sang Ý. Tokyo nhìn từ cửa sổ máy bay lúc cất cánh nhạt nhòa sương.

* * *

Quá cảnh ở Roma, tôi đến Firenze vào ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng Ba.

Ra khỏi ga Santa Maria Novella, dãy phố thấp và thanh bình của Firenze mở rộng ra trước mắt. Các tòa nhà có vẻ ngoài giống nhau tạo cảm giác đồng nhất cho thành phố. Chẳng thể tưởng tượng được cô giáo đã tự tử bằng súng tại thành phố bình yên nhất thế giới này.

Xách chiếc túi nhỏ, tôi bước đi trên thành phố thân thương sau hai năm xa cách. Vì chỉ kịp vợ vội đồ rồi lên máy bay luôn nên tôi không sao cảm nhận được là mình đang ở Firenze. Cảnh vật trước mắt tôi không hề thay đổi so với hai năm trước. Khác với Tokyo thay đổi từng ngày, có lẽ vì quy định không được động tới ngoại cảnh nên không bao giờ có chuyện có tòa nhà xây mới ở đây. Một trăm năm nữa ngoại cảnh chắc vẫn sẽ như thế này, nên có thể nói sự bảo thủ của những người sống ở thành phố Firenze

đã vượt ngoài sức tưởng tượng. Có lẽ sự bảo thủ ấy là nguyên nhân khiến cô giáo tự sát.

Kỳ lạ thay, càng gần đến trung tâm thành phố, tôi càng hiểu rõ hơn về cái chết của cô giáo. Giữa thành phố không có gì thay đổi này, khi người ta mong có gì đó biến đổi thì chết chính là một lựa chọn.

Rẽ vào đại lộ trước ga, tầm nhìn của tôi bị cắt ngang bởi mái vòm rộng lớn trên nóc nhà thờ lớn, tòa nhà cao hơn hẳn những tòa nhà khác. Giữa thành phố Firenze toàn các tòa nhà thấp, nhà thờ chính tòa vươn lên sừng sững hết sức duyên dáng. Tôi choáng ngợp vì lâu lắm mới thấy cảnh tượng này.

Khi sống ở đây, vì không gian sinh hoạt quá thấp nên tôi không nhận ra độ cao và sự uy nghiêm đó. Nhưng sau hai năm, khi nhìn lại bằng con mắt của một khách du lịch, tôi thấy nhà thờ oai phong như một vị vua trị vì cổ đô.

Nhưng vẻ đẹp ấy không hề phô trương. Sự trang nghiêm ấy mang một vẻ đẹp rất khác trái ngược hoàn toàn với vẻ lộng lẫy của nhà thờ lớn ở Milano, nếu đem so sánh thì là sự tĩnh tại và an yên khiến ta nhớ tới Nara hay Kyoto của Nhật chứ không như những ngôi chùa và tượng Phật vàng rực ở Đông Nam Á.

Tôi dừng chân ở quảng trường, ngược nhìn lên. Mái vòm ở độ cao hơn một trăm mét, hết như một chiếc mũ len khổng lồ. Trên đỉnh mái vòm là một tòa tháp nhỏ theo phong cách Ả Rập. Đó chính là nơi tôi hẹn gặp Aoi.

Lời hẹn ước. Lời hẹn ước có từ trước khi Aoi bỏ đi đứa con của chúng tôi. Đó là lời thề được trao khi hai đứa còn được ánh

sáng của tình yêu bao bọc.

Tôi đã nổi cáu, trách móc nàng, không thấu hiểu hoàn cảnh đau khổ mà nàng bị dồn vào lúc ấy, đơn phương cắt đứt tình cảm với nàng nên có lẽ đến giờ nàng vẫn mang tâm trạng đó, chẳng có chuyện nhớ lời hẹn vớ vẩn này đâu.

Nhưng dù chỉ là để chuộc lại lỗi lầm mình gây ra, dù phải leo lên một mình thì tôi vẫn muốn bước lên từng bậc cầu thang dài và hẹp của nhà thờ uy nghi này. Đó cũng là lời xin lỗi gửi đến đứa bé đã phải chết vì sự nông nổi của chúng tôi.

Ngước nhìn quá lâu khiến tôi mỏi cổ. Lấy tay đỡ cái cổ cứng đơ, tôi lại rảo bước. Tôi định tìm gặp Angelo để hỏi địa điểm đặt mộ cô giáo. Nhưng kỳ lạ thay, tôi thấy như cô đang ở bên tôi vậy. Tôi đã thấy linh hồn cô đón tôi kể từ lúc con tàu trườn vào ga.

Tôi thấy linh hồn của Giovanna.

Chắc chắn cô đã sống trong nỗi ân hận cùng cực. Tôi cảm nhận được rõ sức nặng của linh hồn ấy.

Tôi không muốn tìm Angelo nữa. Một ngày nào đó tôi sẽ đến thăm mộ cô, nhưng giờ thì tôi chỉ muốn hít bầu không khí trầm lắng của thành phố, thông thả nghỉ ngơi tại đây và lặng lẽ để tang cô.

Tôi bước đi một mình trên đường phố Firenze thân thương tới tận chiều tối. Thành phố nhỏ nên tôi có nhìn thấy vài người đã giúp mình trong công việc trước đây nhưng không gọi họ. Với tôi, tất cả chỉ là một cảnh trong ký ức.

Tôi chỉ muốn hít hà thành phố này và cảm nhận linh hồn cô.

Tôi ghé qua căn hộ của Insoo khi mặt trời đã khuất hẳn. Cô vẫn chưa về, thay vào đó, một cô gái người Brazil thế vào phòng của Memi trước đây mời tôi cà phê và bảo chắc Insoo cũng sắp về.

Khi tôi bảo “bạn tôi từng ở phòng của cô đây”, cô gái đã cho tôi xem bên trong phòng. Chẳng biết có phải vì chiếc bàn được đóng cố định và chiếc giường vẫn nguyên như ngày ấy không mà tôi có cảm giác rất kỳ lạ. Không thể quay lại ngày ấy được nữa rồi. Không được phép hối hận. Nhưng bất chợt câu nói của Memi lướt qua trong đầu tôi.

“Một người khác có thể chiều chuộng em được đúng không?”

Tôi không hiểu rốt cuộc việc tôi chia tay với Memi có ý nghĩa gì. Có thể ta lại đi vào vết xe đổ giống như lần chia tay với Aoi.

Đời người là một chuỗi những hối hận. Nhưng giờ tôi chỉ còn cách duy nhất là đợi đến tháng Năm. Tương lai của tôi chỉ có duy nhất tháng Năm này... Còn lại chỉ toàn là quá khứ. Tôi muốn làm gì đây? Tôi định làm gì đây? Tôi không tưởng tượng nổi tương lai tiếp theo sau tháng Năm ấy nữa.

Gặp lại Insoo cũng có nghĩa là gặp lại quá khứ. Tôi ôm chặt lấy cô trong im lặng bởi quá nhiều thứ cùng ập đến khiến tôi nghẹn lời. Vì tôi ôm quá chặt lại không có ý định buông ra nên có lẽ hiểu được tâm trạng tôi, Insoo cứ đứng im, chờ cho tôi bình tĩnh lại. Nghĩ lại, tôi thấy mình đã sống hoàn toàn thờ ơ với những sự tử tế như vậy. Có lúc tôi khước từ sự tử tế. Tôi khước từ cả Memi. Có thể nói đó là sự cô độc mà tôi phải trả giá.

Nghe tôi bảo vẫn chưa đặt phòng nghỉ, Insoo gọi ngay đến khách sạn nơi bạn học cũ của cô đang làm việc và dặn giữ một phòng cho tôi. Có bao nhiêu điều cần nói mà miệng tôi nặng trĩu vì mệt mỏi.

Khi tôi báo rằng cô Giovanna đã mất, Insoo khẽ gật đầu bảo đó cũng là một tin lớn ở đây rồi không nói thêm gì nữa.

Insoo đi cùng tôi đến tận khách sạn. Lúc này, có lẽ nhờ tách cà phê nóng uống ở nhà Insoo mà tâm trạng tôi đã đỡ hơn. Sau khi nhận phòng tại khách sạn giá rẻ bên bờ sông Arno, tôi và Insoo ăn tối tại nhà hàng ở tầng một. Chúng tôi ngồi ở bàn cạnh cửa sổ của nhà hàng chẳng hề có khách. Do hai ngày qua không ăn uống đầy đủ nên tôi thấy những món ăn được mang ra ngon đến bất ngờ. Nhìn tôi ăn ngấu ăn nghiền, Insoo mỉm cười.

“Tốt rồi. Vẫn còn cảm giác muốn ăn nhĩa là không sao.”

Tôi ngừng tay, liếc nhìn sang thì thấy khuôn mặt tròn trịa, trắng hồng của Insoo. Đôi mắt đang cười hiền dịu tạo thành đường vòng cung mềm mại. Dù sao tôi cũng đã ăn được. Hương vị thân thuộc của món ăn vùng Toscana một lần nữa lay động ký ức tôi.

“Sei un po più sereno?”^[11]

Insoo nói bằng thứ tiếng Ý lưu loát. Tiếng Ý của cô đã tiến bộ hơn nhiều so với trước đây. Chính tôi cũng không bắt kịp. Thi thoảng Insoo lại nói những câu không ăn nhập khiến cả hai cùng cười.

“Chà, hóa ra chuyện là như thế.”

Nhân tiện kể về Memi, tôi chậm rãi kể về quá khứ của Aoi, chuyện mà lần đầu tiên tôi kể với người thứ ba. Tôi chưa bao giờ kể với ai, kể cả cô Giovanna hay ông. Không phải vì tôi muốn Insoo thông cảm cho mình. Kể cho Insoo cũng là để khuyên nhủ chính tôi. Tôi mở ký ức và bắt đầu du hành vào quá khứ riêng mình.

“Vậy là cậu sẽ ở đây đến tháng Năm nhỉ?”

Đột nhiên, tiếng nói cất lên từ đâu đó. Tôi giật mình ngẩng đầu lên thì thấy Insoo đang nhìn tôi chăm chú. Tôi đã quên hẳn việc Insoo đang ở trước mặt mình.

“Cái chết của cô giáo đã khiến tôi nhắc cái hông nặng trĩch này lên để đi là sự thật, nhưng tôi nghĩ, việc tôi đến đây phần lớn là vì lời hứa với Aoi. Dù buồn vì cái chết của cô giáo nhưng tôi không khỏi phấp phỏng khi gần đến ngày hẹn với Aoi. Việc cô mất và việc gặp lại Aoi là hai việc hoàn toàn tách biệt nhưng lạ ở chỗ là cùng tồn tại trong tôi. Tôi suy sụp trước cái chết của cô nhưng đồng thời bắt đầu nhận ra mình đang sống.”

Insoo gật đầu.

“Tôi không nghĩ Aoi còn nhớ lời hẹn đó. Vậy mà tôi lại chia tay Memi để đặt cược vào lời hẹn với Aoi. Memi yêu tôi nhiều đến thế. Tôi cũng muốn đáp lại nàng nhiều nhất có thể.”

“Nói đáp lại là sỉ nhục Memi đấy. Cậu đừng nói thế.”

Insoo nhẹ nhàng nói.

“Xin lỗi. Tôi không định nói thế. Tình cảm trong sáng mà Memi dành cho tôi là không thể so sánh được. Tôi cũng yêu Memi. Tôi không định thanh minh gì cả. Nhưng tôi không quên được Aoi. Lúc đầu, tôi hẹn hò với Memi vì tưởng rằng mình đã

quên được Aoi. Tôi phải xin lỗi Memi vì đã bắt đầu với cô ấy bằng thứ tình cảm vậy bản. Nhưng tôi yêu cô ấy, và tôi tưởng rằng có thể mình sẽ yêu cô ấy hơn, đó là sự thật. Nhưng không được. Cùng với thời gian, hình ảnh Aoi ngày càng lớn hơn trong tôi, chưa bao giờ lớn đến thế. Tôi không quên được nàng. Cả đời này chắc chắn tôi sẽ không quên được nàng.”

Insoo gật đầu rồi không nói gì thêm nữa. Là vì cô tốt bụng, nghĩ cho người bạn thân Memi. “Tôi rất xin lỗi.” Sau khi nói câu cuối cùng, tôi thấy hối hận. Chỉ vì muốn nói với ai đó mà tôi đã kể ra hết, nhưng nếu Insoo tưởng tượng ra cảnh Memi đau đớn thế nào khi sống ở Tokyo thì chắc chắn cô không dễ dàng đồng cảm và đồng ý với tôi.

“Có chuyện gì cậu cứ liên lạc với tôi nhé.”

“Cảm ơn cậu vì đã nghe hết câu chuyện khủng khiếp này...”

Trên con đường ven sông Arno, hai chúng tôi bắt tay nhau. Insoo ngược nhìn bầu trời. Dù đã sang tháng Ba nhưng trời vẫn còn lạnh. Bầu trời cao vời vợi đầy những ngôi sao lấp lánh.

“Tôi ghen tị với Junsei vì có thể yêu ai đó nhiều đến thế.”

Insoo đột nhiên thì thầm rồi nói thêm: “Tôi ghen tị với người có thể vứt bỏ tất cả để chạy theo tình yêu.” Tôi nhìn lên bầu trời mà cô đang nhìn. Trên đó có chòm sao mà thi thoảng tôi nhìn thấy ở Tokyo.

“Tôi thế này mà cũng từng có người yêu đấy. Người đó giờ đang làm giảng viên đại học ở Seoul. Tôi muốn gặp mà không gặp được. Bởi người đó đã có gia đình, có hạnh phúc và nặng trách nhiệm xã hội. Tôi chạy trốn khỏi đất nước ấy là vì không

thể ở đó được nữa. Tôi tiếp tục ở lại đây để quên đi quá khứ cũng là bởi tôi chẳng còn nơi nào khác để đi.”

Mắt Insoo ngân ngân nước. Ánh đèn đường phản chiếu trong những giọt nước mắt ấy cứ động đậy như sinh vật sống.

“Una persona non posso dimenticare^[12]. Người đó giờ đang thế nào rồi?”

Tiếng Insoo hòa vào làn gió Tây Bắc thổi qua sông Arno và tan biến. Tôi cứ nhìn theo bóng Insoo mãi. Dáng dấp ấy vừa giống cô Giovanna, vừa giống Memi, lại vừa giống Aoi. Trên bầu trời xa xa phía bên kia bờ sông, một ngôi sao băng đang vụt qua. Tôi chưa kịp ước gì thì ngôi sao băng đã thoát chìm vào vũ trụ.

Cuộn tròn trên chiếc giường cứng trong khách sạn giá rẻ, tôi tự ôm lấy mình ngủ. Tôi không biết mình đã bị điều gì thúc đẩy mà lại chọn sống cuộc đời khổ sở thế này. Nếu không quên được Aoi, chỉ cần ngay lập tức tới Milano là xong, vậy mà vừa thử nói ra điều đó thì tiếng thở dài lại bật ra.

Tôi nằm mơ.

Tôi ở trong cảnh vật đã nhìn thấy nhiều lần. Vừa kịp nhận ra đó là Công viên Trung tâm vào mùa đông thì tôi cũng hiểu luôn rằng mình đang nằm mơ. Trước mắt tôi là thi thể của mẹ. Tuyết rơi khiến mẹ bị lấp kín đến gần nửa. Tôi chạy lại để đánh thức mẹ. Nhưng đó không phải mẹ mà là cô Giovanna với cái đầu chảy máu. Tôi hoảng hốt buông tay ra. Thế là người cô lún sâu vào trong tuyết. Gió thổi dữ dội, tuyết trùm lấy thi thể cô. Giữa quang cảnh trắng xóa, máu cô nhuộm rực cả thế giới. Mắt cô vẫn mở, từ đó đang chảy ra những giọt nước mắt trong suốt. Con

người đang nhìn đi đâu đó. “Cô, cô ời!” Tôi hét lên. Nhưng không tiếng đáp lại. Tôi khóc nức nở. Lần đầu tiên, trong giấc mơ, tôi mới ý thức được cô không còn sống nữa.

Và rồi tôi bị đánh thức bởi tiếng khóc của chính mình. Tôi đang ở trong căn phòng khách sạn tối đen. Dù đã tỉnh dậy nhưng tôi vẫn không thể ngừng khóc. Tôi khóc mãi như muốn tống ra hết những cảm xúc chất chứa trong lòng. Mặt tôi nhăn nhúm, tôi khóc, cứ để mặc cho mọi thứ phô bày. Tôi chỉ muốn đẩy hết nghiệp chướng trong cơ thể mình ra theo dòng nước mắt.

chương 12: Tà dương IL SOLE DEL TRAMONTO

Gió tháng Năm thổi qua ngọn đồi thấp, sượt qua gò má.

Trên sườn dốc thoải thoải ngập ánh nắng có vài ngôi mộ nằm cạnh nhau, nhìn xuống đường phố Firenze.

Tôi đang cầu nguyện trước ngôi mộ còn mới thì một con ong bỗng từ đâu bay tới, bắt đầu lượn vòng quanh tôi. Giữa khung cảnh thôn dã này, tiếng đập cánh của nó vang đến khác thường. Hệt như thể nó muốn đuổi tôi khỏi nơi đó...

Con ong giờ đang ở ngay trước mắt tôi, phía sau nó là ngôi mộ khắc tên Giovanna.

Đột nhiên nỗi sợ hãi đẩy tôi lùi lại. Nỗi buồn như thể bị nói rằng “không được đến đây” khiến tôi bất giác quay gót. Tôi nhanh chóng cầu nguyện rồi rời đi.

Đã một tháng trôi qua kể từ khi tôi chuyển khỏi khách sạn Insoo giới thiệu để đến một khách sạn giá rẻ trên con phố nhiều nhà trọ Via Faenza cạnh ga. Khách sạn này không thể nói là tiện nghi nhưng có kèm bữa sáng, do một cặp vợ chồng già kinh doanh.

Tôi về lại khách sạn, tắm rửa rồi ra ngoài ăn tại một nhà hàng gần đó.

Ngoài tôi ra, trong nhà hàng không có vị khách nào khác. Tôi ăn món mì ống nhạt nhẽo, trương phềnh, còn rất xa nữa mới đạt được đúng kiểu Al-dente^[13]. Tôi nhìn thấy con đường mờ tối qua cửa sổ. Những sinh viên và khách du lịch lướt qua vội vã. Những tia nắng rơi xuống từ bầu trời đang nhảy nhót trên mặt đất.

Ngày mai đã là sinh nhật Aoi rồi. Nhưng ngày mai có nghĩa là gì nhỉ? Sắp hết một ngày bình lặng không có gì biến đổi, đêm dài trôi qua là ngày mai lại đến như mọi khi, và tôi phải nhận thức về cuộc đời...

Nghĩ tới chuyện tương lai lúc này thật mệt mỏi. Nhưng khi mà khả năng cao lúc này là chẳng có gì xảy ra, ba mươi năm cuộc đời tôi trong nháy mắt sẽ trở về trạng thái trắng tinh. Chắc chắn tôi sẽ không biết phải làm gì, lại chết lặng đối mặt với cuộc đời.

Nhưng tôi không sợ điều đó. Quả là tương lai chỉ có bất an nhưng một khi đã tới được đây, thật ngạc nhiên là tôi có cảm giác dù kết quả thế nào tôi cũng sẵn sàng chấp nhận. Dù không có gì xảy ra đi nữa, tôi quyết tâm sẽ mang theo kỷ niệm về Aoi suốt cả cuộc đời. Tôi sẽ sống cùng với những ký ức về Aoi...

Mấy hôm trước, tôi đã nói điều này với Insoo. Cô lắc đầu bảo rằng như thế sẽ bất hạnh lắm, rằng cuộc đời chỉ có một nhưng có thể làm lại nhiều lần, cậu phải tìm người đồng hành mới cho mình. Tôi gật đầu ậm ừ nhưng trong lòng thì đã quyết.

Tôi sẽ lại lên đường. Nếu ngày mai không có gì xảy đến, tôi sẽ khởi động lại mình, cất ký ức về những ngày ở bên Aoi vào hành lý và ra đi. Tôi muốn sống một cuộc đời hoàn toàn khác tại một đất nước xa lạ chưa bao giờ đặt chân đến. Tôi sẽ thoát được mọi thứ xiềng xích và đi nốt khoảng thời gian còn lại.

Tôi sẽ gặp hết người này đến người khác, rồi lại chia tay hết người này đến người khác. Phản bội, tốt nghiệp, chuyển trường, ra đi, chết. Lý do có thể có hàng vạn nhưng con người sinh ra là để chia tay nhau. Con người cần những cuộc gặp gỡ mới là để thoát khỏi được nỗi đau đó.

Nhưng tôi không thể quên Aoi để bước tiếp. Dù người ta bảo tôi chẳng ra dáng đàn ông thì tôi cũng đành chịu, vì đó là cách sống của tôi.

Từ đầu đường, một bóng người bước vội về phía tôi. Khi người đó đi qua chỗ nắng, tôi nhận ra là ông chủ khách sạn. Khi tôi giơ tay ra dấu, ông làm bộ ngạc nhiên rồi tiến thẳng về phía tôi. Vừa thở hổn hển, ông vừa thông báo: “Việc xấu đây, về ông của cậu.”

Có lẽ do đã chuẩn bị sẵn tinh thần cho sự ra đi của ông nên khác với cái chết của cô Giovanna, tim tôi chỉ hơi nhói đau. Tôi nhớ lại cảm giác đau lúc ông bất ngờ đâm vào bụng tôi.

“Có sơ hở...”

Giọng ông vang lên trong tai tôi. Trước khi tôi rời Nhật, ông đã siết chặt tay tôi. Tuy không nói gì nhiều nhưng có lẽ ông đã ý thức được phần nào mình sắp phải từ giã cõi đời. Bàn tay ông đang nắm tay tôi lạnh buốt, không còn hơi ấm nữa.

Khi tôi gọi điện từ khách sạn về Tokyo, cô tôi nghe máy. Giọng cô thật bình yên khi kể về giây phút lâm chung của ông nội. Tôi tưởng tượng ra hình ảnh ông lúc qua đời nhẹ nhàng như chìm vào giấc ngủ.

“Ngày kia là lễ thông dạ, cháu có về được không?”

Tôi khẽ lắc đầu. Thấy tôi im lặng, cô khẽ nói: “Cháu không phải cố đâu, vì ông thương cháu nhất mà.”

“Cháu muốn về nhưng hiện tại cháu có chuyện, không thể về được.”

Tiếng cô nghe rất rõ, không thể nghĩ là đang nói chuyện bằng điện thoại quốc tế, nên cái chết của ông được truyền đạt rất rành mạch.

“Bố cháu cũng về dự lễ viếng đây. Bản di chúc ghi việc ông nội để lại phần lớn tài sản cho cháu đã được chuyển cho luật sư. Bố cháu hám tiền nên chắc sẽ không để yên đâu.”

Tiền à...

“Cô à, ông đã dạy cháu rất nhiều điều. Với cháu, ông chính là bố mẹ. Vì thế, cháu rất muốn bay về ngay bây giờ. Nhưng ngày mai, cháu bắt buộc phải có mặt ở thành phố này. Cháu đã đợi ngày đó suốt tám năm nay. Cháu thấy mình thật bất hiếu vì không thể gặp ông lần cuối. Xin cô hãy tha lỗi cho cháu.”

Cô chỉ bảo “Cô hiểu rồi”. Giọng cô không hề bực.

“Junsei à, cháu hãy cầu nguyện cho ông. Chắc hẳn ông sẽ nghe thấy.”

Tôi dập máy, mắt cay sè. Ngồi sau quầy lễ tân, vợ chồng chủ nhà trọ chăm chăm nhìn tôi.

“Cậu sẽ về Nhật hả?”

Bà vợ hỏi bằng giọng hiền từ. Tôi lắc đầu:

“Cháu rất muốn về nhưng cháu có việc phải làm nốt ở đây...”

Ông chồng tỏ vẻ thương cảm.

“Ngày mai có được leo lên nhà thờ lớn không ạ?”

Nghe tôi hỏi, bà vợ nhìn lịch:

“Mai là thứ Năm nên lên được. Cháu lên đó cầu nguyện à?”

“Vậy mấy giờ thì được lên nóc bà nhỉ?” Tôi không trả lời bà mà hỏi tiếp. Bà mở quyển sách sau quây ra tra.

“Từ tám rưỡi sáng.”

Tôi khẽ chào hai vợ chồng rồi quay về phòng. Tôi nằm thẳng cẳng trên chiếc giường cứng, nhìn trần trần lên trần nhà. Thật là một ngày yên ắng. Dù chuyện trọng đại sắp xảy đến thì thế giới vẫn lặng lẽ quay.

* * *

Tôi hít vào rồi thở ra. Tôi nhắm mắt lại. Một giọt nước mắt lăn trên má.

Đêm hôm đó, tôi mãi không ngủ được. Tôi đành lấy chai rượu mua trước đó ra uống nhiều hơn mọi khi rồi chui vào giường nhưng khi rượu hết tác dụng thì tôi cũng tỉnh. Vẫn chưa tới sáng.

Khi trời bắt đầu hửng, tôi mở cửa sổ, hít thở bầu không khí bên ngoài. Mũi được thông suốt khiến không khí buổi sáng tràn vào phổi. Hôm nay là ngày 25 tháng Năm năm 2000.

Tôi thay quần áo, bước ra ngoài mà chẳng đợi mặt trời lên. Mỗi bước chân đặt lên con đường mờ sương, cơ thể tôi lại run lên theo. Tôi dò dẫm bước từng bước. Chưa có ai trên đường cả. Khi tôi ra đến đường lớn, sương mù tan, phía trước hiện lên mái vòm của nhà thờ lớn. Người ta có thể nhìn thấy mái vòm có độ cao 106 mét này từ bất cứ điểm nào trong thành phố. Con người ở thành phố này đã sống với cái mái vòm ấy từ bao thế hệ nay.

Tôi có gặp được nàng không? Hay là...

Mỗi khi tới gần nhà thờ lớn, tôi lại bị giằng co giữa kỳ vọng và bất an. Ngày nào tôi cũng qua đây nhưng hôm nay cảm giác hoàn toàn khác. Tôi tự nhủ rằng không được kỳ vọng. Bởi không gặp được là lẽ đương nhiên. Bởi đó là lời ước hẹn mơ hồ tận mười năm trước...

Dẫu không gặp được nàng, tôi cũng sẽ đợi trên nóc nhà thờ đến phút cuối. Vừa đợi vừa phục chế lại tám năm qua. Tôi tự nhủ, nếu Aoi không đến, tôi sẽ tự dùng sức để phục dựng cái thang tôi đổ vỡ này và hiên ngang đi xuống.

Tôi nín thở chờ đợi bình minh. Trời vừa sáng, đàn bồ câu đã bay qua bầu trời phía trên mái vòm. Trên quảng trường phía trước nhà thờ lớn, hai cha con người Di gan đang ôm nhau ngủ. Tôi ngồi xổm xuống khoảng sân lát đá ở giữa quảng trường. Một cơn gió lạnh của buổi sáng thổi qua.

Lác đác có bóng người xuất hiện từ ngoài đường lớn và những con ngõ, đi qua trước mặt tôi. Cửa hàng mở lúc bảy giờ nên tôi qua đó mua bánh mì và đồ uống. Hai cha con người Di gan tỉnh dậy, dắt nhau tới chỗ có nhiều người qua lại. Họ lấy ra

chiếc lon rỗng đựng tiền rồi đặt trên vỉa hè. Người bố ôm lấy đứa con, bất động như một bức điêu khắc. Khi ánh nắng chiếu vào hai người cũng là lúc đường phố Firenze có được lực ly tâm để bắt đầu hoạt động.

Tám rưỡi, nhà thờ mở cửa, tôi bước vào. Bên trong là một khoảng không khổng lồ trống rỗng, không khí nặng nề bao trùm. Tôi trả mười nghìn lira, hăng hái tiến về phía cửa lên nóc.

Cầu thang hẹp chỉ vừa đủ để hai người lớn tránh nhau. Tôi vừa áp tay vào tường đá mát lạnh vừa leo lên cầu thang hình xoắn ốc. Tôi còn phải leo hơn bốn trăm bậc nữa để lên tới đỉnh.

Mồ hôi vã ra ngay lập tức. Tôi tưởng mình đã leo được khá khá rồi nhưng mãi chẳng thấy đỉnh đâu. Tôi sa sầm mặt mày, như thể sẽ phải leo cái cầu thang này mãi mãi. Tôi cởi dần từng lớp áo, cuối cùng chỉ mặc mỗi chiếc áo phông.

Dường như tôi đang kéo ký ức về lại. Cuộc gặp gỡ với Aoi, thời tình yêu bùng cháy mãnh liệt, những ngày tháng sống chung hạnh phúc, phá thai, chia tay. Những kỷ niệm đó cứ hiện lên rồi biến mất trước mắt sau mỗi lần gạt mồ hôi. Thật đau đớn. Từng ngăn, từng ngăn ký ức nặng trĩu đè lên lưng tôi. Tôi thở hổn hển, mấy lần phải dừng lại giữa chừng để nghỉ.

Cuối cùng, khi lên được tới nóc, đón tôi là làn gió xuân thổi qua Firenze. “A a,” tôi bất giác thốt lên. Cảnh vật với góc nhìn 360 độ đang trải rộng trước mắt. Sau khi thoát khỏi một mê cung, đứng trước cảnh vật này, tôi thở phào nhẹ nhõm vì được cứu rồi.

Vẫn chưa có ai lên đến nóc nhà thờ. Tôi đi vòng quanh đài quan sát, nhìn xuống Firenze từ góc 360 độ. Một thành phố gánh vác lịch sử. Một thành phố trân trọng giá trị Trung cổ cho đến tận hôm nay, khi đã bước sang thiên niên kỷ mới. Thành phố nơi sự khờ dại và vĩ đại cùng chung sống. Thành phố đã qua nhiều lần phục chế. Thành phố luôn nhìn về quá khứ...

Tôi ngồi xuống phía sau đỉnh vòm.

* * *

Quãng thời gian chờ đợi cũng là quãng thời gian để giác ngộ. Để hiểu ra chờ đợi mình phía trước là hiện thực, con người phải đắm mình vào thời gian chờ đợi đó. Với tôi, quãng thời gian ấy kéo dài tám năm.

Có lẽ vì thế mà lúc này tôi thấy bình thản đến lạ lùng, hơn cả tôi tưởng. Có một tôi khác với tôi cho đến ngày hôm qua. Có thể Aoi sẽ không đến. Tám năm qua đã giải thoát cho tôi. Tôi ở đây để đưa ra quyết định về quá khứ với Aoi và hiện tại của chính mình.

Trước mắt tôi là bầu trời xanh. Hồi còn trẻ, trẻ hơn lúc này rất nhiều, tôi từng muốn trở thành người họa sĩ chỉ vẽ bầu trời. Tôi muốn trở thành một người vẽ bầu trời, một thợ vẽ hơn là một họa sĩ.

Bầu trời thường không ổn định. Mây không giữ mãi hình hài mà luôn chuyển động tự do. Ngược nhìn bầu trời cũng giống như nhìn vào tâm hồn. Vì thế, mỗi khi vẽ bầu trời, tôi thấy lòng thanh thản.

Chỉ cần nghĩ rằng con người cũng đa dạng như bầu trời là tôi lại thấy mình có thể tha thứ cho hết thảy.

Trời thấp, trời cao.

Trời rộng, trời hẹp.

Trời xanh, trời xám.

Trời trong, trời đục.

Nhưng không bầu trời nào thay thế được cho bầu trời nào. Nhờ có bầu trời ở trên đầu mà tôi vững tâm.

Tôi bắt chuyện với bầu trời đầy mây: “Có vẻ cậu muốn làm mưa nhỉ, nhưng có thể đợi đến khi tôi về nhà được không?” Còn với bầu trời nắng, tôi sẽ hét lên: “Này, này, này!”

Chừng nào có bầu trời, tôi sẽ không phải ở một mình. Có bị bắt nạt ở trường, bị bố đánh ở nhà, hay cảm thấy cô đơn giữa nơi phố thị cũng không sao. Những lúc như vậy, tôi sẽ nhìn lên bầu trời cao, nếu có cầm sổ vẽ, tôi sẽ nhanh chóng phác họa lại khoảnh khắc bất tận đó trước khi bầu trời thay đổi.

Có một bầu trời, bầu trời phẳng lì không một chút gợn, bầu trời chói chang hòa lẫn màu trắng và màu xanh của các phân tử ánh sáng. Chưa bao giờ có bầu trời nào trong hơn thế này suốt tám năm qua. Tôi ngồi xuống và nhìn thẳng lên bầu trời.

Nhiều khách du lịch đã leo lên đến nơi. Những người khách từ nhiều đất nước. Tiếng cười không ngớt. Chỉ có mình tôi đang mím chặt môi nhìn về phía trước. Aoi đang ở trên bầu trời xanh, nhìn tôi mỉm cười. Aoi mà tôi biết là cô sinh viên 20 tuổi. Giờ nàng đã 30 tuổi. Nhưng kể cả khi nàng 40 hay 50, Aoi vẫn là Aoi.

Tôi nhồm nhoàm nhai chiếc bánh mì mua ở cửa hàng. Mặt trời đã ở trên đỉnh đầu. “Quả nhiên là nàng không đến,” tôi nghĩ. Tôi nhai bánh mì, thấy cảm giác bình thản đang bắt đầu lung lay. Tôi nhìn lên bầu trời xanh lặn nữa, cố nặn một nụ cười nơi khóe môi. Khi nào thoái chí, hãy cố mỉm cười. Người dạy tôi làm điều đó là cô Giovanna. “Em cảm ơn cô,” tôi thì thầm với bầu trời. Tôi phải cảm tạ rất nhiều người tôi đã gặp ở đây.

Mặt trời dần khuất bóng. Ngày đang sắp tàn. Nóc nhà thờ sẽ đóng cửa lúc 6 giờ 20 phút.

Một đôi tình nhân có lẽ là người Đức ngồi xuống ngay cạnh tôi. Hai người đang hôn nhau, cố gắng để tôi không nhìn thấy. Thứ tiếng nước ngoài không nghe quen đung đưa trong đầu tôi với nhịp điệu khe khẽ. Tôi không hiểu họ đang thì thầm những lời yêu gì nhưng trông họ như hai người hạnh phúc nhất thế giới. Giọng cười căng tràn hạnh phúc. Tôi bắt gặp ánh mắt của cô gái. Tôi mỉm cười với cô thì chàng trai cũng nhìn sang tôi.

“Konnichiwa.”

Tôi được chào bằng thứ tiếng Nhật ngọng nghịu. “Bitte.”

Tôi đáp lại bằng từ tiếng Đức duy nhất mình biết. Hai người mỉm cười.

“Anh đi du lịch một mình à?”

Chàng trai hỏi tôi bằng tiếng Anh.

“Không, tôi đang đợi người khác.”

“Anh đợi người yêu?”

Đến lượt cô gái hỏi. Tôi nhún vai đáp: “Đã từng là người yêu thôi.”

“Anh đợi bao lâu rồi?” Chàng trai hỏi.

Ý cậu ta là tôi đợi mấy tiếng rồi nhưng tôi lại đáp là “mười năm”. Nụ cười của hai người chợt tắt.

“Mười năm trước, chúng tôi hẹn sẽ gặp nhau tại đây vào ngày 25 tháng Năm năm 2000.”

Cô gái vừa vén mái tóc vàng vừa khẽ thở dài. Tôi tự nhủ mình không cần làm phiền hạnh phúc của họ. Tôi không cần phải kể cho họ câu chuyện riêng tư thế này. Nhưng tôi lại rất muốn nói ra, không kiềm chế được.

“Tiếng là hẹn nhưng cũng không rõ ràng. Mập mờ kiểu bông đùa thôi.”

“Nhưng anh đã rất trân trọng và chờ đợi ngày này nhỉ.”

Tôi gạt đầu. Thấy thế, chàng trai lấy ra từ trong túi một tấm thẻ nhựa hình vuông bên trong có lá cỏ bốn cánh và đưa cho tôi.

“Gì vậy?”

“Bùa may mắn. Một món quà nhỏ.”

“Anh cầm lấy đi.”

Hai người cười rất tươi. Tôi nhận tấm thẻ được đưa cho. Trên tấm thẻ có ghi dòng chữ tiếng Ý “MHMBUONA FORTUNA” có nghĩa là “cầu cho may mắn đến với bạn”.

“Tôi cầm được chứ?”

Cô gái lại mỉm cười, nụ cười rạng rỡ nhất từ nãy đến giờ.

“Vâng, được ạ.”

“Tôi mua cái này ở Venezia nhưng anh nên giữ nó.”

“Nhưng...”

“MHMBUONA FORTUNA.”

Cặp đôi người Đức ở lại với tôi thêm một lúc nhưng khi mặt trời bắt đầu ngả hẳn về phía Tây, họ chúc tôi may mắn rồi rời đi.

Cỏ bốn lá à. Lá cỏ trong tấm thẻ nhựa đang xòe rộng bốn cánh.

Bầu trời bắt đầu chuyển sang màu đỏ. Ánh mặt trời phản chiếu trên mái tòa nhà. Tôi thở dài, quả nhiên nàng đã không đến. Tôi nắm chặt lấy lá cỏ, đúng lúc ấy...

“Junsei!”

Một giọng nói lướt qua tai tôi. Tôi tưởng là cơn gió đùa giỡn. Nhưng tai tôi nhận ra một cảm giác rất đỗi thân quen. Ngoảnh lại, tôi thấy trước mặt là người mình đang ngóng chờ.

Do cứ hình dung ra Aoi của ngày xưa nên ánh mắt tôi đông cứng trước Aoi xinh đẹp, bẽn lèn với biết bao thay đổi sau tám năm.

“Aoi!”

Mãi tôi mới thốt ra được cái tên ấy. Tôi từ từ đứng dậy, bước đi như thể bị hút về phía trước. Aoi lịch thiệp và nữ tính hơn hẳn ngày xưa. Quên cả vẻ luộm thuộm cổ hủ của mình, tôi bước thêm vài bước nữa.

“Tớ tới đây rồi.”

Nàng đầm đìa mồ hôi do vừa leo hơn bốn trăm bậc thang. Vừa lấy tay quạt mồ hôi, Aoi vừa nói.

Khi tôi bảo tôi đã đợi mãi, nàng khẽ gật đầu đáp “Ừ”.

Hoàng hôn nhuộm đỏ khuôn mặt nàng. Ngay cả lúc này, thành phố Firenze vẫn nằm trong dòng chảy thời gian lặng lẽ. Một chuyện trọng đại nhường này đang xảy ra trong đời tôi, thế mà, cơn gió thanh thoi nhất thế giới lại đang thổi qua nóc nhà thờ lớn.

Tôi có quá nhiều điều muốn nói ngay lúc này. Vì thế mà từ ngữ cứ phập phồng như bong bóng trong cổ họng.

“Cậu vẫn nhớ nhỉ.”

Aoi nói câu đó thay cho tôi vì tôi chỉ ngẩn ra nhìn nàng, chẳng thể tin được chuyện đang xảy ra. Giọng nói thân quen ấy... Giọng nói vẫn còn mang đầy chất trẻ trung sôi nổi của thời thanh niên.

“Chúc mừng sinh nhật 30 tuổi của cậu.”

“Cảm ơn cậu.”

Nhờ vậy hai đứa mới nở được nụ cười. Nhưng nụ cười ấy không tràn trề mà chỉ ngẩn ngui như một cái ngất hơi. Rồi ngay lập tức, chúng tôi lấy lại nét mặt nghiêm nghị khi đối diện với hiện thực và cái nhìn trực diện.

Tôi bối rối không biết phải làm sao. Tôi không giữ nổi bình tĩnh trước cảm giác kỳ lạ khi giấc mơ trở thành hiện thực. Có lẽ vì đâu đó trong lòng, tôi đã từ bỏ vì nghĩ rằng nàng sẽ không đến. Nhưng giờ Aoi lại đang ở trước mặt tôi.

“Tớ không nghĩ cậu sẽ tới.”

Tôi nói thật. Nàng bảo: “Tớ cũng thế.”

“Tớ tưởng cậu đã quên lời ước hẹn xa xôi đó rồi.”

“Tớ cũng vậy.”

“Tớ nghe nói cậu đang sống hạnh phúc, nên đã nghĩ chắc hẳn cậu tới.”

Aoi căn môi, nhìn xuống chân.

“Nhưng cậu đã đến.”

Aoi gật đầu.

“Tớ đến rồi đây.”

Nàng lại nhìn thẳng vào tôi.

“Tớ đã đến.”

Tôi phải cảm ơn ai bây giờ. Hay là vẫn hơi quá sớm để cảm ơn? Gió thổi. Mái tóc mềm của nàng bay bay theo chiều gió.

“Tớ đã chờ đợi ngày này từ rất lâu rồi.”

Nàng không nói gì cả. Hình như nàng đang sợ, đang do dự, đang cảnh giác. Bất giác, cổ họng tôi thắt lại. Tôi không được phép nói gì đó hấp tấp...

Aoi bước lại gần tôi thêm vài bước.

Trước mắt tôi là cặp mắt đen hiền dịu của Aoi mà tôi vẫn nhìn thấy trong mơ. Cái đập ngăn cảm xúc mở ra, những tiếng thở dài tuôn trào. Tôi đau đớn không biết phải làm thế nào. Kể chỉ biết nhìn quá khứ như tôi lần đầu tiên nhìn vào hiện thực mang tên “hiện tại”. Aoi trước mắt tôi không phải là quá khứ. Aoi trước mắt tôi là tương lai. Nghĩ đến điều đó, cảm giác lo lắng xen lẫn với hạnh phúc cứ trào dâng không sao ngăn nổi trong lòng.

* * *

Chớp mắt, Aoi đã lao vào tôi. Tôi ôm chặt lấy nàng nhưng hiện thực ấy quá đổi mềm mại. Tình cảm kìm nén suốt tám năm qua vỡ òa trong giây phút đó. Tôi vòng tay ôm lấy nàng, ôm lấy cơ thể mảnh mai và mềm mại hơn hẳn thời sinh viên ấy... Tôi cảm nhận được rõ nét từng đường gân, thớ thịt của nàng. Đây không phải Aoi trong mơ, đây là Aoi của ngày hôm nay mà tôi đang sống.

“Aoi.”

Những đau đớn của tám năm trời như được giải thoát.

“Aoi.”

Giọng tôi run run.

“Junsei...”

Tôi ghì chặt nàng, như thể muốn rũ bỏ hết những đau đớn suốt tám năm qua. Bầu trời trải rộng trước tầm mắt. Bầu trời với ánh hoàng hôn nơi cổ đô nhuộm sắc đỏ nao lòng.

chương 13: Một trăm năm mới IL NUOVO SECOLO

Tại sao mình lại không thể hiểu được cảm xúc của người khác?

Hồi bé, tôi thường nghĩ thế khi nhìn khuôn mặt chúng bạn chơi cùng.

Lớn lên, thắc mắc trẻ con ấy cũng biến mất cùng với sự từ bỏ mang tính thực dụng.

Đã tám năm trôi qua kể từ khi tôi và Aoi trở thành người đứng. Trở thành người đứng, nàng càng ngự trị nhiều hơn trong trái tim tôi. Không quá khi nói rằng sự tồn tại của nàng còn lớn hơn cả trong quá khứ. Vì thế, tôi không tránh khỏi bối rối khi nhìn thấy nàng đột ngột xuất hiện trước mắt mình sau tám năm.

Aoi đã 30 tuổi. Khoảng cách tám năm đã mang lại những thay đổi thế nào với trái tim chúng tôi?

Tám năm không gặp, Aoi ở trong lòng tôi lấp lánh hơn nhiều Aoi thời còn hò hẹn. Vì nghĩ sẽ không gặp lại nàng nữa nên sự hiện diện của nàng cứ dần dần lớn lên.

Nhưng tôi lại không biết phải cư xử thế nào khi nàng bất ngờ xuất hiện. Thật hạnh phúc khi được cùng nàng bước xuống cầu thang nhà thờ lớn và nghĩ về tương lai, vậy mà tôi lại thấy sợ.

Phần lớn là bởi tôi nghĩ sẽ không gặp được nàng. Nếu không gặp, tôi sẽ chấm dứt từ đây. Vì tôi đã đứng trên nóc nhà thờ lớn với tinh thần phải đưa ra quyết định cho tám năm trời kia. Nhưng vì nàng đã đến mà một ngọn lửa mới lại xuất hiện khi tôi đang định quên đi tất cả. Chính vì tôi không lường được trước nên ngọn lửa ấy càng lan ra dữ dội, phải chăng thứ hạnh phúc mà tôi mơ tưởng đã quay lại?

Vì thế, suốt dọc cầu thang dài bất tận của nhà thờ lớn, tuy tim đập nhanh nhưng tôi cảm thấy chân mình nhẹ bẫng như thể đang đi trên mây.

Nàng chỉ xách một chiếc túi nhỏ.

Để tôi cầm chiếc túi đó, nàng đi trước tôi, bước theo kiểu nhón mũi chân. Giữa hai đứa là bầu không khí xen lẫn điềm tĩnh và nồng nhiệt, khiến lời nói và cảm xúc đều bị nén lại.

Có thể nhìn thấy đỉnh tháp nhọn của nhà thờ Santa Maria Novella vươn lên sừng sững sau quảng trường yên bình của nhà ga. Liếc nhìn vẻ đẹp trắng lợt ấy, chúng tôi bước vào ga Santa Maria Novella, ga trung tâm của thành phố Firenze.

Trước cửa ga có một dãy taxi dài, rất đông khách du lịch tới châu Âu và Ý. Những du khách đẩy những chiếc va li to ủa vào hoặc túa ra từ cửa ga, nhưng khác với vẻ vô cảm của nhà ga ở Tokyo và Milano, nhà ga ở đây mang vẻ ấm áp và ngăn nắp.

“Đến đây là được rồi.”

Mỗi khi Aoi ra hiệu muốn tự cầm túi từ tay tôi, tôi lại từ chối, bảo là “Không sao đâu”. Là cái gì không sao, thực tình tôi cũng không hiểu nữa...

Trần nhà bên trong ga rất cao. Trái với đám người chen chúc phía dưới, bên trên, một con bồ câu đi lạc đậu trên song sắt đang nhìn xuống. Aoi đi thẳng tới quầy bán vé, xếp hàng mua vé về Milano, không hề do dự.

Hôm gặp lại nhau trên nóc nhà thờ lớn, khi tôi ngoảnh lại, nàng đã nói với tôi rằng nàng đến rồi. Không thể tin sau tám năm tôi lại nghe thấy giọng nói của nàng. Tuy không thể đáp lại nàng ngay nhưng tôi đã cố gắng lục tìm từ ngữ và vẫn giống như hồi xưa, với cảm giác mình sống để trấn an nàng, đáng tin cậy như một người anh nên tôi nói rằng “Tớ đợi cậu mãi”. Nói vậy nhưng lòng tôi khô khốc, bấn loạn như thể sắp ngã quỵ ngay lúc ấy.

Tôi đã tìm lý do tại sao một người lẽ ra không đến cuối cùng lại đến. Và đương nhiên, tôi đã lầm tưởng rằng đó là do tình yêu giữa hai người vẫn chưa hết. Tôi phẫn khích nên dễ ngộ nhận rằng tám năm như vậy là quá đủ.

Hai đứa chúng tôi đã mò mẫm tìm nhau trong bóng tối của thời gian, cố nhìn ra hình bóng của nhau. Niềm hân hoan vì gặp được nhau đã thổi bùng nồng nhiệt và làm tạm quên điềm tĩnh.

Khi tôi sắp hòa làm một với nàng, cơ thể tôi bỗng chùn lại. Vì niềm vui, vì nỗi kinh ngạc và vì sự bất an. Nhưng không chỉ có thế, mà còn là vì tôi chợt nhớ đến sinh linh bé nhỏ đã bị rút khỏi cơ thể nàng. Giữa lúc mọi chuyện rối ren, Aoi đã một mình bước vào cửa khoa sản, giấu tôi bỏ đi kết tinh tình yêu của hai đứa.

“Cậu sao vậy?”

Lòng bàn tay Aoi chạm vào má tôi. Đôi mắt đen láy của nàng nhìn gương mặt đang lưỡng lự của tôi.

“Không, không có gì.”

Không biết phải làm thế nào với những sự việc cùng lúc xảy đến, tôi chùn lại. Ngay sau đó, tôi cảm thấy hơi ấm ở trong bóng tối. Là tay Aoi đang đỡ lấy cơ thể tôi. Lòng bàn tay mềm mại, âm ấm đang soi sáng cho tôi.

Aoi đã thoát khỏi gánh nặng tinh thần mà cuộc gặp gỡ chóng vánh mang lại. Tôi cảm giác như quãng thời gian tám năm đã khiến nàng trưởng thành. Phút chốc, hai đứa hòa vào làm một rồi tan ra. Ký ức, nhục cảm, đau khổ, vui sướng, tất cả lẫn vào nhau khiến người tôi rung lên.

Tôi không nói đàn ông là loài luôn níu kéo quá khứ nhưng có lẽ họ kém khả năng chuyển đổi ngăn trái tim hơn phụ nữ. Theo sự dẫn dắt của nàng, tôi không thể không nhớ tới hình ảnh hai đứa lúng túng làm tình trong căn hộ ở Umegaoke tám năm trước.

Mỗi khi cơ thể Aoi oằn lên vì nhục cảm, tôi lại đẩy mạnh hơn. Nhờ yêu Memi mà tôi học được mấy mẹo trong chuyện nam nữ. Dồn lực rồi lại thả lỏng, tôi vừa làm vừa tiếc rằng tám năm trước tôi và Aoi đều không biết những điều đó.

Aoi được người tình Mỹ yêu thương đã trở nên xinh đẹp nhường này.

Tôi nhận ra sự thay đổi trong cơ thể và mùi hương của Aoi. Sự thay đổi ấy vạch ranh giới một vùng riêng mà kẻ như tôi không thể bước vào.

“Junsei.”

Dù phản kích trước giọng nói của Aoi nhưng tôi vẫn lúng túng không biết phải làm gì. Kết thúc màn ân ái sau tám năm, không hiểu sao tôi lại thấy như mình vừa bơi mấy ngàn mét. Rốt cuộc thì tôi đã e ngại điều gì và giữ ý với ai?

Aoi không còn là Aoi nữa.

Một lần nữa, tôi không khỏi ngạc nhiên vì người mình đã chờ đợi đến nhường ấy hiện đang ở trong vòng tay mình. Tôi gọi tên Aoi. Nàng ngẩng lên, nhìn tôi bằng đôi mắt y hệt như tám năm trước. Tôi càng nghĩ đây không phải ảo ảnh thì nỗi bất an lại càng trỗi dậy.

Đôi mắt đang nhìn tôi của Aoi thấm đẫm ánh trăng rơi vào từ cửa sổ, lấp lánh một cách phi thực. Đôi mắt ấy càng lấp lánh, tôi càng thấy choáng váng. Thắc mắc thời con trẻ lại lướt qua đầu. Tại sao lúc này tôi không thể hiểu điều Aoi đang nghĩ?

Tôi không biết suy nghĩ trong đầu Aoi đang hướng về đâu. Nếu việc Aoi không quên lời hẹn băng quơ ngày nào là một điều kỳ diệu thì việc người tôi chờ đợi tám năm bất ngờ xuất hiện cũng là một điều kỳ diệu. Chính vì điều kỳ diệu này xảy ra mà hai đứa chúng tôi nghĩ rằng cuộc gặp gỡ này thật sự là nhờ sự gắn kết mạnh mẽ chưa từng có giữa hai đứa.

Dẫu vậy, tôi vẫn không tài nào cảm thấy thế. Đôi mắt Aoi đang ngược nhìn tôi càng đẹp bao nhiêu thì tôi càng thấy lạc lõng bấy nhiêu.

Hai chúng tôi đang ôm gì đây? Tôi đang ôm Aoi của tám năm trước. Còn Aoi chắc cũng đang ôm tôi cách đây tám năm. Hai đứa chúng tôi đang ngủ cùng quá khứ.

Tôi muốn hiện tại làm quen thật nhanh với quá khứ. Tôi muốn lấp khe vực sâu giữa hai người. Tôi muốn bắc chiếc cầu qua khu vực ấy, dù chỉ là tạm thời. Nhưng vực thì sâu, rộng và cách trở hơn tôi tưởng.

Quá khứ dù đau thương hay thù hận vẫn cứ đẹp. Vì vậy, tôi ôm Aoi mà không thể ngừng khóc. Nước mắt tôi thấm ướt vai Aoi nhưng tôi không biết nàng có khóc không.

* * *

Sáng ngày thứ ba, khi tôi thức dậy, Aoi không còn trong vòng tay tôi. Nàng đang lặng lẽ sắp đồ đạc trên chiếc ghế cạnh cửa sổ. Tôi he hé mắt nhìn nàng.

Trong ba ngày ngắn ngủi, dần biết là đương nhiên nhưng vẫn thấy như một bộ phim truyền hình ủy mị, chúng tôi không thể phục chế lại được tám năm. Chúng tôi chỉ ngắm cùng một bức tranh nói lên suy nghĩ của mình. Chẳng ai trong hai đứa còn đủ nhiệt tình để phục chế lại bức tranh đó, hết như một cuộc họp lớp lạnh nhạt, chỉ có chút ít bồi hồi đến mức ngạc nhiên.

Hai đứa lần lượt kể một mạch về tám năm vừa rồi. Nhưng đó không phải là câu chuyện để kể cho người khác mà chỉ là hành động tự thuyết phục mình về tám năm đó.

Trong ba ngày, chúng tôi đã cố gắng hết mình để lấp đầy khoảng thời gian tám năm. Đã có nhiều cuộc ân ái và những nụ hôn.

Mỗi khi không biết nói gì là chúng tôi lại làm tình. Tám năm quá dài. Vì thế, chúng tôi đã dồn sức bơi, nhưng đó không phải là con sông có thể bơi qua trong vài ngày.

Vẫn biết Aoi trước mắt không phải là Aoi của tám năm trước nhưng mọi thứ kết thúc chỉ trong ba ngày vẫn là một cú sốc lớn đối với tôi. Tôi bắt chước khuôn mặt, giọng nói, cơ thể giống như ngày xưa nhưng có gì đó đã mất. Hình như đã có vài vết rách và lỗ hổng. Lẽ ra, là một nhà phục chế, tôi phải tìm ra những chỗ đó, bình tĩnh phán đoán xem nên thử phương pháp phục chế nào, nhưng lại không làm được.

Mua vé xong, Aoi lấy lại túi từ tay tôi. Nàng nhìn đồng hồ đeo tay và bảo còn năm phút nữa.

“Cậu bắt buộc phải đi sao?”

Thấy tôi hỏi, nàng khẽ cắn môi rồi gật đầu đáp:

“Ừ. Cũng không phải bắt buộc, nhưng đó là nơi mà tớ thuộc về.”

Gió tháng Năm ủa vào trong ga. Tôi nhớ đến gió tháng Năm ở Tokyo tám năm trước. Aoi khẽ ngẩng lên. Con chim bồ câu bay đi. Mọi chuyển động của con người bất giác dừng lại, âm thanh biến mất, tôi cảm giác như mình đang nhìn một bức tranh Trung cổ.

“Tớ đi nhé.”

Aoi nói rồi quàng tay qua vai tôi, áp má vào má tôi để chào. Một kiểu quá hoàn mỹ, như cách người nước ngoài vẫn làm, hoặc giống trong một bộ phim. Sau đó nàng đi. Tôi không thể đuổi theo, không thể níu kéo, cũng chẳng thể khóc. Ba ngày ngắn ngủi. Chỉ với ba ngày, tám năm đã được thanh lý chứ không phải được phục chế.

Khi Aoi đi qua cửa soát vé và biến mất vào trong sân ga, thời gian quay trở lại trước mắt tôi, mọi người lại chuyển động, âm thanh quay về, ánh nắng nhảy múa, gió thổi qua.

Tôi nhớ lại tất cả từ đầu...

Ngày đầu tiên, đêm 25 tháng Năm năm 2000. Aoi ở trong vòng tay tôi. Hai đứa cố chìm vào giấc ngủ.

“Cuối cùng cậu cũng trở về đây rồi.” Trong cơn buồn ngủ, tôi đã cố nói ra những lời ấy dù biết được sự giới hạn của ngôn từ.

Nằm trong vòng tay tôi, nàng nheo mắt như thể nhớ lại quá khứ và khẽ gật đầu.

Với chút sức lực còn lại, hai đứa cố lần theo hình ảnh của nhau nhưng quá mệt mỏi trước những bồi rối của cuộc tái ngộ, cả hai thiếp đi.

Ngày hôm sau, hai chúng tôi đi khắp Firenze cho đến khi chân mỏi rã rời.

Tôi say sưa với bầu không khí có Aoi còn Aoi cũng tận hưởng bầu không khí có tôi, bồi hồi, cảm động, trầm tư.

Cảnh đường phố Firenze hoàn toàn không lọt vào mắt tôi. Tôi bước đi mà chỉ nghĩ về sự thật rằng Aoi đang ở bên cạnh. Mãi tôi không thể tin nổi rằng Aoi đang ở đây nên cứ nhìn chăm

chăm vào mặt nàng không biết bao nhiêu lần. Thấy tôi nhìn, nàng bèn dừng lại giữa quảng trường và chúng tôi đối mặt nhau.

Buổi tối, chúng tôi lại làm tình rồi đi ngủ. Hai đứa chìm vào giấc ngủ sau khi đòi hỏi nhau mãnh liệt.

Ngay trước lúc ngủ, nàng bảo “Tớ thấy hơi lạ”, tôi cũng đáp “Lạ nhỉ”. Chỉ có bàn tay mà tôi đang nắm chặt trong chăn là còn nguyên vẹn hơi ấm của quá khứ.

“Tám năm à?” Aoi nói.

“Dài nhỉ.” Tôi đáp.

“Hồi đó tớ đã được yêu.” Aoi thì thầm tiếp.

“Rất nhiều.” Tôi nói.

“Cái gì đã thay đổi và cái gì không thay đổi so với tám năm trước nhỉ?” Aoi hơi nhấn giọng.

“Dường như tất cả đã thay đổi nhưng thật ra chẳng có gì thay đổi.” Tôi đáp bằng những từ ngữ có chút ám hiệu.

Nhưng ám hiệu ấy được giải mã ngay lập tức. Nàng bắt giấc ngoảnh mặt đi. Tôi cảm thấy mắt mình khô đi trước bóng hình ấy. Nồng nhiệt đang lùi bước trước điềm tĩnh. Giống như mỗi buổi sớm mai trên thế giới này, bóng đêm lại bị ánh bình minh xua đi vậy.

Ngày thứ ba, Aoi đứng bên cửa sổ, nhìn xuống sông Arno thì thầm: “Hôm nay chúng ta đi đâu?”

Trái với ánh nắng chói chang của Firenze, giọng nàng phảng phất nỗi u ám. Khuôn mặt nàng toát ra vẻ buồn xuôi trước sức mạnh của thời gian.

“Mình đừng miễn cưỡng đi đâu nữa.” Tôi đề nghị. Thay vào đó, chúng tôi dựa vào tường, lần lượt kể cho nhau nghe tám

năm vừa qua.

Những ngày tháng mà Aoi kể mang sắc màu hạnh phúc. Trên sân khấu cuộc đời mà một kẻ đại diện cho quá khứ như tôi phải tự tay lèo lái, tôi chỉ thấy khắp nơi mọc đầy cỏ dại và mục ruỗng.

“Cậu hạnh phúc thật.”

Nghe tôi nói, trong một giây, Aoi thoáng nhếch môi, tôi tưởng đó là một nụ cười nhưng sau đó, nàng khẽ gật đầu.

Đây là giây phút quyết định. Tay diễn viên già chết lặng trên sân khấu ngợp cỏ, cố nhớ lời thoại nhưng cứ đứng ngây ra, hoàn toàn bất lực.

Không chịu thua kém, tôi cũng cố kể cho nàng nghe về tám năm qua, nhưng đó là màn diễn duy nhất mà tính cách thích tỏ ra mạnh mẽ của tôi thể hiện được.

Hạnh phúc. Đúng thế, Aoi đã rất hạnh phúc...

Nàng có bạn trai người Mỹ, một thành phố đang chờ đợi nàng, một nơi làm việc, bà bạn Federica thân thiết như ruột thịt, những người bạn tốt bụng. Tôi không đủ tự tin để cướp Aoi khỏi những thứ đó. Sự nồng nhiệt đó là sai.

Tôi kể về những ngày ở bên Memi. Có một chút phóng đại. Ý thức phản kháng đã khiến tôi làm vậy. Dù trong lòng thấy có lỗi với Memi nhưng tôi vẫn tiếp tục nói.

“Nhưng tớ đã sống trong những ngày tháng không thực sự mãn nguyện. Vì vậy tớ đã không quên lời hẹn với cậu.” Tôi thì thầm.

Aoi ngoảnh lại phía sau, khẽ gọi “Junsei” rồi áp tay vào má tôi.

“Ồi?”

“Junsei.”

Junsei, Junsei, Junsei, Junsei... Giọng Aoi vẫn cao, mỏng, yếu và ngọt ngào như tám năm trước.

“Thêm lần nữa đi. Tớ yêu cậu. Rất nhiều. Tớ muốn gặp cậu tới mức có lẽ chính cậu cũng không hiểu được.”

Được, thêm lần nữa. Hai đứa làm tình trong căn phòng ngập nắng. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy cơ thể Aoi trong ánh nắng. Những thay đổi của tám năm đã đạt tới tận đây.

Từ khi nào tôi và nàng có thể yêu nhau trong ánh sáng?

Một cơ thể đẹp. Cơ thể ấy có sự cao quý và vẻ đẹp vĩnh hằng sống mãi qua nhiều thế kỷ, giống như người phụ nữ khỏa thân trong tranh của Raffaello.

Khi tất cả đã xong, Aoi dứt khoát đứng dậy mặc quần áo như không thể chờ được nữa. Vẫn cuộn mình trong chăn, tôi nằm bất động nhìn mãi, nhìn mãi Aoi dường như vừa bỏ lại điều gì đó.

“Chúng ta đi ăn một bữa trưa thật ngon đi. Tớ sẽ về bằng chuyến tàu hỏa buổi chiều.”

Nàng vui vẻ nói như thể sắp bỏ lại điều gì. Kiểu như hôm nay là ngày cuối cùng của chuyến du lịch trước khi tốt nghiệp vậy. Tôi chấp nhận thái độ ấy, mỉm cười đáp:

“Tớ hiểu rồi. Cậu đừng lo. Tớ sẽ không giữ cậu lại đâu.”

Câu cuối là lời trách cứ cay đắng của kẻ thua cuộc nói với kẻ chiến thắng. Nén nỗi buồn, tôi bắt chước kiểu cười xưa trên những bức tượng điêu khắc, mặt cứng đờ nhưng môi vẫn mỉm cười.

“Aoi.”

Tôi nói với lưng nàng.

“Tớ mừng vì đã gặp được cậu.”

Aoi từ từ ngoảnh lại, thì thầm: “Tớ cũng thế.”

Chuyến tàu tốc hành nội địa Intercity từ từ lăn bánh ra khỏi sân ga lúc 5 giờ 51 phút chiều. Con tàu không nhỏ nhắn mà to kèn càng, mang vẻ gan góc của kỹ sư thời Trung cổ, có gì đó thật hợp với thành phố cổ kính này.

Tôi đứng trước cổng soát vé nhìn theo Aoi. Thế kỷ mới đã đến. Tôi nên kiếm sống bằng nghề gì đây? Mà liệu tôi có thể sống tiếp được không?

Sự điềm tĩnh cuối cùng đã thắng. Con bồ câu lạc trong ga cuối cùng đã tìm được đường để bay ra ngoài. Tôi khẽ thở dài. Chuyện xảy ra thật chóng vánh. Màn được hạ quá nhanh, đến mức còn chẳng có thời gian để ôn lại kỷ niệm. Cứ nghĩ mình phải đợi những tám năm cho một cái kết thế này, tôi thấy mình kiệt sức, không sao cử động nổi. Thật chẳng khác gì đã chết.

Tôi phải làm gì đây? Quay về Tokyo hay ở lại đây thêm chút nữa? Tôi không biết nữa.

Tôi cố lết ra khỏi ga. Những bước chân nặng nề, tầm nhìn trước mắt tối và hẹp lại. Tôi thất thủ bước đi giữa dòng người tất bật của buổi hoàng hôn.

Nhiệm vụ của thành phố này đã hết. Nghĩ thế, tôi thấy mọi thứ đều sai. Cả những dãy phố thân quen lẫn những con người ở đây. Tất cả giống như Firenze trong tám bưu thiếp đang được bán ở kia.

Suốt tám năm nay, tôi sống mà chỉ nghĩ tới Aoi. Tôi đã lấy lời ước hẹn với Aoi làm lẽ sống. Đến nước này rồi mà ông trời còn bảo một kẻ chỉ ôm ấp quá khứ như tôi phải bắt đầu ư?

Tôi nhìn thấy mái vòm nhà thờ lớn vươn lên sừng sững uy nghiêm nơi cuối phố. Tôi nhớ lại cảm giác choáng ngợp khi lần đầu tiên ngược nhìn mái vòm này.

Khi ấy vẫn còn sự nồng nhiệt. Nồng nhiệt đủ để tin rằng một lúc nào đó tôi chắc chắn sẽ gặp lại Aoi.

Mỗi ngày, tôi đều thầm gọi tên Aoi trong lòng như cầu nguyện. Giống như một kẻ đã bị tuyên án tử hình, tôi không được phép có bất cứ suy nghĩ nào về tương lai. Bởi chúng tôi đã gặp lại nhau trên nóc nhà thờ lớn. Tôi đau đớn nhìn lên mái vòm, thầm nghĩ giá như chúng tôi không gặp nhau tại đó...

Nếu không gặp thì chẳng phải tôi vẫn còn có thể sống mà ôm ấp quá khứ ư? Đỉnh tháp sừng sững giữa bầu trời nhuộm rắng chiều. Đàn chim bay ngang qua ở tít trên trời cao. Tôi không thể cử động, chỉ biết ngược nhìn bầu trời kia.

Tại sao chứ... Có gì đó lướt qua đầu tôi. Tôi nghĩ lại, đúng vậy, tại sao? Tại sao Aoi lại tới đây?

Tôi cảm nhận được cái mầm nồng nhiệt bé nhỏ đang phản kháng, tìm cách trỗi dậy bên trong mình. Giây phút này, cả quá khứ lẫn tương lai đều nhạt nhòa, chỉ hiện tại có sắc màu thực sự. Làn gió mát lành thổi qua quảng trường, tôi nhắm mắt theo làn gió. Những cái bóng dài của những người từ khắp nơi đổ về đây đang rung rinh trên nền đá. Tôi nghĩ cả quá khứ lẫn tương lai đều không bằng được hiện tại. Chính khoảnh khắc mang tên hiện tại này đang khiến thế giới chuyển động, khi gặp sự nồng nhiệt của thời gian, nó sẽ tạo thành tia chớp.

Không quá chìm đắm trong quá khứ, không quá mơ mộng đến tương lai. Tôi nhận ra hiện tại không phải một thời điểm mà là thứ kéo dài vĩnh cửu. Việc tôi cần làm không phải là tái hiện quá khứ, cũng không phải kỳ vọng vào tương lai mà là để cho hiện tại lên tiếng.

Nàng đã đến đây. Chẳng phải nàng vẫn nhớ lời hẹn băng quơ, hẹn chẳng ra hẹn của mười năm trước sao? Dù đang sống có vẻ hạnh phúc, nàng vẫn nhớ rõ quá khứ, và trên hết, nàng đã đến thành phố này, hai đứa đã thật sự hội ngộ.

Nếu rút rè, e sợ, lo lắng, cứ thế này mà quay lưng với mọi thứ thì mầm cơ hội sẽ chết, không bao giờ còn xuất hiện trên mặt đất này nữa. Tôi sẽ mãi sống trong hối hận.

“Aoi.”

Một lần nữa, tôi thử gọi tên nàng trong lòng. Thứ quan trọng là hiện tại. Tôi quay lại, bước về phía ga Santa Maria Novella.

Tôi còn chưa thử mà. Tôi không được trả nàng về với hiện tại của nàng khi còn chưa thử. Tôi không được để tám năm này đóng băng thêm lần nữa.

Vào đến ga, tôi bắt đầu chạy, trong đầu thầm nhủ không được để chuyện này thành quá khứ.

Tôi nhìn lên tấm bảng giờ tàu cỡ siêu đại treo trong ga. Tàu nhanh nhất là tàu Eurostar xuất phát lúc 6 giờ 19 phút chiều. Nếu đi tàu đó, tôi sẽ tới Milano vào đúng 9 giờ tối. Tàu này sẽ tới sớm hơn tàu Intercity của Aoi mười lăm phút. Mười lăm phút, chỉ mười lăm phút thôi nhưng tôi sẽ có được tương lai. Vẫn còn kịp.

Len giữa dòng người đi lại trong ga, tôi chạy thẳng tới quầy bán vé tàu Eurostar.

“Cho tôi một vé Eurostar tới Milano.”

Tôi vừa dứt lời, anh nhân viên nhanh chóng tra giờ tàu. Đầu ngón tay mập mập của anh ta dò bảng giờ tàu. Anh ta bấm máy và lập tức, một chiếc vé nhả ra.

“Tàu chạy lúc 6 giờ 19 phút nhé. Anh may đấy. Vì còn nhiều ghế trống. Nhưng anh phải nhanh lên. Tàu sắp chạy rồi.”

Nhận vé từ người nhân viên, tôi lại chạy về phía sân ga. Tôi muốn gì đây? Gặp nàng rồi tôi sẽ nói gì đây? Tôi định làm gì lúc đó? Bao nhiêu chuyện cứ rối tung trong đầu.

Tôi không biết nữa. Vì không biết nên tôi mới chạy.

Có điều, tôi muốn gặp nàng lần nữa. Ít nhất, tôi muốn một lần nữa tìm thấy mình trong đôi mắt nàng.

Bước qua cửa soát vé, tôi thấy đoàn tàu đang nằm trong sân ga. Ráng chiều đổ xuống thân tàu bằng thép làm nổi bật dáng vẻ oai

vệ của tuyến tàu chạy cắt ngang châu Âu.

Tôi nhìn theo đường ray, tự thề rằng tôi sẽ sống thêm một trăm năm nữa, một trăm năm mới đang lặng lẽ chờ tôi tại nơi mà chuyến tàu này sẽ đưa tôi đến.

“Một trăm năm mới à?”

Tôi hít một hơi thật sâu rồi đặt chân phải lên bậc thang tàu Eurostar.

Lời cuối

Cũng khá lâu rồi kể từ khi tôi và Ekuni ngồi với nhau tại một quán cà phê ở Shimokitazawa và quyết định viết sách chung. Giờ đây, khi những ý tưởng của hai người đã trở thành sách, tôi chọn rộn nhớ lại ngày ấy. Tôi không nhớ câu chuyện bắt đầu từ đâu nhưng chắc chắn chúng tôi đã có chung sự nhiệt thành. Chúng tôi nói chuyện rất rôm rả, trên đường về, cả hai đã ngấm hoàng hôn với một sự hứng khởi điềm tĩnh.

Nếu đó là kế hoạch do nhà xuất bản đưa ra thì có lẽ tôi đã không thể duy trì được tâm trạng hứng khởi thế này đến cuối cùng. Nếu không yêu thích và tôn trọng Ekuni trong vai trò một nhà văn, chắc chắn tôi đã không thể trụ được với việc viết truyện đăng theo kỳ trong hai năm.

Việc sáng tác này giống như trao đổi thư vậy. Tôi luôn háo hức mong chờ bản thảo từ cô ấy. Cứ mỗi khi nghĩ mình bị cô ấy qua mặt, tôi lại thấy nóng bừng lên. Cái lần tôi hồi hộp trước những dao động cảm xúc của Aoi, tôi đã trút vào Junsei bao nhiêu là cuồng nhiệt. Vì đây không phải tiểu thuyết do một tác giả viết nên tôi bị nhiều hạn chế, đôi khi cũng phải trăn trở, nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ không cần nhắc tới. Hơn hết, công việc sáng tác chung này mang lại sự kích thích và ý nghĩa to lớn.

Dường như phương pháp viết tiểu thuyết mang tính thể nghiệm này có rất nhiều triển vọng. Vấn đề nằm ở chỗ mỗi nhà văn vốn dĩ luôn coi mình là số một nên việc kết hợp thể này rất khó thực hiện. Nếu tôi nói đây là bước đầu tiên, rất quan trọng để đạt được kỳ tích thì liệu có quá lời không nhỉ?

Hai cuốn sách do hai tác giả viết với cùng một tựa đề được xuất bản cũng như niềm hạnh phúc và mãn nguyện mà thành quả đó mang lại có lẽ là điều mà tôi không ngờ tới.

Tiến về phía trước lúc nào cũng vui. Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới nhà văn Ekuni Kaori, một cộng sự tuyệt vời. Sự nồng nhiệt và điềm tĩnh nơi cô là nguồn động viên và bài học lớn đối với một người cùng nghề như tôi. Nếu có thể, tôi muốn tiếp tục công việc viết truyện đăng theo kỳ này mãi mãi. Lúc này đây, tôi đã thầm tưởng tượng trong đầu tương lai của Aoi.

Nhân đây, tôi xin gửi lời cảm ơn đến chị Takeuchi Yuka của nhà xuất bản Kadokawa, anh Horiuchi Daiji - biên tập viên của Ekuni, anh Iketani Shingo - người phụ trách nguyệt san Kadokawa thời kỳ đầu, anh Tsuji Masahiro và anh Miyake Shinya - người đã nhận đăng tiếp trên nguyệt san Feature, vợ chồng anh chị Nakao Shinji và Kazumi ở Milano, họa sĩ minh họa Peppo, chị Agata Kayo - người đã giúp đỡ tôi khi ở Firenze cũng như nhiều người khác đã giúp cho tác phẩm này ra đời. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Có gì giữa điềm tĩnh và nồng nhiệt? Có gì giữa tình yêu và sự cô độc? Tôi hy vọng qua tác phẩm này, quý độc giả sẽ nhìn ra được con sông nhỏ nhưng không bao giờ ngừng chảy ở giữa những dòng cảm xúc.

Ngày 7 tháng Chín năm 1999

Tsuji Hitonari

[1] Tập thơ của Pháp sư Saigyô (1118-1190) vào cuối thời Heian.

[2] Raffaello (1483-1520): họa sĩ, kiến trúc sư tiêu biểu thời Phục hưng của Ý.

[3] Tên vị Thần Nông trong thần thoại La Mã.

[4] Michelangelo (1475-1564): họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhà thơ, kỹ sư thời Phục hưng của Ý.

[5] Tiếng Ý, có nghĩa là “xin chào”.

[6] Tiếng Ý: Đời người là, đời người là...

[7] Tanka (đoản ca), thể thơ có cấu trúc gồm 5 phần (5 dòng) từ 5 đến 7 âm tiết.

[8] Haiku (bài cú), thể thơ có cấu trúc 5-7-5 âm tiết trong 3 câu.

[9] Jeanne d'Arc (1412-1431): nữ anh hùng Pháp trong cuộc chiến trăm năm giữa Pháp và Anh.

[10] Tiếng Ý: A lô.

[11] Tiếng Ý: Cậu bình tâm lại chưa?

[12] Tiếng Ý: Người cậu không thể quên.

[13] Al-dente là một cách nấu mì ống của người Ý sao cho sợi mì vẫn còn cảm giác dai ở phần lõi.

chương 1: Đôi chân búp bê PIEDI DELLA BAMBOLA
chương 2: Tháng Năm MAGGIO
chương 3: Hơi thở êm đềm UN ALITO TRANQUILLO
chương 4: Gió thu IL VENTO AUTUNNALE
chương 5: Bóng xám L'OMBRA GRIGIA
chương 6: Đời người là... CHE VITA È
chương 7: Giọng nói của quá khứ, giọng nói của tương lai
LA VOCE DEL PASSATO, LA VOCE DEL FUTURO
chương 8: Ký ức màu hồng nhạt UN DOLCE RICORDO
chương 9: Mối liên kết LEGAME
chương 10: Bóng xanh L'OMBRA BLU
chương 11: Tháng Ba MARZO
chương 12: Tà dương IL SOLE DEL TRAMONTO
chương 13: Một trăm năm mới IL NUOVO SECOLO
Lời cuối